

Nguyệt san



CHÁNH PHÁP

HOẲNG PHÁP ■ GIÁO DỤC ■ VĂN HỌC PHẬT GIÁO ■ TIN TỨC PHẬT SỰ



Vu Lan

TƯỞNG NIỆM
ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

22

THÁNG 9.2013



CHÁNH PHÁP

HOÀNG PHÁP — GIÁO DỤC — VĂN HỌC PHẬT GIÁO — TIN TỨC PHẬT SỰ

Địa chỉ tòa soạn: 803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704, U.S.A. — Tel.: (714) 571-0473 | Email: baivochanhphap@gmail.com

Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**
Trị sự: **ĐĐ. Thích Đồng Trực**
Thư ký: **ĐĐ. Thích Chúc Thiên**
Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**

Chủ biên: **Vĩnh Hào**
Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: **Vĩnh Hào**
Hình bìa: **Khánh Anh**

LIÊN LẠC:

- Bài vở: baivochanhphap@gmail.com
- Quảng cáo/Phát hành: **(714) 638-0989**

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

www.chanhphap.us

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- ◆ **THƯ TÒA SOẠN**, trang 2
- ◆ **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 3
- ◆ **CÁO BACH TANG LỄ HT. THÍCH MINH TÂM** (GHPGVNTN Âu Châu), trang 7
- ◆ **ĐÔI LỜI CẢM NIỆM** (thơ điệu của HT Thích Thắng Hoan), trang 8
- ◆ **TƯỜNG NIỆM HT. THÍCH MINH TÂM** (thơ HT. Thích Nguyên An), trang 8
- ◆ **XƯNG TÂN CÔNG HẠNH CỦA CÔ TRƯỞNG LÃO HT. THÍCH MINH TÂM** (HT. Thích Tín Nghĩa), trang 9
- ◆ **DIỆN THƯ PHÂN ƯU** (GHPGVNTN Hoa Kỳ), trang 10
- ◆ **SƠ LƯỢC TIỂU SỬ HT. THÍCH MINH TÂM** (GHPGVNTN Âu Châu và Môn đồ pháp quyền phụng soạn), trang 11
- ◆ **CẢM NIỆM ÂN SỰ** (ai vắn của Môn đồ pháp quyền HT. Thích Minh Tâm), tr. 12
- ◆ **NHỚ THẦY, ĐI VỀ / THƠM NGÁT MÁI TRĂNG RẰM / NHỚ CHA** (thơ Đồng Thiện, Lý Thừa Nghiệp, Vĩnh Hữu), trang 13
- ◆ **Ý NGHĨA CHỮ TU** (Thích Chúc Đại), trang 14
- ◆ **NHỚ THẦY, ĐẠI BI NGUYỆN** (thơ Thích Nguyên Kim), trang 15
- ◆ **ĐIỀU VẦN TƯỜNG NIỆM ĐLHT THÍCH MINH TÂM** (GHPGVNTN Âu Châu), trang 16
- ◆ **TƯỜNG NIỆM THẦY** (Thích Như Điển), trang 18
- ◆ **MỘT THOÁNG HƯƠNG XƯA** (Thích Nguyên Siêu), trang 20
- ◆ **CHÙM THƠ VỀ MẸ** (thơ Nguyễn Vinh Nguyên Hiền), trang 22
- ◆ **ĐẠO KHẢ ĐẠO PHI THƯỜNG ĐẠO** (Toại Khanh), trang 23
- ◆ **HÌNH ẢNH LỄ NHẬP QUAN, THỌ TANG HT. THÍCH MINH TÂM** (Khánh Anh), trang 24
- ◆ **ÔN MINH TÂM, NGƯỜI TRÔNG SEN TRÊN TUYẾT** (T. Nguyên Tạng), tr. 26
- ◆ **TU SĨ VÀ LUẬT DI TRƯỞNG TẠI HOA KỲ** (Huỳnh Tấn Lê), trang 29
- ◆ **TƯỜNG NIỆM BẠC ĐẠI SĨ PHÁP PHẢI LIÊU QUẢN** (Thích Pháp Chơn), trang 30
- ◆ **TÂM HẠNH VIÊN DUNG** (thơ Thích Minh Tuệ), trang 31
- ◆ **TÔN GIẢ PHÚ LÂU NA - Phật Pháp thứ Năm** (Nhóm Áo Lam), trang 32
- ◆ **CHIẾC MŨ LEN** (T. Thiện Hiền), tr. 33
- ◆ **LẠC GÓT SEN HƯƠNG** (Huệ Trân), trang 34
- ◆ **SUY NGẪM LỜI PHẬT DẠY QUA CUỘC ĐỜI BÁC SĨ RICHARD TEO** (Tâm Minh Ngô Tăng Giao), trang 36
- ◆ **CÂU ĐỐI TIỀN BIỆT / KÍNH BÀI CAO TÁNG** (Cựu Tăng sinh đồng khóa PHV Hải Đức / Nguyên Thân), tr. 39
- ◆ **TRỞ VÀO TÙ Ở MIỀN ĐIỆN** (Swe Win - Trần Khải dịch), trang 40
- ◆ **VÀNG TRẮNG THU, PHƯƠNG HỒNG MỘT SỚM...** (thơ Mặc Phương Tử), trang 41
- ◆ **VĂN TẾ CÔ HÒN** (Phù Du), trang 42
- ◆ **MẮT, CÒN** (Võ Doãn Nhẫn), trang 48
- ◆ **KHÚC NHẠC TRƯƠNG CHI** (Biện thị Thanh Liêm), trang 52
- ◆ **NẤU CHAY: TÀU HỮ KÝ QUAY** (Tâm Diệu Phú), trang 57
- ◆ **THÁNG BẢY VU LAN** (Quỳnh My), trang 58
- ◆ **THÂN BẰNG QUYỀN THUỘC ĐẠM ĐÀ...** (Tịnh Minh soạn dịch), trang 61
- ◆ **THE STORY OF GARAHADINNA** (Daw Mía Tin), trang 63
- ◆ **THÂN CÁT BỤI HÒA VÀO ĐẠI DƯƠNG** (TN Giới Định), trang 64
- ◆ **TÀN MẠN VU LAN** (Thích Đồng Trực), trang 65
- ◆ **MẮT VÀ CHẤT LUTEIN KỲ DIỆU** (Bs. Nguyễn Ý Đức), trang 66
- ◆ **THẦY VỀ CỰC LẠC / THƯƠNG TIẾC THẦY / KÍNH TIỀN ÔN MINH TÂM** (thơ Lam Nguyên / Diệu Đức / Tâm Thường Định), trang 67
- ◆ **HÌNH ẢNH LỄ DI QUAN, TRẢ TỶ HT. THÍCH MINH TÂM - tiếp theo**, tr. 72

Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHAP
11502 Daniel Ave.
Garden Grove, CA 92840

Báo Chánh Pháp số 22, tháng 9 năm 2013, do Chùa Quang Minh (Chicago) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Kính nguyện quý tự và chư Phật tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



Thư Tòa Soạn

NHẪN

Trong một câu đối đề tặng tu viện Quảng Đức bên Úc, thầy Tuệ Sỹ có dùng mấy chữ “vá áo, chép kinh” để nói công hạnh và chí nguyện của người tăng sĩ hành đạo nơi đất khách.

Vá áo là công việc đối với tự thân: giữ gìn, bảo vệ chiếc áo mình đang khoác mặc, dù rách nát đến đâu cũng không bỏ (như ca dao tục ngữ nói “áo rách phải giữ lấy lề”). Nghĩa sâu xa là giữ gìn pháp y mà Thầy-Tổ truyền trao. Pháp y ấy là di sản, là gia sản của người tăng sĩ được kế thừa từ tiền nhân (như kinh Phật nói “thừa tự Chánh Pháp”).

Chép kinh, trước hết cũng là công việc đối với tự thân: theo cách của người xưa là vừa chép vừa học, nhờ chép kinh mà được đọc kinh chậm rãi từng chữ, trong lặng lẽ, hiểu kinh tường tận hơn. Nghĩa rộng rãi ở đây là công việc đối với tha nhân, là hoằng pháp.

Gần 40 năm có mặt trên nhiều châu lục và quốc gia trên thế giới, hàng tăng sĩ Phật giáo Việt Nam mấy thế hệ, đã có những đóng góp đáng kể trong việc hoằng pháp, giáo dục, đối với bản xứ cũng như đối với quê hương. Có 3 việc tiêu biểu được ghi nhận như sau:

- **Xây chùa:** rất nhiều ngôi chùa, từ nhỏ như tư gia cho đến đồ sộ nguy nga không kém các nhà thờ hay đền đài bản xứ. Vừa xây dựng cơ sở chùa chiền tại hải ngoại, vừa dành dụm gửi tiền về xây dựng hoặc tu bổ các tự viện trong nước.

- **In kinh sách, làm báo; giảng dạy:** kinh sách và báo chí được in và phát hành miễn phí trong hầu hết các tự viện; nhiều khóa tu học, khóa an cư, lớp giáo lý, các buổi hội thảo, dành cho tăng ni hoặc cư sĩ, được tổ chức định kỳ hoặc bất định kỳ mỗi tuần, mỗi tháng hoặc mỗi năm trong các tu viện, tự viện Phật giáo ngoài nước; ngoài ra còn góp phần yểm trợ cho việc hoằng pháp ở trong nước.

- **Tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền của dân tộc Việt Nam:** một số tăng sĩ góp mặt hoặc góp tiếng nói của mình với các tổ chức chính trị, xã hội bên ngoài; một số tăng sĩ tích cực hơn, thành lập hoặc trực tiếp tham gia sinh hoạt trong các tổ chức ấy.

Những việc kể trên, việc nào cũng quan trọng, đáng làm, nhưng đa phần thì khi dành nhiều thời gian cho việc này thì bỏ việc khác; một số ít người gánh vác cả hai việc, và một số thật hiếm hoi khác, có thể gánh vác được cả ba. Hòa thượng Thích Minh Tâm là một trong số hiếm hoi ấy.

Nhưng có một việc vô cùng quan trọng khác mà không ai trong số nhiều, số ít, số hiếm hoi ấy, **kể cả trong và ngoài nước**, có thể làm được. Đó là việc đặt một nền tảng rõ rệt, cụ thể, cho sự hòa hợp, đoàn kết của Tăng đoàn.

Trong khi nhiều người dành hết cả đời xây dựng cơ sở, đã không có thời gian để làm được việc gì khác; trong khi nhiều người chủ trương chỉ lo việc giáo dục đào tạo, không cần xây chùa; trong khi nhiều người chủ trương thuần túy tu học, không tham gia chính trị; trong khi một số người quá chú trọng việc đấu tranh chính trị, đã rời xa Chánh Pháp, thậm chí gây phân hóa và làm hủy hoại niềm tin của quần chúng đối với Tăng đoàn; thì Người, chỉ duy một người, Hòa thượng Thích Minh Tâm, đã đảm đương tất cả việc: xây dựng và thành lập tự viện ở khắp nơi; giảng dạy và khởi xướng tổ chức các khóa tu học Phật Pháp dành cho hàng cư sĩ (tại Âu châu, rồi gián tiếp tác động lên Úc châu và Bắc Mỹ); tranh đấu không mệt mỏi cho tự do dân chủ cho quê hương Việt Nam; và chủ xướng việc củng cố nội lực Tăng đoàn qua sự thành lập Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại với Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư tổ chức hàng năm.

3 việc trước, rất cụ thể, ai cũng thấy và cũng có thể làm được. Chỉ việc thứ tư là việc khó nhìn, khó thấy, khó làm. Hòa thượng Thích Minh Tâm đã làm được, là do đâu? Không phải nhờ bằng cấp, học vị. Không phải nhờ có chùa to Phật lớn. Không phải nhờ có chức vụ hay quyền uy trong thực tế hay trên giấy tờ hành chánh. Chỉ nhờ một tâm mà thành tựu: **Nhẫn**.

Suốt đời miệt mài hành đạo không biết mỏi mệt. Tụng niệm, giảng dạy, cho đến hơi thở cuối cùng. Từ bi chịu đựng mọi phi báng của kẻ ác và của người sai đường lạc lối. Lặng lẽ, khiêm nhường đối với mọi người. Vô chấp, vô thủ đối với tất cả những gì mình đã làm, đã đóng góp cho đời, cho người.

Tâm ấy, chữ Nhẫn ấy, một đời gìn giữ như là vá áo chép kinh, không dễ gì tìm thấy nơi đời ô trược. Người như thế, xứng danh là rường cột của Phật Pháp, xứng đáng được cung kính đánh lễ, và phải tôn xưng là bậc đại sĩ thượng nhân của Tăng đoàn.

Khi một bậc đại sĩ nằm xuống, cảm giác thật như là một mặt trời vừa rụng.



TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

DIỆU ÂM lược dịch

ẤN ĐỘ: Mái vòm của chùa Đại Bồ đề ở Bồ đề Đạo tràng sẽ được dát vàng

Ngày 1-8-2013, Thống đốc bang Bihar, ông Nitish Kumar, nói rằng mái vòm của chùa Đại Bồ đề 1.500 năm tuổi - đền thờ linh thiêng nhất của Phật giáo vốn bị rung chuyển bởi một loạt đánh bom vào tháng 7 ở Bồ đề Đạo tràng - sẽ được dát vàng theo đề nghị của một người hành hương.

Ban Nghiên cứu Khảo cổ Ấn Độ (ASI) đã chấp thuận đề nghị nói trên của một người hành hương Phật giáo với các điều khoản và điều kiện để trang trí mái vòm của chùa Đại Bồ đề bằng vàng.

Sau loạt vụ nổ vào tháng trước, ASI xác nhận rằng không phát hiện thiệt hại gì trong cấu trúc của ngôi chùa này.

Chùa Đại Bồ đề là một Di sản Thế giới được hàng triệu khách hành hương từ khắp thế giới đến viếng mỗi năm, nhất là người từ Tích Lan, Trung quốc, Nhật Bản và khu vực Đông Nam Á.

(Buddhist Door - August 2, 2013)



Chùa Đại Bồ đề - Photo: wikipedia.org

HOA KỲ: Triển lãm "Nghệ thuật Đạo Pháp" tại New York

Từ ngày 8-8 đến 23-9-2013, Nhà Tây Tạng New York sẽ triển lãm các tác phẩm thư pháp Tây

Tạng và tranh Phật giáo mang tên "Nghệ thuật Đạo Pháp" của họa sĩ Jamyang Dorjee.

Đây là triển lãm cá nhân đầu tiên của Jamyang tại Hoa Kỳ, mặc dù các tác phẩm của ông có mặt trong các bộ sưu tập tư nhân trên toàn thế giới.

Jamyang sinh tại Lhasa, Tây Tạng, về sau là quan chức cao cấp của chính quyền bang Sik-kim, Ấn Độ và chính phủ Tây Tạng lưu vong.

Hiện nay ông làm việc cho một tổ chức phi chính phủ có tên là Bảo tồn Nghệ thuật và Văn hóa Tây Tạng, và giữ kỷ lục thế giới về việc tạo ra cuộn thư pháp dài nhất.

Các tác phẩm của Jamyang có thể được tìm thấy trong các bộ sưu tập tư nhân của Đức Đạt lai Lạt ma, diễn viên Richard Gere, các đại sư Lodi Gyari và Lama Zopa và những người khác.

(Buddha Dharma - August 2, 2013)



Tranh của Jamyang Dorjee (2010)

Photo: Buddha Dharma

MÃ LAI: Hội Phật giáo Nalanda mở trung tâm tiếp cận cộng đồng tại thành phố Johor Baru

Johor Baru, Mã Lai - Gần đây, Hội Phật giáo Nalanda - một trong số các trung tâm Phật giáo Nguyên Thủy được công

nhận tại Mã Lai - đã khánh thành trung tâm Giáo dục và Tiếp cận Cộng đồng Nalanda (NEO) tại Taman Johor Jaya, thành phố Johor Baru.

Sự kiện này cũng trùng hợp với lễ kỷ niệm năm thứ 10 của Hội Phật giáo Nalanda, một tổ chức phi chính phủ được thành lập vào năm 2003 bởi Tiến sĩ Tan Ho Soon.

David Yap, chủ tịch NEO, nói rằng Hội tin vào việc truyền đạt kiến thức và trí tuệ để đạt được sự phát triển toàn diện của con người. Ông cho biết trung tâm NEO đang tuyển tình nguyện viên để dạy kèm các môn học cho trẻ em con nhà nghèo mà không phân biệt chủng tộc hay tôn giáo.

Trung tâm NEO gồm 2 tầng, mở cửa hàng ngày từ 9 đến 11 giờ sáng, với buổi tụng kinh vào các sáng Chủ nhật. Trung tâm cung cấp nơi ăn nghỉ cho chư tăng vắng lai và có một thư viện, chánh điện, thiền phòng và các phòng đào tạo cho các tình nguyện viên.

(tipitaka.net - August 7, 2013)



Một buổi thuyết pháp tại trung tâm Giáo dục và Tiếp cận Cộng đồng (NEO) ở Taman Johor Jaya.



Trung tâm NEO - Photos: Chuah Bee Kim

INDONESIA: Một ngôi chùa ở Jakarta bị đánh bom

Một quả bom có sức công phá thấp đã nổ tại Trung tâm Phật giáo Ekayana ở Jakarta làm một người bị thương. Sau vụ nổ vào cuối ngày 4-8-2013, cảnh sát Indonesia đã tìm thấy một quả bom khác chưa nổ tại trung tâm này.

Giám đốc cảnh sát điều tra Sutarman cho biết vụ nổ do bom có sức công phá thấp gây ra và ngôi chùa không bị hư hại.

Vào tháng 5-2013, cảnh sát đã bắt 2 chiến binh Hồi giáo bị cáo buộc tình nghi về việc lên kế hoạch cho một vụ tấn công vào tòa đại sứ Miến Điện tại Jakarta. Cảnh sát nói các nghi phạm này đang tìm cách trả thù cho các cuộc tấn công người Hồi giáo mà họ tuyên bố là đã khiến 200 người thiệt mạng tại Miến Điện, đất nước Phật giáo chiếm đa số.

(ANI – August 5, 2013)



Trung tâm Phật giáo Ekayana ở Jakarta sau vụ nổ bom
- Photo: AFP

HI MÃ LẠP SƠN: Hành trình theo bước chân của Đại sư Padmasambhava

Vào ngày 7-9-2013, một nhóm nghệ sĩ Mỹ sẽ bắt đầu cuộc hành trình 'đa diện' qua 7-tuần khám phá sáng tạo trên Hi Mã Lạp Sơn của châu Á. Họ sẽ lần tìm về cuộc đời và danh vị trường cửu của Đức Padmasambhava, vị đại sư tương truyền là đã thuần hóa các vùng biên giới hoang dã của châu Á, dẫn dắt lối sống Phật giáo lâu bền của khu vực này cách đây hơn 1.200 năm.

Trên đường đi, nhóm này sẽ được dẫn đường bởi nhà Tây Tạng học nổi tiếng Glenn Mullin, và họ dự định "gặp gỡ các nghệ sĩ, sử gia, người hành hương, tăng sĩ và tín đồ địa phương, cùng khám phá những chủ đề trung tâm của câu chuyện về Padmasambhava: phong cảnh, sự chuyển hóa, bí ẩn, quyền năng và sự tái sinh".

Sau khi trở về, các nghệ sĩ sẽ "kết nối nhiều chủ đề của cuộc hành trình thành những trải nghiệm thuật-sự tương tác, bao gồm phim tài liệu, ấn phẩm, tác phẩm sắp đặt và trình diễn trực tiếp".

(Shambhala Sun – August 7, 2013)



Tu viện khổ hạnh Hang Hô ở Bhutan, một trong nhiều địa điểm quyền năng có liên quan đến đại sư Padmasambhava -
Photo: Shambhala Sun

NA UY: Các tổ chức và cộng đồng Phật giáo tại Na Uy

Hiện nay tại Na Uy có 7 tổ chức Phật giáo được hình thành bởi người Na Uy và người các nước Tây phương khác. Họ tập trung vào việc đem Phật giáo đến với công chúng, vì vậy họ xuất bản sách và tạp chí, mở các khóa học và tổ chức các trung tâm thiền.

Và Phật giáo cũng được du nhập vào Na Uy bởi dân nhập cư và tị nạn từ các nước có dân số Phật giáo lớn là Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Cam Bốt và Tích Lan. Ngày nay, 85% trong số hơn 10.000 Phật tử đã đăng ký tại Na Uy là người nhập cư thể hệ thứ nhất hoặc thứ hai đến từ 5 nước này.



Một ngôi chùa tại Na Uy - Photo: M. Michael Brady

Số Phật tử cư dân mới nói trên đã thành lập 5 cộng đồng – mỗi nước lập một cộng đồng, bao gồm: Cộng đồng Phật giáo Việt Nam thành lập năm 1975, Hội Phật giáo Thái Lan năm 1991,

Hội Phật giáo Nguyên thủy Miến Điện năm 2005, Hội Phật giáo Khmer (Cam Bốt) năm 1998 và Hội Tisarana (Tích Lan) năm 1993).

(Mahabhodi IP – August 8, 2013)

TRUNG QUỐC: Triển lãm các tác phẩm của những họa sĩ bậc thầy về tranh Thangka

Một cuộc triển lãm các tác phẩm của những họa sĩ tranh Thangka bậc thầy từ hạt Regong, tỉnh Thanh Hải, được tổ chức tại phòng Triển lãm Nghệ thuật Hi Mã Lạp Sơn, Bắc Kinh từ ngày 4-8-2013.

Triển lãm tập hợp những tranh Thangka đại diện cho trình độ nghệ thuật cao nhất từ Regong. Đây là các tác phẩm của 4 bậc thầy về hội họa và thủ công mỹ nghệ cấp quốc gia và 3 truyền nhân đại diện của Nghệ thuật Regong, di sản văn hóa phi vật thể.

Có khoảng 40 tranh Thangka với nhiều phong cách khác nhau, gồm tranh nhiều màu và tranh nhũ vàng, được trưng bày tại cuộc triển lãm. Trong số này có bức tranh dài 4,3 m về Đức Padmasambhava và bức Đức Thích Ca Mâu Ni dài 2,3 m.

(Globaltimes.cn – August 8, 2013)



Một tranh Thangka triển lãm tại Phòng Triển lãm Nghệ thuật Hi Mã Lạp Sơn, Bắc Kinh—
Photo: Li Jingling

HÀN QUỐC: Tượng Phật thế kỷ thứ 7 của Hàn quốc sẽ được trưng bày tại New York

Ngày 9-8-2013, Cục Di sản Văn hóa (CHA) Hàn quốc đã quyết định cho phép một pho tượng Phật giáo Cao Ly quý giá được trưng bày tại cuộc triển lãm đặc biệt ở Viện Bảo tàng Mỹ thuật Thủ đô (Met) của New York, Hoa Kỳ.

Đây là pho tượng Phật Di lặc Trăm mặc, là bảo vật quốc gia số 83, được làm bằng đồng mạ

vàng. Tượng sẽ được trưng bày tại cuộc triển lãm của Met mang tên "Silla: Vương quốc Vàng của Cao Ly", dự kiến diễn ra từ ngày 29-10-2-13 đến 23-2-2014.

Tượng Phật này là một trong số các hiện vật có giá trị nhất của 26 vật tạo tác từ vương quốc Silla cổ đại (từ năm 57 B.C đến 935 A.D) mà Bảo tàng Quốc gia Hàn quốc đã đồng ý cung cấp cho cuộc triển lãm của Met.

Met là một trong 3 bảo tàng lớn nhất thế giới với lượng khách tham quan hàng năm là 6 triệu người.

(Yonhap – August 9, 2013)

ẤN ĐỘ: Lập bản đồ các địa điểm lịch sử Phật giáo

Trong một nỗ lực nhằm thúc đẩy du lịch tại các địa điểm Phật giáo tại 11 nước châu Á, Tổ chức Sách bản đồ và Lập bản đồ Chuyên đề Quốc gia (Natmo) Ấn Độ sẽ thực hiện một bản đồ chi tiết với vô số thông tin về những điểm nóng nói trên.

Khởi động cách đây một tháng, dự án này sẽ hoàn thành trong vòng 2 năm.

Bản đồ sẽ không chỉ có các địa điểm khảo cổ học Phật giáo mà còn có thông tin chi tiết mà du khách thường tìm kiếm, chẳng hạn về khả năng truy cập, thời gian tham quan, nơi ăn nghỉ, quan điểm lịch sử v.v.

Để chuẩn bị cho bản đồ này, các chuyên gia đang nhận sự giúp đỡ của các hình ảnh vệ tinh từ Cartosat – một vệ tinh quan sát địa cầu của Ấn Độ.

Một số địa điểm có thể được lập bản đồ bao gồm Bồ Đề Đạo Tràng, Lộc Uyển, Sanchi và Ajanta (Ấn Độ), Lâm Tì Ni (Nepal), Ayutthaya (Thái Lan), Angkor Thom (Cam Bốt), Borobudur (Indonesia), Nara (Nhật Bản) v.v.

(bignewsnetwork.com – August 10, 2013)

TÍCH LAN: Tịnh xá Sri Wijayarama: hình thành và phát triển

Tịnh xá Sri Wijayarama ở Manikkawatte, Awissawella được xây đơn sơ vào năm 1948 - trên một lô đất đầy cây bụi và không có lối vào- bởi người sáng lập là Thượng tọa Trưởng lão Yogyane Sri Jinawansa. Ông đã hết lòng phụng sự người dân đang trải qua nhiều khó khăn gian khổ. Ông viên tịch vào năm 1986 sau khi tạo dựng cơ sở ban đầu.

Vị sư trưởng kế nhiệm là Thượng tọa Trưởng lão Kosgama

Mahanama cũng dành cho người dân trong khu vực một sự phục vụ lớn lao trong khi phát triển tịnh xá. Ông mở rộng khuôn viên và xây tòa nhà 3 tầng để làm trường học và thư viện.

Khi ông viên tịch vào năm 2005, Thượng tọa Trưởng lão Gonagala Jinarathana được bổ nhiệm làm sư trưởng tịnh xá, kiêm chức Hiệu phó trường Sri Sumana Vidyayathanaya. Kể từ đó tịnh xá phát triển đáng kể về mọi mặt và trở thành một trong những tự viện Phật giáo đẹp nhất Colombo.

(Sunday Observer – August 11, 2013)



Hơn 60 tượng Tỳ kheo A La Hán trên một cây cầu tại Tịnh xá Wijayarama



Sư trưởng đương nhiệm của Tịnh xá Wijayarama; Thượng tọa Trưởng lão Gonagala Jinarathana (bên trái)



Bên trong chánh điện tịnh xá Wijayarama—Photos: Jaliya Wijeyekoon



Bảo tháp tại tịnh xá Wijayarama

NHẬT BẢN: Các vị sư trưởng kết hợp Phật giáo với âm nhạc

Ngày nay một số nhà sư dùng sức mạnh của âm nhạc để dẫn giải giáo lý Phật giáo. Họ có chung một lòng nhiệt thành là đưa Phật giáo đến gần với mọi người hơn.

Vị sư trưởng của chùa Koyoji ở Kamiamakusa, tỉnh Kumamoto là Kisho Watanabe, 66 tuổi, bắt đầu hát trong khi thuyết pháp khoảng 20 năm trước. Tài ca hát và phong cách hài hước, thú vị của ông được người hâm mộ truyền tụng và mệnh danh ông là "Guitar Osho" (Nhà sư chơi đàn guitar).

Trong khi đó, sư trưởng 74 tuổi Miruo Nakano của chùa Kannonji (Ichinomiya, Aichi) được gọi là "Chanson Osho" (nhà sư hát ca khúc). Sau khi thuyết pháp một giờ liền, ông thường hát 10 bài.

Sôi nổi hơn nữa là cặp tăng sĩ "Tariki Echo" với lối tụng niệm kinh Phật theo nhạc Reggae. Cặp đôi này gồm sư trưởng Ippei Tatsuyama, 39 tuổi, của chùa Ryukyoji (Gotsu, Shimane) và sư trưởng Akira Enomoto, 41 tuổi, ở chùa Zengyoji (Kasukabe, Saitama).

(The Japan News – August 16, 2013)



"Nhà sư chơi đàn guitar" Kisho Watanabe, sư trưởng chùa Koyoji ở Kamiyamakusa, tỉnh Kumamoto (Nhật Bản) - Photo: The Yomiuri Shimbun

NEPAL: Ni viện Tsoknyi được trợ cấp khó khăn \$20.000

Chư Ni Tsoknyi Nepal (TNN) là một tổ chức quốc tế bảo trợ cho số ni cô Tây Tạng ngày càng tăng trong dòng truyền thừa Tsoknyi, theo sự hướng dẫn của Sư trưởng Tsoknyi. Mục tiêu trước mắt của TNN là tài trợ cho việc xây dựng Ni viện Tsoknyi Gechak Ling trên Đồi Chobhar, bên ngoài thủ đô Kathmandu của Nepal.

Ni viện này đã công bố biên nhận \$20.000 tiền trợ cấp khó khăn dành cho việc hoàn thành nhà bếp và nhà ăn của viện. Hiện nay, hầu hết các ni cô phải ăn bên ngoài, ngay cả trong mùa mưa này. Đến ngày 1-10-2013 khoản tiền trợ cấp khó khăn nói trên mới có hiệu lực.

(Shambhala Sun - August 17, 2013)



Các tiểu ni tại ni viện Tsoknyi Gechak Ling, Nepal
Photo: Shambhala Sun

MÃ LAI: Diễn đàn tìm hiểu sự thích nghi với thế kỷ 21 của Phật giáo

Petalung, Jaya, Mã Lai - Hội Nghề Đá quý Phật giáo (BGF) sẽ tổ chức một diễn đàn một-ngày với nhan đề "Thích ứng Phật giáo với thế kỷ 21". Sự kiện này được tổ chức để tưởng nhớ cố Đại đức Tiến sĩ K Sri Dhammananda và di sản của nhà sư có tầm nhìn cao rộng này.

Diễn đàn sẽ được tổ chức tại trường Đại học Sunway vào ngày 31-8-2013. Chương trình sẽ có các cuộc nói chuyện của các giáo viên, học giả và chuyên gia nổi tiếng về Đạo Pháp đến từ Hoa Kỳ, Singapore và Mã Lai.

Diễn đàn này mời người tham gia tìm hiểu các vấn đề về cân bằng hiện đại và truyền thống, cũng như thảo luận xem truyền thống là một trở ngại hay là một động năng cho sự tăng trưởng của Phật giáo. Kết thúc chương trình sẽ là thảo luận về những cách tiếp cận mới để hưng vượng Phật giáo.

(Mahabodi IP - August 18, 2013)



Poster của Diễn đàn "Thích ứng Phật giáo với thế kỷ 21"
Photo: The Buddhist Channel

ẤN ĐỘ: Nữ nghệ sĩ về Ikebana (nghệ thuật cắm hoa Nhật Bản) vẽ câu chuyện của Đức Phật

Hyderabad, Ấn Độ - Anisha Tandon, một nữ nghệ sĩ Ikebana nổi tiếng, đã quyết định giới thiệu niềm đam mê vẽ tranh của mình và đã tập hợp được một câu chuyện bằng tranh về Đức Phật.

Triển lãm có tựa đề Sama-Sam-Buddha (đi từ không đến giác), gồm 20 tranh thuật lại chuyện Đức Phật từ khi rời vương quốc để đi tìm giác ngộ cho đến khi Ngài đạt được giác ngộ.

Về việc do đâu cô kết nối về với nghệ thuật Ikebana, Anisha

nói, "Sắp xếp hoa trong tranh là nghệ thuật Ikebana, vốn cũng có nguồn gốc từ Phật giáo. Ngoài ra, mỗi tranh đều có kèm một chú thích ngắn. Tôi có thể nói rằng các tranh này là sự hội tụ của 3 loại hình nghệ thuật - vẽ, Ikebana và viết".

Tác phẩm của Anisha được trưng bày tại Muse Art Gallery ở thành phố Hyderabad, bang Andhra Pradesh cho đến ngày 24-8-2013.

(Postnoon.com - August 18, 2013)



Anisha Tandon và tác phẩm
Photos: Arun Daniel Yellamaty



VƯƠNG QUỐC ANH: Bán đấu giá tượng Phật Quan Âm Trung Hoa
 Một pho tượng Quan Âm Bồ tát bằng đồng của Trung Hoa đã được bán tại Frank Marshall, một nhà đấu giá ở hạt Cheshire của Vương quốc Anh vào ngày 17-7-2013.

Đây là tượng Phật Quan Âm nghìn tay và 19 đầu, cao 6 feet, đã bán với một giá ấn tượng là 151.200 bảng so với giá đấu thầu khởi điểm chỉ là 20.000 bảng.

Tượng này được cho là có nguồn gốc từ thế kỷ 17 trong triều nhà Thanh, vốn nổi tiếng về sự phát triển của nghệ thuật.

Một nhà ngoại giao Anh làm việc tại Tây Tạng vào thập niên 1960 đã mang pho tượng về Vương quốc Anh.

Nay được mua bởi một nhóm các nhà sưu tập Trung quốc sau một cuộc đấu thầu căng thẳng, pho tượng này sẽ trở về cố quốc.

(buddhistartnews - August 20, 2013)



Tượng Quan Âm Bồ tát được bán đấu giá tại hạt Cheshire, Vương quốc Anh

Photo: Paul Fraser Collectibles

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU

La CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
 THE UNIFIED VIETNAMESE BOUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE



14 Av Henri Barbusse 92220 Bagneux (FRANCE) Tél : 01 46 55 84 44. Fax : 01 47 35 59 08.

E-mail: khanhanh@free.fr

Phật Lịch 2557, Paris ngày 8 tháng 8 năm 2013

CÁO BẠCH TANG LỄ

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Chúng con toàn thể Tăng Ni và Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu cũng như Môn Đồ Pháp Quyền Chùa Khánh Anh tại Pháp xin cáo bạch đến chư tôn đức Tăng Ni khắp nơi trên thế giới cùng đồng bào Phật Tử là:

HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu
 Viện Chủ Chùa Khánh Anh Paris Pháp Quốc

Vừa an nhiên thị tịch tại bệnh viện thuộc Tỉnh Turku, Phần Lan vào lúc 10:29 phút giờ Phần Lan (9:29 phút giờ Pháp Quốc) ngày 8 tháng 8 năm 2013, nhằm ngày mồng hai tháng bảy năm Quý Tỵ. Trụ thế 75 tuổi đời.

Tang lễ sẽ được GHPGVNTN Âu Châu và Môn Đồ Pháp Quyền sẽ kính trình đến chư tôn đức sau và kính xin chư tôn đức nhất tâm cầu nguyện để cho Cố Hòa Thượng được cao đăng Phật Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
 Cung kính cáo bạch

Phó Chủ Tịch GHPGVNTNAC
 HT Thích Tánh Thiệt

Tổng Thư Ký GHPGVNTNAC
 HT Thích Như Điển

Đại Diện Môn Đồ Pháp Quyền
 TK Thích Quảng Đạo
 TKN TN Diệu Trăm

ĐÔI LỜI CẢM NIỆM VỀ SỰ VIÊN TỊCH CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM

Như sét đánh một tin buồn chấn động
Vượt trùng dương lan rộng khắp đó đây
Hòa Thượng Minh Tâm đột ngột ngã về Tây
Bốn Giáo Hội bàng hoàng cảm xúc
Giáo Hội Âu Châu từ nay đã mất
Một thạch trụ tài đức song toàn
Đủ niềm tin người con Phật kính dâng
Để xây dựng quê hương đạo pháp
Tăng Ni Hải Ngoại nghe tin thương tiếc
Kể từ nay thiếu Long Tượng tựa nương
Thiếu từ bi chất lượng thân thương
Để nối kết bốn phương quy tụ
Giáo Hội Hoa Kỳ mất đi Pháp Lữ
Từng thắt chặt tình huynh đệ tương lân
Chia xẻ nhau trong sự nghiệp chung
Cho chí hướng phát huy chánh pháp
Dẫu biết rằng vấn đề còn mất
Đã có đến thì phải có đi
Bồ Tát hạnh nào có sá chi
Tâm vô trụ an nhiên tự tại
Nhưng than ôi! Ngài ra đi đột xuất
Khỏi làm sao mình chẳng chút bàng khuâng
Vì tương lai riêng cảm thấy cô đơn
Trong Phật sự thiếu bạn thân tâm sự
Hôm nay trước linh đài Hòa Thượng
Chỉ thành xin đốt nén tâm hương
Tiễn người đi vào cõi chân thường
Mong phát nguyện hồi hương tế độ

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
chứng minh

SA MÔN THÍCH THẮNG HOAN

kính bái

Paris ngày 19 tháng 8 năm 2013

thơ



TƯỞNG NIỆM H.T. THÍCH MINH TÂM

Thầy đi khắp bốn phương trời
Việc đời, việc đạo suốt đời hy sinh,
Vì dân tộc, vì chúng sinh
Lao tâm, khổ trí quên mình bốn ba,
Châu Âu, châu Mỹ, Canada
Châu Úc... Lễ hội lại qua liên hồi
Buồn theo vận nước nổi trôi
Quê hương nổi nhớ than ôi đáng gầy!
Thân già nào quản chân mây
Đến đi tự tại đó đây độ nạn
Nào ai hiểu được thời gian
Vô thường lão bệnh cắt ngang cuộc đời!
Thầy đi để lại chơi vơi
Phân Lan Pháp Hội bồi hồi tiếc thương
Tin buồn tỏa khắp mười phương
Năm châu bốn bể Đám hương mất rồi
Tình Linh Sơn giữa dòng đời
Nghĩa Pháp Lữ đến bao giờ gặp lại
Lạc Bang còn đó Pháp y
Tàn thân để lại cho đời Đức tu
Thiện Tri Thức buổi đầu thu
Cây Phong đã ngã sang màu khói sương
Vãng sanh về cõi Tây Phương
Trong vô thường vẫn Chơn Thường hiển linh...

Chùa Cổ Lâm, 09-8-2013

H.T. THÍCH NGUYỄN AN

và Tăng Chúng Chùa Cổ Lâm

TUỞNG NIỆM

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT LIÊN CHÂU
VĂN PHÒNG ĐIỀU HỢP

615 North Gilber Road, Irving, TX 75061; Tel. 972-986-1019

XUNG TÁN CÔNG HẠNH
của Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni,
Kính thưa chư vị trong Môn Đồ Pháp Quyền,
Kính thưa quý quan khách và đồng hương Phật Tử,
Chúng tôi còn nhớ mãi mới vào cuối tháng 5 năm nay, trong Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2557 do GHPGVNTNHHK tổ chức tại Little Saigon ở miền Nam California, Hoa Kỳ, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã thân lâm chứng minh hành lễ và khuyến tấn quý huynh đệ pháp lữ lãnh đạo trong Giáo Hội cùng nhau sát cánh để làm Phật sự. Tôi cũng được biết mới hôm nào đây vào cuối tháng 7 và đầu tháng 8 vừa qua, trong Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 25, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch cũng đã hết lòng chăm lo việc tổ chức và thân lâm đến chứng minh, hướng dẫn việc tu học, rồi liền sau đó là Ngài ra đi.

Than ôi, quả đúng là "Vô thường lão bệnh bất dữ như kỳ, triều tồn tịch vong sát na dị thể..." - Vô thường già bệnh không hẹn cùng ai, sáng còn tồn tại mất chỉ trong khoảnh khắc đã qua đời khác...!

Là một người đệ tử của đức Thế Tôn, ai ai trong chúng ta cũng đều ý thức được lẽ vô thường già bệnh ấy, nhưng đối với sự ra đi của một vị Giáo Phẩm Lãnh Đạo Giáo Hội mà tài đức vẹn toàn hiếm có trong chốn Tông Lâm như Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch thì làm sao chúng ta tránh khỏi bi ai, thương tiếc!

Trong lịch sử gần 40 năm Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại, nếu có một vị Trưởng Tử Như Lai nào tận tụy trọn đời trong sứ mệnh hoằng truyền Phật Pháp cứu độ nhân sinh cho đến phút lâm chung thì vị đó chính là Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch thượng Nguyên hạ Cảnh, hiệu Thích Minh Tâm.

Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch từ khi còn ở trong nước, trước khi xuất dương du học Nhật Bản vào những năm của thập niên 1960 đã là một vị Tăng Sĩ phụng sự trung kiên cho GHPGVNTN, là một nhà giáo dục điều hành và giảng dạy tại các trường trung học Bồ Đề Quy Nhơn, Bình Định và Tuy Hòa, Phú Yên. Khi sang Nhật du học, Ngài là vị đại diện của GHPGVNTN tại Nhật với vai trò Chi bộ Trưởng Chi Bộ GHPGVNTN. Sau khi sang Pháp vào đầu thập niên 1970, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch đã là một trong rất ít vị Tăng Sĩ xây dựng nền tảng

ban đầu cho Phật Giáo Việt Nam nói chung và GHPGVNTN nói riêng tại hải ngoại. Ngài là vị Giáo Phẩm khởi xướng cuộc vận động phục hưng bản thể thanh tịnh và hòa hợp của Tăng Già để làm chỗ dựa nếp sống đạo hạnh cho chư Tăng, Ni đang hành đạo rải rác khắp nơi trên các châu lục và cũng để làm chỗ dựa đạo đức tâm linh cho hàng Phật tử tại gia, qua Tập Thể Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại để tổ chức Ngày Về Nguồn Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư hầu tri ân và báo ân chư Phật và lịch đại tổ sư. Ngài đương vị là Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại. Ngoài ra, Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch còn là vị Chánh Văn Phòng đầu tiên của Văn Phòng Điều Hợp Phật Sự cho 4 Giáo Hội là GHPGVNTN Âu Châu, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, GHPGVNTN Hoa Kỳ, và GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada.

Có thể nói rằng trên khắp các châu lục, từ Âu Châu sang Úc Châu, từ Hoa Kỳ sang Canada, đâu đâu cũng lưu dấu vết chân hoằng pháp của Ngài, đâu đâu cũng còn những hình ảnh từ bi, lân mẫn của Ngài, đâu đâu cũng còn vang vọng Pháp Âm của Ngài.

Kính bạch chư tôn đức,

Kính thưa quý liệt vị,

Với tài đức và công hạnh mà Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch đã cống hiến cho Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước trong suốt hơn nửa thế kỷ qua, Ngài quả xứng đáng là bậc Thạch Trụ trong chốn Tông Lâm, là một Tôn Giả thân chứng Phật Đạo một cách nghiêm mật, là bậc Thầy khả kính đối với hàng triệu Tăng, Ni và Phật tử khắp bốn phương, là vị Giáo Phẩm Lãnh Đạo khó kiếm trong hàng Pháp Khí của Tăng Bảo.

Vậy mà giờ đây,

Bóng hạc đã bay vút lên tầng mây, đại bàng đã vỗ cánh vào cõi tịnh không tịch lặng!

Dù biết rằng vì đại nguyện mà Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch thị hiện ra đời để cứu giúp quần sinh, phò trợ Phật Pháp, đến khi công viên quả mãn thì chính lý Tây quy, trở lại bảo sở chân thân. Nhưng làm sao chúng tôi, những pháp lữ, những đồng đạo còn ở lại nơi đây, không ngậm ngùi thương tiếc trong giờ phút chia ly vĩnh biệt này, giữa lúc Đạo Pháp còn cần những bậc lãnh đạo tài đức vẹn toàn, chúng sinh cần những vị đạo sư thân chứng đạo hạnh như Ngài để dẫn đường chỉ lối!

Tuy nhiên, xin Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch hãy an nhiên mà nhập Niết Bàn, chúng tôi sẽ tiếp tục con đường, hạnh nguyện và lý tưởng cao cả mà một đời Ngài đã tận tụy phụng sự.

Giờ này chắc Giác Linh Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch vẫn khắc ghi lời Phật dạy trong Kinh Lăng Già. Lời rằng: "Thế gian ly sinh diệt / Do như hư không hoa / Trí bất đắc hữu vô / Nhi hưng đại bi tâm."

Ngưỡng mong Giác Linh Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch vì lòng đại bi mà sớm hồi nhập Ta Bà để tiếp tục sự nghiệp hoằng dương Phật Pháp, giáo hóa quần sinh.

Thay mặt 4 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu, nhất tâm xưng tán công hạnh và cung tiễn Giác Linh Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch cao đăng Phật Quốc.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

PL.2557, Dallas, Texas, Ngày 17 tháng 8 năm 2013

Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu

Chánh Văn Phòng

Sa Môn Thích Tín Nghĩa





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
COUNCIL OF MANAGEMENT
CENTRAL OFFICE

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 * Fax: (714) 568-1009

DIỆN THƯ PHÂN ƯU
Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm Tân Viên Tịch

Kính Gửi:

- Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu,
- Ban Tổ Chức Tang Lễ Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm,
- Môn Đồ Pháp Quyển,

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ được tin Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Minh Tâm

- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu,
- Trưởng Ban Điều Hợp Tăng, Ni Việt Nam Hải Ngoại,
- Nguyên Đệ Nhất Chánh Văn Phòng của Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu,
- Khai sơn Viện Chù Chùa Khánh Anh, Pháp Quốc,

sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940 tại Bình Thuận, Việt Nam, đã thâm thối tịch tại Turku, Phần Lan, ngày 8 tháng 8 năm 2013, thể thọ 75, lập thọ 46.

Toàn thể Tăng, Ni và Cư Sĩ Phật Tử GHPGVNTN Hoa Kỳ nhất tâm hộ niệm và cầu nguyện Giác Linh Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Tân Viên Tịch Cao Đăng Phật Quốc.

Đồng thành kính phân ưu cùng GHPGVNTN Âu Châu, Môn Đồ Pháp Quyển và Tăng, Ni, Phật tử Chùa Khánh Anh.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Santa Ana, ngày 15 tháng 8 năm 2013

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ

Chư Tôn Đức Hội Đồng Giáo Phẩm

Chư Tôn Đức Tăng, Ni và Cư Sĩ Thành Viên Hội Đồng Điều Hành



TƯỜNG NIỆM

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM (1940 – 2013)

Ngài thể danh là Lê Minh Tâm, Sinh ngày 18 tháng 1 năm 1940 (nhằm ngày mồng 10 tháng 12 năm Kỷ Mão) tại thôn Thanh Lương, Xã Chí Công, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Thân phụ Ngài thể danh là Lê Minh Quang; bản thể xuất gia với pháp hiệu là Đại Đức Thích Minh Hữu.

Thân mẫu là bà Hồ Thị Lang pháp danh Nguyên Mỹ.

Năm 1949 Ngài xuất gia tại chùa Bửu Tích, Hòa Đa, Tỉnh Bình Thuận và được Bốn Sư phụ cho pháp danh là Nguyên Cảnh.

Năm 1953 tu học tại Tăng Học Đường Nha Trang (*Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang*).

Năm 1956 thọ Sa Di giới và được y chỉ nơi Đức Đề Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang và được phú cho Pháp Tự là Viên Dung, hiệu Minh Tâm.

Năm 1961-1962 tu học tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam.

Năm 1962-1967 Giảng sư GHPGVNTN tỉnh Phú Yên và Giáo sư trung học đệ nhị cấp trường trung học Bồ Đề Tuy Hòa, Phú Yên. Ngài là một trong những vị lãnh đạo các phong trào đấu tranh tự do tôn giáo và nhân quyền tại tỉnh Phú Yên.

Năm 1965-1967 làm Hiệu Trưởng trường trung học Bồ Đề Nguyên Thiều, Bình Định.

Năm 1967 thọ giới Tỳ Kheo và xuất dương sang Nhật Bản du học.

Năm 1967-1968 học Nhật ngữ tại trường Kokusai ở Tokyo.

Năm 1968-1973 học xong chương trình hậu đại học tại Đại Học Risso (*Lập Chánh*) ngành triết học Phật Giáo, Tokyo.

Từ năm 1968 đến năm 1973 Ngài làm Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Nhật.

Sau hiệp định Paris ký kết vào đầu năm 1973, Ngài vâng lệnh Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Tổng Thư Ký GHPGVNTN, sang Pháp để hoạt động với Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh.

Năm 1974 sáng lập Niệm Phật Đường Khánh Anh tại Arcueil, Pháp.

Năm 1977 chùa Khánh Anh chính thức được dời về trụ sở mới ở đường Henri Barbusse vùng Bagneux, phụ cận của Paris.

Ngày 19 tháng 2 năm 1979 lễ đặt đá xây dựng chánh điện chùa Khánh Anh ở Bagneux.

Năm 1983 nhân Đại Giới Đàn Thiện Hòa được tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế Hoa Kỳ, Ngài được tấn phong lên hàng Giáo Phẩm Thượng Tọa.

Ngày 18 tháng 6 năm 1995 lễ đặt đá xây dựng chùa Khánh Anh mới tại Evry.

Năm 1999 Ngài được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tấn phong lên hàng giáo phẩm Hòa Thượng tại Na Uy.

Năm 2003, Ngài được cung thỉnh làm Chương Môn Pháp Phái Liễu Quán tại Hải ngoại. Từ năm 2006



đến nay, Ngài là Phó Chủ Tịch của Hội Đồng Tăng Già Thế Giới (WBSC); trụ sở đặt tại Đài Loan.

Năm 2007, Ngài cùng chư tôn đức Tăng Ni hành đạo ngoài nước thành lập Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại nhằm củng cố nội lực Tăng đoàn, tạo sự hòa hợp giữa Tăng Ni Việt Nam trên thế giới. Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư được tổ chức hàng năm, khởi đầu từ đây cho đến năm 2013 là lần thứ 7. Ngài được đại tăng cung thỉnh làm Trưởng Ban Điều Hợp cho đến ngày viên tịch.

Trong các Đại Giới Đàn được tổ chức tại hải ngoại như Hoa Kỳ, Úc châu, Canada, Âu Châu... Ngài thường được cung thỉnh vào các ngôi vị như Yết Ma, Giáo Thọ A Xà Lê cũng như Đàn Đầu Hòa Thượng.

Vào năm 2011 vừa qua Đại Giới Đàn Quảng Đức tổ chức tại chùa Thiện Minh Lyon Pháp Quốc, Ngài được cung thỉnh vào ngôi vị Đề Nhất Giáo Thọ.

Ngày 8 tháng 7 năm 2011 tại thủ đô Columbo, Tích Lan, Ngài được Hội Đồng Tăng Già và chính quyền Tích Lan phát phần thưởng danh dự cao quý của Quốc Gia cho những người có công mang Phật pháp đến các xứ Âu Mỹ.

Nhiệm kỳ hiện tại của năm 2013 này, Ngài là Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Phẩm Tối Cao Phật Giáo tại Pháp.

Ngài là người có công sáng lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Ngài là vị khai sáng và lãnh đạo Phật giáo Việt Nam các quốc gia tại Âu Châu.

Ngài cũng là người chủ xướng phong trào học Phật của chư Tăng Ni và Phật tử tại gia qua các Khóa Tu Học Phật Pháp tại chùa Khánh Anh (5 khóa) và 25 khóa của Âu Châu.

Ngài là một hành giả tranh đấu cho nhân quyền và tự do Tôn Giáo không mệt mỏi xuyên suốt cả cuộc đời của Ngài.

Sau Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25 tổ chức tại thành phố Turku, Phần Lan Ngài đã nhập viện và các bác sĩ tại đây đã phát hiện Ngài bị bệnh tim và gan ở thời kỳ cuối; nên Ngài đã an nhiên xả báo thân thị tịch vào lúc 9:29 phút (*giờ Pháp*) ngày 8 tháng 8 năm 2013; nhằm ngày mùng hai tháng 7 năm Quý Tỵ. Thể thọ **75** tuổi. Đạo Lạp **64** năm và **46** Tăng Lạp.

Ngài thuộc dòng Lâm Tế Chánh Tông đời thứ **44** và Thiền Phái Liễu Quán đời thứ **10**.

Nam Mô Tân Viên Tịch Tự Lâm Tế Chánh Tông Liễu Quán Pháp Phái Tứ Thập Tứ Thế, Khai sơn Khánh Anh Tự, hỷ thượng Nguyên hạ Cảnh, tự Viên Dung, hiệu Minh Tâm Giác Linh Hòa Thượng.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và Môn Đồ Pháp Quyền đồng phụng soạn.

Cảm Niệm Ân Sư

của MÔN ĐỒ PHÁP QUYẾN

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Kính bạch Giác linh Thầy,
Nhớ lại Giác linh xưa, Thầy là người Mẹ Hiền
nuôi lớn dần con từ thuở nhỏ.

Nhớ lại buổi đầu đời Thầy là người Cha quý kính
giảng dạy chúng con.

Đâu là lễ nghi phép tắc Thầy đã trao truyền.

Đâu là hạnh nguyện của buổi sơ tâm Thầy từng
khai thị.

Hàng đệ tử chúng con đã nếm được mùi hương
giáo pháp từ thuở đó, những tưởng rằng, Thầy là bầu
trời Thái Hư để cho hàng đệ tử chúng con hít thở.
Thầy là đại dương biển cả để cho chúng con tắm gội
thanh lương. Thầy đã khai thân giới để chúng con
nướng nhờ cửa Phật mà tu hạnh xuất trần, ly dục.
Thầy đã sinh ra mạng tuệ để chúng con hiểu được
đâu là lý tưởng của bậc xuất gia, là bốn phận hộ
pháp của người cư sĩ Phật tử, và cứ thế chúng con an
lòng lo tu học.

Nào ngờ một sớm mây tan, giữa hư không sấm
sét, chùa Khánh Anh vắng bóng Thầy từ đây.

Trước sân, sau vườn, Thiền đường, Chánh điện,
đâu đâu cũng còn in đậm bóng dáng Thầy từ thuở
Khai Sơn. Thầy đã khổ công xây dựng hai ngôi chùa
Khánh Anh, từ thừa hần vi, mái tranh vách đất. Thầy
bôn ba ngàn dặm xứ người, lo toan trăm mối, chẳng
quản nhọc nhằn công sức, chỉ mong Phật sự viên
thành. Thầy nuôi Tăng Ni ăn học, dạy dỗ thành Tăng
Tài. Thầy khuyến tấn hàng đệ tử tại gia, đầy đủ niềm
tin Tam Bảo.

Nhớ người kể lại, từ thuở học Tăng, Thầy là một
Tăng sinh ưu tú. Phật Học Viện Trung Phần Hải Đức
Nha Trang, Thầy miệt mài Kinh, Luật, luật, rồi xuất
duyơng du học Nhật Bản Thầy vẫn giữ tròn khí tiết
của bậc Trượng Phu. Học cho mình, dạy cho người,
Thầy đã làm tròn con đường Bồ Tát đạo. Ngày Thầy
dùng hai tô mì gói, tối Thầy ngủ căn phòng nhỏ trên
lầu. Nhưng Phật sự nơi đâu Thầy luôn hiện có. Từ
Paris, Pháp quốc, đến Birmingham, London. Từ xứ
đỉnh cao Na Uy cho đến vùng cây xanh Đức quốc,
Thụy Sĩ, Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan... Thầy
chẳng chối từ. Mỹ quốc, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi, Tân
Tây Lan... Thầy không quản ngại xa xôi, đáp chuyến
bay đêm cho kịp Phật sự nơi đó.

Thầy như cát bụi hóa thân vào cát bụi. Thầy
như mây trời đổ xuống những cơn mưa. Thầy như
suối nguồn bồi đắp phù sa cho cánh đồng lúa chín.
Thầy như nắng ấm nuôi lớn cỏ nội hoa ngàn, ngày
thêm thắm nhuận hương sắc.

Nhưng hôm nay, Thầy ơi!

Ngon đèn Thiền leo lét còn đâu?

Nơi Chánh điện, trên lầu

Dung nghi Thầy đã khuất,

Mở mắt sương khuya thấm lạnh

Lời Kinh tiếng Kệ canh thâu

Khánh Anh hai chốn cúi đầu

Tiến Thầy vào cảnh nhiệm mầu Vô Dư.

Kính bạch Giác Linh Thầy,
Trước nỗi đau mất mát này, chúng con bàng hoàng,

ngơ ngác, biết làm sao Phật sự vẹn toàn cho cả hai
nơi. Khánh Anh mới công trình còn dang dở, trang
hoàng bày biện vẫn chưa xong. Công việc ngổn
ngang, cần đôi tay Thầy chăm sóc.

Hỡi ơi! Rừng Thiền xào xạc

Bậc Chúng Trung Tôn cất bước ra đi

Tâm Thầy tự tại

Thân hiện oai nghi

Quấy dẹp cỏ đi về còn tỏ rõ

Hai mươi lăm năm Khóa Tu giờ bỏ ngõ

Học viên Phật tử cúi đầu

Nhìn sau ngó trước mà đau thắt lòng

Thầy dẫn thân một đời vì Đạo

Thầy lên đường kiến tạo phước duyên

Gieo mầm Phật học căn nguyên

Con đường Phật pháp lưu truyền sử xanh.

Trước Kim quan Thầy, hàng đệ tử Môn Đồ Pháp
Quyến ai thành phủ phục. Đốt nén hương lòng tưởng
niệm Ân Sư:

Ân Thầy lớn tựa Thái Hư

Tình Thầy thấm đượm chân như rạng ngời

Để từ đó chúng con theo dõi bước chân Thầy
mà học hạnh lợi tha. Học cái nhân, cái nghĩa, cái
tình đời, ý Đạo mà từ thuở sinh tiền Thầy đã thể
hiện qua nếp sống tương chao với mọi người, với
đồng môn pháp侶. Chính vì tấm lòng bao dung,
nhẫn nại cùng sự hy sinh mà Thầy đã lèo lái con
thuyền Giáo Hội vượt qua bao nhiêu thác ghềnh thời
đại. Khi thăng lúc trầm, khi buồn lúc vui, Thầy đều
giữ lòng thanh thản. Dẫu biết thế nhân mặc trặc,
lòng người ai biết nông sâu, nhưng Thầy vẫn hoan
hỷ, độ lượng mà tha thứ, thông cảm.

Kính bạch Giác Linh Thầy,

Có ai ngờ, vừa xong Lễ Bế Mạc Khóa Tu Học
Phật pháp Âu Châu kỳ thứ 25, ở Kurtu, Phần Lan,
Thầy an nhiên, thân thần thị tịch, để lại cho hàng
Môn Đồ Pháp quyến chúng con nỗi đau thống thiết,
đoạn trường tâm can. Chúng con đã khóc. Khóc
không dừng khi hay tin Thầy không còn ở với chúng
con dưới mái chùa Khánh Anh như từ thuở nào. Dẫu
rằng chúng con không muốn tin là Thầy đã vĩnh viễn
ra đi, nhưng sự thật hiển bày, Thầy đang nằm bất
động trong Kim Quan trước mặt chúng con.

Than ôi! Bảy mươi lăm năm Thầy ở với đời

Năm mươi lăm năm sống Đạo

Từng bước chân nhẹ đạo khắp địa cầu

Hàng triệu con tìm chốn nhịp u sầu.

Thầy ơi! Tiến biệt Kinh cầu hiển dăng.

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn tứ thập tứ thế
Liễu Quán Pháp Phái, khai sơn Khánh Anh Đường
Thượng hỷ thượng NGUYỄN hạ CẢNH, tự Viên
Dung, hiệu Minh Tâm, Giác linh Hòa Thượng thủy từ
chứng giám.

Chùa Khánh Anh, ngày 15 tháng 08 năm 2013
Môn Đồ Pháp Quyến Đồng Bái tạ.

NHỚ THẦY

(Tưởng niệm năm năm
ngày HT. Thích Huyền Quang viên tịch)

*Năm năm vắng bóng Từ Bi
Pháp thân thường trụ chẳng đi - chẳng về
Ngục nào giam được Bồ Đề
Nguyên Thiều đồng vọng bốn bề nước non.*

ĐI - VỀ

(Thành kính dâng lên
Giác linh Sư Bà Hải Triều Âm)

*Hồng trần chơi quá chín mươi
Thăng trầm thế sự nói cười thành thói
Một hôm mây vắt ngang trời
Thập phương thường trụ đón Người về qua.*

ĐỒNG THIỆN

Atla. 2013

THƠM NGÁT MÁI TRẮNG RẰM

*Duỗi cánh tay ôm choàng ba cõi
Rừng ta la song thọ với chiêm đàn
Nghe núi đàn và biển tấu mang mang
Đêm châu thổ thơm tràn hương lúa xạ.*

*Về đây em nghe rừng thu thay lá
Gió sẽ hôn lên màu tóc tháng năm
Mẹ sẽ đốt nhang thơm ngát mái trắng rằm
Mình quỳ xuống tạ ơn từng hạt muối.*

*Đêm sẽ hát vào mệnh mộng sương khói
Diệu âm hề! vũ khúc Thủ Lăng Nghiêm
Vô núi, trùng tâm ba năm thiện
Vỡ lẽ càn khôn say ngây ngất.*

*Phù trần tàng ẩn thiên chân Phật
Pháp tướng xanh lên nghĩa thượng thừa
Xuân hạ chở đầy bao hương sắc
Mình ngồi thả mộng xuống sông mưa.*

LÝ THỪA NGHIỆP



Sr Bà Hải Triều Âm (1920—2013)

NHỚ CHA

*Chiều nâng ba chén cơm đầy
Nhớ cha quay quắt những ngày thê lương
Cháo đông loãng nhạt ưu buồn
Đủ vui cái dạ lưng chừng xôn xao
Sáng ngời tán gẫu tâm phào
Ly cà phê đá ngọt ngào rộn vui
Nhớ cha năm tháng bụi ngùi
Điểm tâm khoai sắn, rồi thôi, đi nằm ...
Trưa nghe nhạc nhẹ rung ngân
Bài ca xứ Huế chạnh lòng ai xa
Con thềm bên cạnh có cha
Sốt chia nổi nhớ quê nhà rêu phong
Đêm êm ấm gối phượng rồng
Nhớ cha lạnh lẽo ngày đông năm nào...
Cha cười khi vận lao đao
Rách nghèo sao vẫn thanh cao vô chừng!
Một đời cha chỉ yêu thương
Không quen thù oán, chẳng buồn thờ than
Cha ơi! Sự thật phủ phàng:
Triều dương đã tắt trên đàng con đi...
Con giờ bay bổng đường mây
Công danh sự nghiệp đủ đầy không vui
Bốn phương vắng bóng mặt trời
Khuya rơi nước mắt con ngồi nhớ cha...*

TÂM KHÔNG VĨNH HỮU

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Ý NGHĨA CHỮ TU

Thích Chúc Đại

Phật tử chúng ta thường xuyên đến chùa lễ Phật, tụng kinh... và cũng thường được quý sư, quý thầy, quý sư cô nhắc nhở con cố gắng tu học nhé. Cố gắng thì có cố gắng thật, nhưng để hiểu chữ tu một cách thấu đáo thì không phải đơn giản, hay sâu xa hơn hiểu để ứng dụng vào đời sống thì khó gấp bội. Người viết cũng đã từng rơi vào hoàn cảnh đó, nên nay cố gắng y cứ vào đôi điều giảng dạy của Thế Tôn và các vị Luận sư được ghi chép lại trong kinh văn cũng như luận tạng, làm bàn một vài ý nghĩa về chữ “Tu” trong Phật Giáo, để chúng ta cùng nhau suy tư về ý nghĩa này.

Thông thường chúng ta thường hiểu ý nghĩa chữ “Tu” là sửa, tức là chúng ta sửa đổi những hành vi sai lầm của mình như: sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu, hút chích, đánh đập lẫn nhau... với những thói xấu này, chúng ta tu tập để trở thành con người không có sát sanh mà trái lại còn có tâm từ bi; không trộm cướp mà còn thực hành hạnh Bố thí; không tà dâm, mà còn muốn đem hạnh phúc cho người khác... với ý nghĩa này nên chúng ta gọi là “Tu” là “Sửa”.

Chữ “Tu” cũng có ý nghĩa là “ngăn che”, “đoan trừ” như trong “Kinh Đại Bát Niết Bàn” quyển thứ 8 đã luận giải rằng: “Ngăn che là nghĩa của chữ tu, do điều phục chúng sanh nên cũng gọi là tu.”⁽¹⁾ Ở đây chúng ta thấy được rằng, nếu chúng ta tu tập tức là phải biết ngăn ngừa không cho những ác pháp đã sinh khởi có cơ hội sinh khởi, không cho những ác pháp chưa sinh khởi được sinh khởi. Đây là ý nghĩa của “tu”.

Ngoài ra, chúng ta cũng phải nhận chân được đâu là những bất thiện pháp làm cho phiền não bùng cháy thiêu đốt chúng ta, đâu là thiện pháp làm cho công đức tăng trưởng. Nếu nhận chân được như vậy trên con đường tu tập thì sẽ dễ thành tựu đạo nghiệp giải thoát. Với ý nghĩa này chúng ta có thể liên tưởng đến một bài kinh mà Thế Tôn đã dạy đó các vị học trò của mình hãy nhận rõ phiền não, chuyển hóa phiền não để đời sống được an lành.

Đức Thế Tôn đã hỏi các vị đệ tử:

“Nếu trong thất của các ông có ba con rắn độc chui vào, các ông ngủ yên được không?”

Đệ tử thưa:

“Bạch Thế Tôn, chúng con ngủ không yên.”

Phật hỏi:

“Làm sao các ông ngủ mới yên?”

Các đệ tử thưa:

“Muốn ngủ yên chúng con phải đuổi ba con rắn độc ra khỏi thất.”

Qua lời đối thoại này, chúng ta hiểu rõ hơn rằng, người tu tập Phật pháp, tức là người phải luôn ý thức về sự nguy hiểm của phiền não, phải chặn đứng con ma phiền não, đừng để phiền não nhiễu loạn đời sống của chúng ta. Nói như vậy, chúng ta cũng ngầm hiểu với nhau rằng người tu giống như một chiến sĩ, phải luôn đem thanh kiếm tuệ giác canh giữ và chặn đứng những bóng dáng của phiền não. Có như vậy mới có được đời sống an lành và hạnh phúc. Đây cũng chính là ý nghĩa chữ “Tu” mà chúng ta học được từ lời dạy của Thánh nhân.



Ngoài ra, trong “Đại Tỳ Bà Sa Luận” tác giả của bộ luận nổi tiếng này, chư vị thánh giả A La Hán đã nêu lên nội hàm của chữ “Tu” thông qua ba tầng nghĩa: 1. Huân phát, 2. Học tập, 3. Minh tịnh.⁽²⁾ Với ba lớp nghĩa này chúng ta hiểu rằng, Tu là phải huân tập chúng tử thiện và phát huy hạt giống thiện trong từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây và trong từng sát na sinh diệt. Có nghĩa là mỗi ngày chúng ta thông qua việc thực tập thiền định, niệm Phật, bái sám, tụng kinh, làm việc phước thiện... để những hạt giống thánh thiện này được gieo trồng vào tâm thức của chúng ta, và hạt giống ấy sẽ được sinh khởi khi nhân duyên chín muồi. Phải chăng đây là ý nghĩa “chúng tử và hiện hành” trong tư tưởng của Duy thức chăng? Với tầng nghĩa thứ hai là học tập, ở đây chúng ta thấy nhau một cách rất rõ ràng, tu là phải học và thực tập, tức là chúng ta hãy dựa vào những giáo pháp, những lời dạy của thánh nhân, thông qua những lời dạy này chúng ta thực hành, chuyển hóa phiền não, thành Bồ Đề. Đây mới đích thực hàm nghĩa chữ “Tu” mà trong Phật Giáo thường luận bàn. Tầng nghĩa thứ ba là minh tịnh, tức là mỗi hành giả tu học Phật pháp, phải tinh cần tu học, luôn trao đổi Giới thể trang nghiêm, Định tâm kiên cố, Trí Tuệ siêu việt để dập tắt mọi phiền não doanh vây thân tâm chúng ta, xô ngã tất cả mọi ngã chấp làm cho thân tâm khổ đau, viễn ly mọi ái nhiễm ràng buộc... để chân tâm thanh tịnh, chân như Phật tánh được hiển lộ. Đây chính là nội hàm của hai chữ “Minh tịnh” trong ý nghĩa chữ “Tu”. Điều này cũng có thể liên hệ với Kinh văn Nguyên Thủy, thông qua “Tăng Chi Bộ Kinh” mà đức Thế Tôn đã giảng dạy rằng:

“Này các Tỳ kheo, có những tạp chất xen lẫn trong vàng như bụi, cát, đá, sạn; người thợ lọc vàng đem vàng đổ vào trong cái máng, rồi dội nước vào, dậu qua dậu lại, rửa đi rửa lại. Làm như vậy xong, lúc bấy giờ vàng còn lại các tạp chất nhỏ hơn, như cát đá sạn mịn, rồi người thợ lọc vàng rửa đi rửa lại thêm nữa. Bấy giờ, vàng còn dính chút ít cát mịn và bụi đen, rồi người thợ lọc vàng rửa lần cuối cho hoàn toàn hết các tạp chất, chỉ còn lại vàng khoáng.”

Rồi người thợ vàng bỏ thỏi vàng ấy vào trong cái lò, thụt ống bể, thụt nhiều lần cho đến khi vàng bắt đầu chảy, nhưng không chảy ra khỏi miệng lò. Thế rồi, người ấy tiếp tục thụt ống bể, nhưng vàng ấy chưa đạt được tinh chất, anh ta lại tiếp tục thụt ống bể cho đến khi miếng vàng trở nên nhu nhuyễn, chói sáng, không bị bể vụn, mềm dẻo dễ sử dụng. Giờ đây, nếu muốn làm thành kiềng vàng, hoa tai, vòng xuyến hay chiếc nhẫn, người thợ kim hoàn có thể dùng thỏi vàng ấy chế tạo những vật trang điểm mà mình mong muốn.

Cũng vậy, này các Tỳ kheo, khi tu tập tăng thượng tâm, nếu các kiết sử thô tạp như thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành còn tồn tại, Tỳ kheo phải nỗ lực tư duy, tìm cách loại bỏ, gột sạch, dứt

tuyệt, không cho sinh khởi trở lại. Khi làm như vậy xong, Tỷ kheo tiếp tục tu tập tăng thượng tâm; nếu các kiết sử bậc trung như dục tâm, sân tâm và hại tâm còn tồn tại, phải nỗ lực nhiều hơn nữa loại bỏ, dứt tuyệt, không cho chúng sinh khởi trở lại. Khi làm như vậy hoàn tất, Tỷ kheo lại tiếp tục tu tập tăng thượng tâm, nếu thấy các kiết sử vi tế như ý tưởng về gia tộc, về quốc độ, về danh dự còn tồn tại, phải tiếp tục nỗ lực diệt trừ chúng, không cho chúng sinh khởi. Khi tâm đã nhu nhuyễn dễ sử dụng, nếu muốn đạt được các pháp thần thông, như thần túc thông, thiên nhĩ thông v.v... Tỷ kheo có khả năng thành tựu các pháp thần thông ấy". (Kinh Tăng Chi Bộ I, chương 3 pháp, phẩm Hạt muối, kệ lục vàng, tr.459-61).

Ngoài ra, luận giải về tăng nghĩa này, chúng ta thấy được rằng tư tưởng này, cũng được luận bàn rải rác trong kinh văn Đại thừa, với tư tưởng mỗi chúng sanh vốn dĩ đều có Phật tánh, tự tánh thanh tịnh, đều có viên minh châu sáng tỏ, nhưng vì mây mù phiền não phủ kín, nên mặt trời tuệ giác thanh tịnh, mặt trời giác ngộ chưa được bừng sáng. Để mặt trời tuệ giác bừng sáng, chân như Phật tánh hiển lộ, chúng ta bắt buộc phải đi theo con đường tu tập chuyển hóa, xóa tan đi những mây đen của phiền não, thì tuyệt nhiên ánh sáng tuệ giác trực chiếu. Như vậy, chúng ta thấy xuyên suốt trong quá trình giảng dạy của Thế Tôn cũng như luận giải của các vị Luận Sư, là tương quan và đồng nhất về hàm nghĩa chữ tu.

Từ một vài dẫn chứng của kinh văn và luận giải, chúng ta có thể hiểu chữ "Tu" trong Phật giáo: 1. "Sửa đổi" sửa những thói hư, tật xấu, thành những đức tánh tốt đẹp. Những giới pháp bất thiện thành những giới pháp thánh thiện. 2. "Ngăn ngừa, Đoạn tận" tức là mỗi hành giả tu tập phải luôn ngăn ngừa và đoạn tận những phiền não làm cho chúng ta khổ đau và điên cuồng như tham, sân, si ... 3. "Huân tập và phát huy thiện pháp" nghĩa là chúng ta phải gieo trồng hạt giống thiện pháp, và làm tăng trưởng hạt giống thiện pháp trong bất cứ mọi lúc, mọi nơi. 4. "Học tập và hành pháp" mỗi hành giả tu học Phật pháp, phải dựa vào những giáo pháp của Chư Phật đã giảng dạy, từ những giáo pháp ấy, tiến lên thực hành pháp bằng trải nghiệm của tự thân, để thể nhập vào giáo pháp bằng kết quả tu chứng của tự thân. Tự thân chúng ta vốn dĩ thanh tịnh, nhưng bị mây đen phiền não che kín và đánh vầy, nên mặt trời trí tuệ chưa hiển lộ được, do đó muốn mặt trời trí tuệ lộ dạng, chân như thật tánh hiển lộ, không gì khác là phải tu tập bằng chất liệu của Giới học, Định học và Tuệ học thì mặt trời giác ngộ sẽ hiển bày ngay trong đời sống này. Đây cũng chính là ý nghĩa thứ 5 trong bài viết trình bày.

Virginia Beach 08.06.2013

(1) Kinh Đại Bát Niết Bàn, quyển 8, Phẩm Như lai tánh, Đại chánh tạng 12, trang 413.

(2) Đại Tỷ Bà Sa Luận, quyển 105, Đại chánh tạng 27, trang 545.

Ngoài ra tham khảo:

- Tập A Tỷ Đàm Tâm Luận, quyển 10, Phẩm trạch, Đại chánh tạng 28, trang 954.
- Câu Xa Luận Ký, quyển 18, Phẩm phân biệt nghiệp, Đại chánh tạng 41, trang 287.



thơ

NHỚ THẦY

*Bôn ba đi lại khắp nơi
Thân già chẳng quản tuổi đời đã cao,
Bệnh tật sức khỏe hư hao
Bao năm vất vả, lao đao một đời
Công lao sự nghiệp nửa vơi
Bây giờ người đã tách rời trần gian,
Đau thương giọt lệ khôn hàn...
Cầu người về chốn Lạc Bang
Cao đăng Phật quốc Niết Bàn tạm qua
Rời Ngài trở lại ta bà
Tiếp tục hạnh nguyện độ tha cứu đời...*

ĐẠI BI NGUYỄN

*Hành trì tâm nguyện đại bi
Như Lai sứ giả Thầy đi lại về.
Nam mô Tâm lượng Bồ Đề
Nhân lành quả mãn hồi qui Ta-bà.*

THÍCH NGUYỄN KIM

(kính viếng giác linh HT Thích Minh Tâm
8-8-2013)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU

ĐIỀU VĂN TƯỢNG NIỆM ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH MINH TÂM



Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM
(1940-2013)

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ tát Ma ha tát

Kính bạch Giác linh Hòa thượng,
Đốt nén hương tâm, chúng con lặn người, cơ
hồ không muốn lay động hay bật lên một lời một
tiếng nào trước kim quan và di ảnh gần gũi, thiết
thân.

Trong đạo tràng với đại chúng trang nghiêm
vân tập, giữa vùng hương khói và đèn nến lung
linh, tưởng chừng đáng Thầy hãy còn ngồi đó,
đĩnh đạc uy nghiêm.

Thầy đã đi rồi, thật thế sao? Mới hôm nao,
mắt từ bi trao gửi niềm tin đến những người đánh
lẽ vẫn an; tay hãy còn chấp - vui chào pháp lữ;
miệng hãy còn cười - khích lệ môn sinh; mà giờ
đây đã là cổ nhân lưu dấu trong dòng lịch sử Phật
Việt, giữ mộng bình sinh, nhẹ bước nhàn du trên
đường mây vờ vờ.

Quỳ nơi đây, ngược nhìn di ảnh mà lòng vẫn
còn bàng hoàng không dám tin. Nén hết niềm
đau, muốn tỏ đôi điều, nhưng ngôn ngữ giấy bút
hầu như vô dụng trước chí nguyện và công hạnh
bao la của Thầy! Thôi cũng đành gói ghém lời
quê, truy niệm cuộc đời 75 năm của Thầy qua
những vần thơ mộc mạc chân tình:

Chín tuổi cát ái, nguyện xuất gia
Bửu Tích, Bình Thuận, huyện Hòa Đa
Cầu thầy học đạo, danh **Nguyễn Cảnh**
Quét lá, thỉnh chuông, hạnh cao xa.

Mười ba (13) rời thầy, bước tham phương
Nha Trang Hải-Đức Tăng-học-đường
Chí vượt cao vờ non Trại-Thủ
Hạnh trái bặt ngàn nước trùng dương.

Mười sáu (16), y chỉ sư-Huyền Quang ¹
Sa-di phẩm-đức đẳng giới-đàn
Viên Dung pháp tự thầy khen hạnh
Minh Tâm đạo-hiệu tòa thiền-quang.

Hăm một (21), tham học tại Già Lam ²
Giáo điển nội-ngoại đều bao hàm
Hăm ba (23), đã sớm đăng tòa pháp
Giáo Hội ³, Bồ Đề ⁴ giảng-giáo kiêm.

Hăm lăm (25), hiệu-trưởng trung-học-trường
Bồ Đề Nguyên-Thiền, vang tiếng thơm
Hăm bảy (27), đăng đàn thọ đại giới
Lập hạnh, dẫn thân, mở con đường:
Canh tân, phát triển nền Phật Việt
Khởi bước đẳng-trình chí xuất dương
Nhật-bản dồi mài môn Phật-triết
Cao-học Đông-kinh danh bằng vàng.

Góp sức hoằng truyền nơi phương ngoại
Nhật-bản Chi bộ ⁵ nguyện đảm đương
Tiếp đến, trọng nhiệm thêm Pháp quốc
Đất này từ đó hội nhân duyên.

Tàn xuân bảy lăm ⁶ nước đổi thay
Mộng hồi hương đành cất từ nay
Đất Pháp chọn làm nơi hoằng pháp
Phật Việt ước gieo ngay đất này.

Nương đức Thầy-Tổ: khai lập đạo tràng
Khởi bước khiêm nhường: Phật đường Khánh Anh
Đam bạc sớm hôm dưỡng nuôi nhân lành, hạt tốt
Gieo khắp quê người ánh đạo từ bi.

Ôi, cao cả thay!
Bốn mươi năm, trì chí, bền lòng
Bước độc hành rào khắp mười phương
Thuyết pháp, độ người, không nề lao nhọc
Tăng Ni, thiện tín kính ngưỡng về nương.
Đạo tràng học Phật dẫn đầu năm khóa ⁷
Khai nguồn trí tuệ cho khắp Châu Âu. ⁷



Lễ Di Quan Tra Tự Cổ HT Thích Minh Tâm, ngày 21/8/2013 - Hoavouu.com

Đạo hạnh thâm sâu cỏ hoa vươn thành đại thụ
Chùa nhỏ sơ sài dựng thành đệ nhất danh lam.
Khánh Anh thiền tự: sùng sững trời Pháp quốc
Văn hóa quê người nở bùng hoa trái Việt Nam.

Ôi, kỳ vĩ thay!

Nào phải một phương gầy dựng cơ đồ đạo nghiệp
Lòng Thầy tròn hết cả bốn châu!
Giáo hội suy vi, tiên phong bắc nhịp hòa hiệp
Phật Pháp lụn tàn, chủ xướng "Tăng đoàn Việt Nam"⁸

Minh Tâm là đây!

Làm sao quên được ơn Thầy mệnh mông biển cả:
Giữa lúc lòng người bối rối, hoang mang
Khảng khái, kiên cường, chống đỡ con thuyền lâm nạn
Trí Thầy rọi sáng trên từng dặm đường trắc trở,
gian nan

Viên Dung là thế!

Nhớ mãi gương Thầy rạng soi trời đất:
Nhu hòa, nhẫn nhục, đón nhận từng mũi đao tên
Vạch lổ, khai lộ, giẫm lên muôn trùng gai góc
Miệng vẫn hàm cười, chở che hậu học đi lên.

Minh Cảnh phi đài: trần lao tuyệt tích
Tâm Nguyên vô vật: sự sự viên dung.

Chỉ cả chưa tròn, nguyên đã mãn
Gây trúc gỗ nhịp đường vô chung.

Đã đến: đã làm tất cả việc

Đã đi: đã xả tận hư không.

Phiêu hốt dặm ngoài tâm vô sự

Tự tại nẻo về ý vô cùng.

Ngưỡng bạch Giác linh Thầy,
Chúng con biết, Thầy đã đến và đi như thế:

Suốt đời cặm cụi làm từ việc nhỏ đến việc lớn, mà
chẳng một lần kêu ca than thở

Thành tựu to lớn mà chẳng bao giờ kể lễ khoa
trương.

Việc dễ, Thầy khích lệ người đảm đương

Việc khó, Thầy im lặng nhận một mình.

Cung cách ấy, một đời chúng con học không hết,
hành không xong.

Phật Pháp suy tàn, lòng người ly tán, chúng con
vẫn cần bóng cả để tựa nương

Thoảng khi thăm trách, sao Thầy đành vội lên
đường

Nhưng nhân duyên đã như thế, nào dám níu kéo
cản ngăn

Ngắm lại hành trạng của Thầy: một đời tận hiến
chưa từng một phút nghỉ ngơi

Ờ hay đi thì nguyện đã tròn đầy.

Thôi thì Thầy cứ thông dong vượt ngoài ba cõi,
đừng bận lòng hậu học kham việc dở dang

Con đường Thầy đi, chúng con đã tỏ, nguyện xin
nối gót.

Giờ này quỳ trước linh đài,

Gạt lệ thường tình, cất lời thô vụng tiễn đưa

Bậc đại sĩ hiếm hoi của nền Phật Việt

Lạy Thầy, ngưỡng lạy Thầy

Ngưỡng lạy ân cao muôn trùng.

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn Liễu Quán Pháp
Phái Tứ Thập Tứ Thế, khai sơn Khánh Anh Tự, hỷ
thượng **Nguyên** hạ **Cảnh**, tự **Viên Dung**, hiệu
Minh Tâm Hòa Thượng Giác Linh liên tọa chứng
giám.



Lễ Di Quan Trà Tỷ Cổ HT Thích Minh Tâm, ngày 21/8/2013 - Hoavouu.com



Lễ Di Quan Trà Tỷ Cổ HT Thích Minh Tâm, ngày 21/8/2013 - Hoavouu.com



Lễ Di Quan Trà Tỷ Cổ HT Thích Minh Tâm, ngày 21/8/2013 - Hoavouu.com

CHÚ THÍCH:

1. Cổ ĐLHT Thích Huyền Quang, Đệ tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.
2. Tu viện Quảng Hương Già Lam tại Gò Vấp do cổ ĐLHT. Thích Trí Thủ thành lập.
3. Giảng sư GHPGVNTN tỉnh Phú Yên.
4. Giáo sư Trung học đệ nhị cấp tại trường Trung học Bồ Đề Tuy Hòa, Phú Yên.
5. Chi bộ trưởng Chi bộ GHPGVNTN tại Nhật-bổn.
6. Năm 1975, Cộng sản toàn chiếm miền Nam.
7. Hòa thượng Thích Minh Tâm khởi xướng tổ chức 5 khóa học Phật Pháp đầu tiên tại Pháp từ năm 1984 đến 1988, được tiếp nối và mở rộng thành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu từ năm 1989 đến 2013 với 25 khóa luân phiên tại nhiều quốc gia của Châu Âu.
8. Hòa thượng Thích Minh Tâm là một trong những lãnh đạo chủ xướng thành lập Tăng đoàn hải ngoại đầu năm 2007 với danh xưng "Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại," mỗi năm luân phiên tổ chức Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư để tạo cơ hội đoàn tụ, hòa hợp giữa Tăng Ni mọi tông phái.

TƯỢNG NIỆM

Tượng niệm Thầy

THÍCH NHƯ ĐIỀN

.Biết nói và viết gì đây khi văn chương chữ nghĩa chỉ còn là những cánh sao rơi. Vì bầu trời Paris giờ đây đã chột tối. Xin mượn những vần thơ để tiễn Thầy.

Paris phố mây giăng màu ảm đạm

Khánh Anh buồn tiễn biệt bóng Thầy đi

Thầy đã vào đời cách đây ba phần tư thế kỷ. Thầy xa quê cũng đã gần 50 năm trời. Từ những ngày xuất gia học đạo, rồi làm Hiệu trưởng trường Trung Học Bồ Đề Nguyễn Thiệu Bình Định năm 1965 -1967. Thế rồi, Thầy đã cất bước ra đi và chưa một lần trở lại. Đến xứ Hoa Anh Đào để miệt mài kinh sử, rồi Thầy vâng lệnh Giáo Hội đến Paris từ đầu thập niên 70. Kể từ ấy đến nay hơn 40 năm nơi xứ tuyết trời Tây, Thầy đã gây dựng biết bao nhiêu là sự nghiệp, bao nhiêu công trình cho đời, cho đạo. Giờ thì, Thầy đã thật sự an nghỉ rồi. Thầy không còn nhìn thấy những bạn đạo, học trò đệ tử của mình qua hơi thở và nhịp đập của con tim nữa, nhưng họ đã và sẽ quán chiếu những hành trạng của Thầy suốt một chặng đường dài, trải qua không biết bao nhiêu là chặng gai của lịch sử và Đạo Pháp. Nhân lúc tiễn biệt Thầy, xin có đôi điều giao cảm.

Về thân giáo, Thầy đã dạy cho các đệ tử tại gia và xuất gia của Thầy bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tu tức là học, học tức là làm việc, làm việc tức là tu, tu tức là học v.v.. Đây là một định đề như tam đoạn luận và từ đó, Thầy đã dùng chính bản thân của mình để chỉ bảo cho đồ chúng qua cách tu và làm việc của Thầy.

Có lần Thầy bảo: "Ngày xưa còn nhỏ, lúc học trường làng thấy chúng bạn uống chai xá xị mà mình phát thèm, nhưng chẳng có tiền trong túi để mua. Còn ngày nay, cái gì cũng có, đôi khi dư thừa, nhưng chẳng ăn và uống được gì cả." Quả là cuộc đời nó luôn luôn đối nghịch như thế.

Bao tử của Thầy đã bị cắt hết hai phần ba, ăn uống đâu có được bao nhiêu, mà ngày nào nếu thiếu mì Nhựt và rau xà lách, hình như Thầy chẳng vừa lòng. Suốt cuộc đời của Thầy, dường như được nuôi sống bằng mì Nhựt là chính, chắc chắn trên bàn thờ của Thầy trong những ngày tuần thất và giỗ quảy sẽ không thiếu món này. Năm 2005, Thầy bị mổ tim và từ đó đến nay đã bao lần mệt nhọc, thể mà Thầy vẫn không ngại tuổi cao, sức yếu, vào sanh ra tử không biết bao nhiêu lần để tranh đấu cho quê hương, cho nhân quyền và cho tự do Tôn Giáo, chỉ mong một ngày nào quê hương Việt Nam được thật sự nở ra những cánh hoa dân chủ, không còn độc tài, đảng trị như lâu nay.

Đạo Pháp và Dân Tộc trên hai vai Thầy gánh nặng ngang nhau, không biết bên nào khinh, bên nào trọng. Với hai bờ vai gầy ấy những thành quả thật nhiệm màu. Nơi nào Thầy đến, nơi ấy sẽ yên. Quả là một cánh chim di của đàn chim Việt đã an bang tế thế, đâu có khác gì Lê Lợi ngày xưa. Tuy Thầy không làm quan ở chốn cửu trùng, nhưng Thầy đã làm Pháp tử, con của đảng Đại Giác Thế Tôn, với tài an tâm thiên hạ. Thầy đã là một bạch hổ của trời Tây.



Về ý giáo, Thầy không thể hiện rõ nét qua sách vở, văn chương thi phú, nhưng những pháp ngữ của Thầy vẫn còn vang vọng đó đây. Đó là những kim chỉ nam cho đàn hậu học. Vốn đã làm thư ký cho Thầy hơn 40 năm qua, nhưng chưa bao giờ thấy Thầy nhăn mặt, khi một sự việc không hài lòng, cách giải quyết của Thầy là chẳng giải quyết gì cả, cuối cùng vấn đề ấy sẽ được tự giải quyết. Đây là bài toán cao khó giải của Lưu Bang, Hạng Võ thời xưa, đời ngày nay mấy ai hiểu được. Vấn đề ở đây không phải là chấp nhận hay bác bỏ, mà Thầy thừa nhận vấn đề như sự tự nhiên của nó.

Một Nguyễn Trãi công thần khuyên Vua Lê Lợi trong việc an bang tế thế vào thế kỷ thứ 15, khi Vua Lê đã dựng được nghiệp đế, thì Thầy chính là kẻ công thần ấy mà ít người nhìn ra được. Vì không có minh quân, mà tướng tài còn ẩn dật dưới nhãn hiệu một bản Tăng, nhưng chúa tể sơn lâm ấy sẽ trở mình, khi hoàng thiên không phụ người có lòng tốt.

Ý của Thầy muốn dung chứa mọi khuynh hướng vào một chốn và hoạt động dưới một thể chế, để mong rằng thể hiện được tư tưởng tự do và bình đẳng của con người. Điều ấy hẳn tốt, vì chính nhờ vi trùng có thể nuôi dưỡng thân này để tồn tại mà cũng chính vì vi trùng mà ta tự hại lấy ta. Khi sức mạnh tự thân không còn nữa thì thân cát bụi sẽ trả về cho cát bụi; gió thời gian xin trả lại cho thiên nhiên. Đời hay Đạo lâu nay vốn là thế! Chẳng thiên vị một ai bao giờ. Ai có đến ắt có đi, ai có còn hẳn có mất, nghìn thu vĩnh biệt từ đây!!!

Về khẩu giáo, Thầy luôn nói lời từ ái. Thịnh thoảng vẫn có quả rầy đệ tử, nhưng với người ngoài hầu như không thể hiện tánh nóng nảy bao giờ. Đây là điểm son của người lãnh đạo. Người lãnh đạo cần phải biết hết tất cả mọi việc, chứ không cần làm hết mọi việc. Thầy đã thể hiện đúng được điều ấy. Bên trái bên phải Thầy đã có tả phù hữu bất, thì còn lo gì với bạch hổ cư Tây, anh hùng cái thế ấy! Do vậy Thầy không cần la rầy nhiều mà việc chùa, việc Giáo Hội vẫn thông suốt trôi chảy lạ thường. Có những cuộc họp Giáo Hội thật nan giải, nhưng với Thầy mọi việc đều bình thường, chỉ có cuộc họp lần cuối tại Phần Lan vào đêm 28 tháng 7 năm 2013 vừa qua lại là một cuộc họp lịch sử. Vì biên bản Thầy chưa ký và sẽ vĩnh viễn không bao giờ ký nữa. Những vấn đề đau đầu nhức óc hôm đó, sẽ để cho vấn đề tự giải quyết vấn đề. Đó có phải là ý nguyện của Thầy chăng!!!

Đối với những đoàn thể quốc gia bên ngoài, Thầy cũng là một bậc long tượng của Thiền môn, ngồi giữa muôn trùng vây bủa, nào thị phi, nhân



ngã, nào tán thưởng hăm dọa, vu oannhưng tất cả đối với Thầy, vật cang thối bao nhiêu, càng nuôi cây tốt bấy nhiêu; người càng chướng bao nhiêu, những kẻ ấy thể hiện là người tài. Thầy là một người nài huấn luyện tượng vương thật giỏi. Thầy là một kỳ mã giỏi như Quan Công giữa chốn quân trường. Thầy là một Bao Công đã xử án công bằng, khiến cho bao nhiêu người thấp cổ bé họng được nhờ.

Tuy Thầy không chú trọng bằng cấp nhiều, nhưng chính Thầy đã đỗ đạt nhiều phẩm vị khác nhau ở Đại Học, Thầy không quan tâm về sức khỏe của chính mình. Vì Thầy ngại phiền lòng những người chung quanh phải lo lắng. Những ngày cuối của Thầy tại Phần Lan, ai cũng mong Thầy vào bệnh viện để sớm được chữa trị, nhưng Thầy mãi chần chờ. Vì Thầy không muốn xa khóa học, xa Pháp lữ và xa học trò đệ tử. Thầy đau mà như không đau. Vì Thầy nơi thân lẫn tâm chưa bao giờ thể hiện rõ điều ấy. Đời người có bốn giai đoạn quan trọng. Đó là sanh, già, bệnh, chết. Thế mà Thầy đã đốt hết hai giai đoạn rồi, chỉ có sanh ra và chết đi, còn già và bệnh, Thầy không kinh qua cái đau đớn của già bệnh. Đây có phải là sự thị hiện vào đời của ngài Duy Ma Cật, đã thị hiện chẳng! Thầy vẫn làm việc cho đến giây phút cuối cùng trên giường bệnh. Với Thầy lúc nào cũng là công việc và giải quyết vấn đề, chứ không tìm cách chạy trốn vấn đề. Đây là sự thể hiện tinh thần Bồ Tát của Thầy vậy.

Ngày Thầy bệnh nặng, mọi người đang lo lắng qua điện thoại từ Phần Lan được báo về. Bên này chưa kịp lo cầu an, đã phải chuẩn bị cáo bạch tang



lễ chỉ trong vòng 10 phút sau đó vào sáng ngày 8 tháng 8 năm 2013 vừa qua...Trời đất đổi màu, máu chảy ngược về tim, trăng sao đều rơi rụng. Ai nghe tin Thầy ra đi cũng bàng hoàng sửng sốt. Vì mới hôm qua còn nghe điện thoại, mỗi hôm nao ở lớp học còn nói nói cười cười, thế mà bây giờ đã thành sự thật. Và chẳng cuộc thế vô thường, thế gian giả hợp như đức Phật đã dạy trong kinh Bát Đại Nhân Giác!

Giờ Thầy đã ra đi. Giáo Hội sẽ để trống ngôi chủ tịch, nhằm thể hiện tinh thần hiếu kính của hàng hậu côn. Ngôi vị ấy, nơi chốn kia không phải là chốn phân quyền cho ai đó được bầu vào để lãnh đạo, mà chính Thầy vẫn còn hiện hữu đó đây để lãnh đạo Giáo Hội trong cơn thử thách này. Có như thế tứ chúng mới đồng tu và đồng ân triêm lợi lạc được.

Ngôi chùa Khánh Anh là một ngôi chùa lịch sử, vì xây dựng suốt gần 20 năm qua chưa có một ngày dừng nghỉ. Ấy cũng chính là tâm nguyện của Thầy muốn thể hiện góp gió thành bão, không kêu gọi Phật tử nhiều lần, khiến cho nhiều người phải thối thất đạo tâm, để ai đó cứ tùy nguyện đóng góp theo sự thờ than nhẹ nhàng trên báo Khánh Anh của mình là mọi người đã tự động rồi.

Dĩ nhiên, những anh em còn lại trong Giáo Hội sẽ không làm ngơ được khi cơ đồ, ngôi phạm vũ Khánh Anh còn đang dang dở như thế này. Thế nào rồi cũng có Long Thân, Hộ Pháp chở che, gia hộ để mọi Phật sự của Khánh Anh nói riêng và của Giáo Hội sớm viên thành. Mặc dù, một tờ di chúc bằng giấy trắng mực đen Thầy không ghi lại, nhưng những lời Vô Ngôn như Phật ngày xưa, chỉ truyền tâm qua Ngài Ca Diếp chỉ một cái mỉm cười, mà mãi tận bây giờ, mấy ngàn năm sau vẫn còn lưu truyền giáo pháp ấy lại cho đời. Do vậy, đâu cần gì phải có giấy tờ văn tự, mà anh em trong Giáo Hội sẽ gánh vác cùng Thầy, mặc dù Thầy không còn hiện hữu trên cõi trần gian này nữa.

Tất cả các chùa, các Giáo Hội tại Âu Châu này hầu như chỉ nhờ vào một bàn tay, một khối óc của Thầy tạo dựng nên. Đâu có ai biết định kỳ hằng tháng xây chùa là gì! Đâu có ai rõ Hội Thiện không lời là sao! Tất cả đều nhờ Thầy tiên phượng mà bao nhiêu ngôi chùa được xây dựng nên tại Âu Châu hay Canada để phụng thờ ngôi Tam Bảo. Từ chùa Viên Giác ở Đức, chùa Quan Âm ở Montreal, Canada hay các chùa tại các nước Âu Châu như Nga Sô, Thụy Điển, Phần Lan, Na Uy, Đan Mạch, Anh Quốc, Ai Nhĩ Lan, Pháp, Đức, Bỉ, Áo, Ý, Hòa Lan, Thụy Sĩ v.v...Tất cả đều ghi đậm dấu chân của Thầy. Nếu không có Thầy hiện hữu lúc ban đầu thì những ngôi chùa này sẽ phát triển theo một hướng khác rồi.



Một thoáng hương xưa

Tưởng Niệm Hòa Thượng Thích Minh Tâm

THÍCH NGUYỄN SIÊU

*Ôn đi trong cõi vô thường
Niết Bàn tịch tịnh mười phương gót hải
Chiều nay một thoáng mây bay
Khánh Anh thăm lạng tiễn Thầy cao đẳng*

Trong Thầy không có kẻ thù. Nếu có chẳng, chỉ là tham, sân, si, tật đố. Ai cũng là bạn của Thầy, dấu người ấy không đồng quan điểm của Thầy. Đây là điểm son của người quân tử, như hoa sen vượt khỏi bùn nhơ, như lá sen không làm cho nước đọng lại. Tất cả rồi cũng trôi qua. Tất cả rồi cũng trở về vị trí uyên nguyên của nó. Đó là bản thể Di Đà, Duy Tâm Tịnh Độ. Tất cả điều này ai ai cũng có, chúng ta chỉ cần ánh sáng ấy hiển lộ ở mọi người mà thôi.

Nhiều đệ tử xuất gia bảo rằng đời Thầy đâu có bao giờ vui đâu, nền hình nào của Thầy cũng chẳng thấy Thầy cười. Thế mà khi Thầy mất, chụp hình thấy Thầy cười tự tại đó. Điều này cũng đáng nói. Ngạn ngữ của người xưa là: "khi tôi sinh ra đời này mọi người chung quanh tôi đều cười để mừng sự ra đời của tôi, trong khi tôi vẫn khóc o oe đau đớn. Để rồi suốt trong một chặng đường dài của sanh tử, tôi phải làm một cái gì đó, để rồi một ngày nào đó tôi sẽ ra đi, mỉm cười buông xuôi hai tay, để mọi người chung quanh tôi đều khóc". Điều này đã thể hiện được nơi Thầy một cách trọn vẹn rồi đó.

Chẳng còn bao lâu nữa thì cửa lò thiêu sẽ đóng lại, xác thân của Thầy sẽ không còn tồn tại như xưa nữa, nhưng đâu đó trên bầu trời hay trong chánh điện chùa Khánh Anh hay ở những ngày lễ chính tại các chùa và ngay trong những bữa cơm của các gia đình Phật Tử, những người đã chịu ơn Thầy, không bao giờ không nghĩ đến Thầy cho đến một lúc nào đó tâm thức này không còn chủ động được nữa mới thôi.

Bao nhiêu nước mắt mấy ngày nay đã chảy. Bây giờ mới thấy cái buồn nó len nhẹ vào hồn là sao, nhưng vẫn mãi tin rằng Thầy đã được giải thoát khi thấy hình chụp của Thầy lúc lâm chung hơi nóng, máu đỏ dồn lên đầu, chứng tỏ rằng một hành giả đã được vắng sanh. Xin chấp hai tay lại và đánh lễ trước Giác linh Thầy với câu niệm như sau

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn tử thập tứ thế Liễu Quán Pháp Phái, khai sơn Khánh Anh Đường Thượng hựu thượng NGUYỄN hạ CẢNH, tự Viên Dung, hiệu Minh Tâm, Giác linh Hòa Thượng thù từ chứng giám.

Viết xong vào ngày 13 tháng 8 năm 2013 trên chuyến xe lửa từ Hannover đến Paris, để đón nhục thân Thầy từ Phần Lan trở lại Pháp vào chiều nay.

Sa Môn Thích Như Điển

Núi rừng Phần Lan chạy dọc hai bên xa lộ xanh tươi, ấm áp. Thời tiết Phần Lan mùa này mát mẻ, dễ chịu. Thỉnh thoảng có những cơn mưa nhẹ, chỉ đủ ướt lá hoa và rửa sạch bụi đường. Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 25 năm nay được tổ chức tại Turku, Phần Lan, một quốc gia xứ Bắc Âu.

Cũng như các năm trước, Hòa Thượng đã viết Thông tư, Thông báo số 1, số 2, số 3... kêu gọi học viên Phật tử tham gia tu học, đóng góp tịnh tài, cúng dường bao gạo... cũng như các phương tiện cần đủ. Tuy nhiên, năm nay có phần hơi khó khăn, vì đường về Khóa Tu-Phần Lan- hơi xa, phương tiện đưa đón không mấy thuận tiện, có đôi chút không dễ dàng. Hòa Thượng gọi điện thoại nói chuyện nhiều lần với chư Tăng ở Hoa Kỳ, quý Thầy cố gắng qua yểm trợ. Nghe giọng nói Ngài vẫn khỏe, vẫn tươi cười và lắm khi còn pha trò cho vui nữa. Cho đến khi gặp Hòa Thượng nơi Khóa Tu tại Turku, Phần Lan. Mặc dù Hòa Thượng hơi gầy đi, nhưng vẫn có đủ phong độ của bậc Tôn túc. Người lãnh đạo không bao giờ biết mỏi mệt.

Hai mươi lăm năm xả thân cho Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu. Hơn 40 năm lãnh đạo Giáo Hội. Suốt một đời hoằng pháp từ Việt Nam, tới Nhật Bản rồi cả một trời Tây, các châu lục Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại... mặc dù đời sống vật chất ăn uống kham khổ, nhưng tinh thần thì dường như có một mãnh lực nào đó nung nấu như hạnh nguyện của bậc xuất trần thượng sĩ.

Hòa Thượng luôn là người tiên phong trước làn tên mũi đạn để hứng chịu mọi xung kích, thế lực của cuộc đời. Đây là hình ảnh như lời dạy của đức Phật ở trong Kinh Pháp Cú:

"Ta phải có thái độ như đàn voi lâm trận, mạnh tiến giữa rừng gươm đao giáo mác. Bình tĩnh hứng lấy những nổi nhọc nhằn, chua cay của cuộc đời và thản nhiên vững bước trên đường phẩm hạnh."

Hòa Thượng là vậy đó.

Dưới vòm trời Âu, một thân mang giáp nhẵn nhụi, đơn đao đột nhập vào một quê hương mà quê hương đó được mệnh danh là kinh đô ánh sáng. Nền văn minh Triết học, tư tưởng của thời đại, của thi hào, thi bá phương Tây. Dù đất lạ, quê người Hòa Thượng đã hóa thân vào quê người. Dù ngôn ngữ dị biệt, văn hóa dị biệt, tập quán dị biệt, Hòa Thượng vo tròn vào nền văn hóa giác ngộ của đạo Phật, để đẩy bánh xe Pháp vào xứ người, ăn sâu mọc rễ trên mảnh đất mới.

Trên bản nguyên độ sinh, Hòa Thượng đã phương tiện, thiện xảo mọi mặt, làm sao cho Phật



Kính Viếng Tang Lễ Cố HT Thích Minh Tâm - Hoavou.com

pháp được thấm nhuần vào lòng người, là hương giải thoát làm tươi thắm mọi tâm hồn của người Việt tị nạn nơi đây. Từ những buổi lễ cầu an, cầu siêu, Vu Lan, Phật Đản... Hòa Thượng luôn giảng dạy bốn phận, trách nhiệm của người Phật tử Việt Nam, gìn giữ đạo Phật Việt Nam, để nhớ ơn đền ơn chư vị Lịch Đại Tổ Sư hơn hai ngàn năm qua. Một dòng lịch sử mang tính thời gian có đủ để khẳng định tuổi thọ của mình đối với dân tộc Việt Nam.

Hòa Thượng thấu nhận đệ tử xuất gia, tại gia làm kế nghiệp, truyền thừa công hạnh cho nhiều đời sau. Do vậy, trong những Khóa Tu Học Phật pháp Âu Châu, không những mở ra cho thế hệ lớn tuổi mà còn chú tâm đến thế hệ kế thừa – thanh thiếu niên – cho đoàn viên tổ chức Gia Đình Phật Tử. Ấy là hạnh nguyện Phổ Hiền, mang hành trang vào đời hóa độ. Về mặt tinh thần, 25 Khóa Học Phật Pháp Âu Châu, một phần tư thế kỷ, đủ để thấy sức tri chí, lòng dũng mãnh, chịu đựng không mệt mỏi. Về mặt vật chất cơ ngơi, sự nghiệp, Hòa Thượng khởi sự công trình xây dựng ngôi chùa Khánh Anh mới tại Evry lên đến hàng chục triệu Euro. Nhưng nếu có dịp ghé thăm chùa Khánh Anh cũ sẽ thấy những người đệ tử của Hòa Thượng ở nơi đây bận rộn luôn tay, người bắt bánh bao, người chiên chả giò, người kho đậu hũ... bán thức ăn chay để có tiền tài cất chùa. Dành dụm từ năm này qua năm khác, tất cả đều cho ngôi Tam Bảo Khánh Anh được thành tựu viên mãn. Nhưng, hôm nay ngôi chùa chưa hoàn tất, dự kiến của Hòa Thượng là năm 2014, 2015 mới tổ chức lễ khánh thành. Quả thật, sức người có hạn, “lực bất tòng tâm” mà Phật sự thì vô cùng.

Là người Thuyền trưởng nhiều kinh nghiệm giữa biển cả sóng gió muôn trùng, giữ con thuyền được cập bến bình an. Là người lãnh đạo Giáo Hội bền gan, vững chí, Hòa Thượng đã vững tâm bước qua bao gian nan thử thách của cuộc đời để Giáo Hội được vững vàng. Để chư Tôn Đức trong Hội Đồng Điều Hành có đủ niềm tin mà chu toàn Phật sự, trên thuận, dưới hòa, chung lưng đấu cật để cùng nhau chu toàn trách nhiệm của mình. Nhờ vậy mà quý Thầy thương Hòa Thượng nhiều vô kể, thương sức già không quản ngại lao lung, thương tấm lòng hy sinh không tính toán, so đo. Thương việc chung mà không hề có ý riêng tư, nhơn ngã. Một người Cha già quý kính. Một bậc lãnh đạo tài ba mến mộ. Một bậc Thạch trụ Thiền gia mẫu mực. Một Tượng Vương giữa chốn rừng Thiền. Một vị Tăng khả kính trong bậc chúng Trung Tôn... Một con người giữa xã hội người vượt trội. Kể từ đó, Hòa Thượng được chư Tôn Đức

Tăng Ni hải ngoại cung thỉnh lên ngôi vị: Trưởng Ban Điều Hành Tăng Ni Hải Ngoại. Một ngôi vị mà trong Tam Tự Quy Y: quy y Tăng thống lý đại chúng, hết thầy không ngại. Ai là người có khả năng thống lý Đại chúng? Chỉ có bậc Thật Đức. Lòng luôn rộng không. Không bên trọng. Không bên khinh. Bình đẳng. Hóa thân vào người để hiểu người. Là vị Trưởng Môn Phái Liễu Quán, quy tụ huynh đệ lại với nhau. Trong không khí ngày Giỗ Tổ, Hòa Thượng là chất keo hội tụ... là hình ảnh của người Cha, của đàn anh khả kính. Đối với Hòa Thượng còn nhiều ngôi vị vô ngôn. Không lời diễn đạt. Vì hạnh nguyện nhập thế độ đời của Hòa Thượng không thể dùng ngôn ngữ thế gian mà diễn tả. Dùng ý nghĩ để tư duy, tất cả đều đối đãi. Chỉ có mặc nhiên như thị hạnh nguyện hóa độ của Ngài. Do vậy, hôm nay, Hòa Thượng có ra đi hay ở lại với tứ chúng thì cũng chỉ là nhất niệm sai thù. Riêng Pháp thân của Hòa Thượng thì như nhiên, bất động. Tuy nhiên, giữa chốn trần lao, lòng người mộng tưởng. Tưởng cái Tướng của Mộng. Mộng cái Mộng giữa cảnh trần gian, nền gió nghiệp lao xao, chao động muôn trùng.

Thời thì tùy thuận chúng sinh mà Hòa Thượng vui lòng nghe đôi dòng thi kệ:

Paris buồn! nơi đâu buồn hơn nữa?
Khánh Anh chờ! buông thõng cánh tay mong
Hóa thân một kiếp phủ trùm
Ngàn năm dâu bể, trắng trong ⁽¹⁾ giữa trời.

Hòa Thượng nhẹ gót ra đi khi mà công viên quá mẫn. Nhưng, những người còn lại phải tính sao đây? Nhiều Phật sự ở trời Âu ai là người thay thế? Khánh Anh Tam Bảo ai là người trông coi? Ngó trước trông sau trống vắng. Mịt mờ trời thăm đất sâu, cho cuộc thế vô thường, thiên lưu, thiên biến.

Kính lạy Giác Linh Hòa Thượng chứng tri.

San Diego, chùa Phật Đà, 16 tháng 08 năm 2013

Kính Bái,

Nguyễn Siêu

(1) Vầng trăng của Bản Môn.



CHÙM THƠ VỀ MẸ



HẠNH PHÚC

Trên mái tóc mẹ già
Văng bốn mùa mây trắng
Em cười như hoa nắng
Nở dưới giàn bí ngô.

MẸ TÔI

Mẹ tôi tóc bạc da mồi
Miệng cười móm mém mà ngồi thảng năm
Ăn chay Mừng Một và Rằm
Nhưng mà niệm Phật là chăm chuyên cần
Đi chùa một tháng một lần
Không tham cầu phước, chỉ tâm tu hành

Mẹ đi qua hết thời xanh
Đến thời hoa bạc tập tành công phu
Tám hai tuổi cõi phù hư
Lòng như chiếc lá vàng thu cuối cùng

Một đời cực khổ lao lung
Một đời vất vả bầy bầy nuôi con
Một đời lợi suối trào non
Một đời nuôi dưỡng các con vuông tròn

Một mình mẹ nuôi chín con
Chín con nuôi mẹ chẳng son tháng ngày
Mong rằng một sáng mai này
Mẹ về Cực Lạc nở đây Liên Hoa.

MẸ

Khi làm cha con hiểu lòng mẹ
Năm canh đầu đầu đoạn trường
Mẹ cho con làm sao xiết kể
Tháng năm dài mòn mỏi thịt xương

Mẹ ơi, con nuôi con vất vả
Lặng người xao xuyến dáng xưa
Chiếc bóng mẹ nhập nhòa, tắt tả
Nghiêng chao bắc đèn những đêm mưa

Mẹ nuôi con nay lại bồng cháu
Trên tay gầy bao thế hệ qua
Bạc tóc mới thấm lòng từ mẫu
Quặn lòng xa xót những đông mưa

Bao giờ con giúp được mẹ đâu
Chút muối sao sánh lòng biển mặn

MẸ VÀ CON

Con một ngày một có
Mẹ một ngày một không
Có và không cách trở
Mẹ tỏa sáng mệnh mông

Mãng một ngày một cao
Tre một ngày già ứa
Bão, nắng, gió, mưa rào
Tre trần thân vết cưa

Đời mẹ ngàn vất vả
Đời con triệu vui tươi
Một gia tài vô giá
Hành trang con làm người.

Huế, ngày 3 tháng 7 năm 2013

NGUYỄN VINH NGUYỄN HIỀN

thơ

Đạo khả Đạo phi thường Đạo

TOẠI KHANH

Nên đọc nhiều sách, nhưng nếu không biết lựa sách để đọc thì đọc cả đời cũng vô công. Xin nhớ giùm, thời gian ta có không nhiều, mà thứ không đáng đọc phải tính bằng số triệu.

Quen biết nhiều thì tốt, nhưng không biết lựa bạn lành thì coi như trao thân nhầm chỗ.

Ăn gì cũng thấy ngon miệng có thể nói là chuyện tốt, nhưng gặp gì cũng ăn thì là chuyện xấu.

Đi nhiều chưa hẳn là xấu, nhưng đi không có mục đích đàng hoàng chỉ là lang thang trôi giạt: phí tiền, phí sức, phí thời gian, phí đủ thứ.

Giai đoạn tu học nào cũng tốt, nhưng một khi dừng lại để tâm đắc với nó thì coi như tiêu tùng. Giới luật, thiên định, tri kiến... đều vậy cả.

Yêu nước không tệ, nhưng đi theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan (ultra-nationalism) thì lập tức không xài được.

Bớt ngủ nghỉ thì tuyệt, nhưng bệnh mất ngủ thì tuyệt không nên có.

Phật giáo không có chùa chiền thì tứ chúng sinh hoạt thế nào, nhưng coi nặng chùa chiền hơn việc đào tạo nhân sự tài đức thì hỏng.

Không có tín nữ thì tăng ni có mà chết, nhưng để họ ngồi hẳn chiếu trên thì coi chừng loạn.

Bài xích hay chống đối tôn giáo khác là chuyện không nên, nhưng nên lưu ý việc họ cải đạo các Phật tử. Họ giỏi hay ta dở? Vấn đề không phải là sự tranh giành, mà là nhiều chuyện khác.

Muốn giữ nước hay giữ đạo đều không thể bỏ qua mấy điều này: Có lý thuyết ngon lành nhưng thiếu hành động thì chỉ là đánh trận trong mơ. Có hành động nhưng thiếu một lý thuyết ngon lành thì chỉ là cờ lau tập trận.

Chỉ vì khoái mùi vị máu thịt mà ăn mặn là gieo chủng tử loài ăn thịt sống. Chỉ biết cầm cổ ăn chay mà không biết gì hơn, là gieo chủng tử loài ăn cỏ. Thực đơn (menu) trong đầu quan trọng hơn trên bàn ăn.

Chỉ biết lo sướng thân mà không màng gì ngoài ra, dù trong đạo hay ngoài đời, chỉ là trẻ con. Biết mà không dám bày tỏ, là người cậm. Có người bày tỏ mà mình vẫn không màng, đó là người điếc. Nghe bày tỏ mà không nhận thức nổi vấn đề, đích thị người điếc. Biết mà không hành động, hẳn là người bại liệt.

Những kẻ chống đối này họ thường mang trong máu những thứ mà họ đang chống đối. Chống độc tài nhưng khoái bá quyền; chống mê tín trong khi mình cuồng tín; chống Tư Bản khi mình vẫn thích tư hữu ích kỷ; chống Cộng sản khi mình tham, ác, dốt, dối đủ cả.

Mê đắm trong ngũ dục là luân hồi kiểu hạ cấp, mê đắm thiên định là luân hồi kiểu cao sang, tu Quán mà chưa thật sự chán sợ sinh tử thì coi chừng Tăng Thượng Mạn (adhimāna), tức còn hơi sức để soi gương trong ngôi nhà đang cháy.

Không biết gì để nói, là dốt. Nói quá chỗ biết của mình là phét. Nói không kiểm chứng là ẩu. Biết không cần thiết mà vẫn nói là nhảm. Biết điều cần thiết mà không nói là hiếm.

Biết mình là thượng đế của mình chắc chắn dễ sống hơn là tin rằng mình được ai đó an bày mọi thứ. Thật lạ khi không hiếm kẻ trí thức vẫn cứ chọn cách

nhận thức thứ hai.

Rõ ràng nhận thức về tính Vô Ngã giúp ta thanh thản hơn sự tin tưởng vào một cái gì đó. Nhưng cũng là lạ khi phần lớn thiên hạ cứ sợ mình bị mất.

Nhiều người cứ tưởng lúc NHẬN vui hơn lúc CHO, nhưng năm nghĩ lại đi, hình như phải thấy ngược lại mới đúng. Hiếm có món quà nào có thể khiến ta vui suốt mấy chục năm, nhưng một nghĩa cử đẹp ta trao ra lần nào đó sẽ khiến ta vui hoài không chán.

Ai cũng tưởng đồng người chung quanh sẽ vui hơn sự cô độc. Nhưng kỳ thực, sự lẻ loi hiếm khi làm khổ ta như sự chung đụng. Ngồi ngó bóng mình trên vách lâu ngày sẽ nghiện chứ chẳng chơi!

Cái gì dễ được cũng dễ mất. Tình, tiền hay chuyện tu tập đều thế.

Cứ tưởng có một căn phòng riêng tĩnh mịch để sống tâm linh gì đó thật cao siêu, ai ngờ lúc có rồi cứ ngại bước vào, hoặc có vào cũng chỉ để nằm nghĩ vớ vẩn một lát rồi ngủ là nhiều.

Tình cảm là mật đắng, không phải mật ngọt. Có điều nó thơm và đẹp. Nhưng khôn hồn đừng chạm vào. Ai biết chữ Tình bằng cả lục căn thì chỉ có chết!

Nhiều người cứ tưởng mình thông minh hay trí thức, nhưng thực ra đời sống của họ rất dễ bị ảnh hưởng bởi nhiều thứ: chuyện lớn có thể là cuộc bầu cử ở Mỹ, đại hội Đảng của Trung Cộng, và nhỏ hơn, có thể chỉ là điệu nhảy Gangnam Style của anh chàng Park Jae Sang thoát nhảy ra từ bóng tối.

Có viết đến ngàn năm nữa cũng không hết được điều muốn nói, tôi bỗng dưng muốn kết thúc bài viết bằng một câu nổi của Edith Sitwell, một nhà thơ người Anh (1887-1964): *I am patient with stupidity but not with those who are proud of it*. Tạm dịch là thẳng ngu thì tôi còn gượng chịu đựng được, chứ đứa kiêu ngạo với cái ngu của mình thì tôi bỏ tay!



**LỄ NHẬP QUAN, THỌ TANG, PHÚNG VIỄN GIÁC LINH HT. THÍCH MINH TÂM
TỪ NGÀY 13 ĐẾN 19.8.2013 TẠI CHÙA KHÁNH ANH, PHÁP QUỐC**



**LỄ NHẬP QUAN, THỌ TANG, PHÚNG VIỄN GIÁC LINH HT. THÍCH MINH TÂM
TỪ NGÀY 13 ĐẾN 19.8.2013 TẠI CHÙA KHÁNH ANH, PHÁP QUỐC**



Ôn Minh Tâm, Người trồng sen trên tuyết

THÍCH NGUYỄN TẠNG

Sen là loài hoa đặc biệt, được xem như biểu tượng của Đạo Phật với ý nghĩa vô nhiễm và giác ngộ. Vô nhiễm vì gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, giác ngộ vì cho dù sinh ra trong bùn dơ nước đục vẫn cố vươn lên với đầy đủ bốn yếu tố: cánh sen, nhụy sen, gương sen và hạt sen, đó là năng lực phi thường của một loài hoa thăng pháp giác ngộ. Bốn yếu tố ấy của hoa sen là biểu trưng cho Phật tánh của chúng sanh, nhân và quả có mặt cùng một lúc, dù còn hụp lặn trong biển khổ sinh tử, ba cõi sáu đường, nhưng vẫn có đầy đủ tánh Phật, một khi tu tập đúng pháp, Phật tánh kia sẽ hiển lộ, giống như hoa Sen kia vượt ra khỏi bùn đen rồi vươn lên trên mặt nước để nở rộ một đóa Sen hồng tươi thắm.

"Hoằng pháp và xây chùa ở hải ngoại này cũng giống như đem Sen trồng trên xứ tuyết". Đó là lời nói để đời của Ôn Minh Tâm trong Lễ Khánh Thành Tu Viện Quảng Đức vào ngày 12-10-2003.

Con ghi nhớ và suy tư về lời phán quyết độc đáo này của Ôn trong nhiều năm qua. Rõ ràng câu nói này đã toát lên một hình ảnh nên thơ đẹp đẽ nhưng cũng ẩn chứa ý nghĩa hết sức khó khăn với muôn vàn cay đắng, gian lao khổ nhọc cho những ai phát nguyện dẫn thân hành đạo ở nơi xứ lạ quê người. "Trồng Sen trên tuyết", chuyện tưởng dường như không thể, nhưng trong thực tế thì lại khác, gần bốn mươi năm qua ở hải ngoại, nhiều "đóa Sen" đã được trồng xuống và nở hoa trên xứ tuyết ở trời Tây.

Chúng ta có thể nhìn thấy cuộc đời hoằng pháp của Ôn Minh Tâm có nhiều điểm son nhưng nổi bật nhất là Ôn đã trồng ba đóa Sen xuống vùng đất lạnh giá của Âu Châu, đó là: (1) Xây Chùa Khánh Anh, (2) Bản Tin Khánh Anh và (3) tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu.

1/ Xây Chùa Khánh Anh:

Chùa Khánh Anh được thành lập vào mùa Phật Đản năm 1974 sau khi Ôn từ Nhật sang Pháp định cư. Ôn quyết định lấy tôn hiệu của Tổ Khánh Anh để đặt tên cho ngôi chùa, vì Ôn thích phụng thờ hành đạo của Tổ là "Hoằng pháp lợi sanh là sự nghiệp của hàng Tăng sĩ. Hộ trì Chánh Pháp là bốn phận của người Phật tử tại gia. Chúng ta hãy xem đó như việc nhà. Chúng ta hãy cố gắng tiếp dẫn đoàn hậu lai duy trì Chánh pháp. Chúng ta hãy luôn luôn tâm niệm rằng: xây dựng Phật giáo bằng chính sự thực hành tu học và bằng những hoạt động xã hội phù hợp với Chánh pháp". (Lời dạy của Hòa Thượng Khánh Anh khi Ngài được suy tôn vào ngôi vị Pháp Chủ Giáo Hội Tăng Già Toàn Quốc (1959-1961).

Có thể nói lời dạy của Tổ Khánh Anh, cũng là kim chỉ nam tu tập và hành đạo trong suốt 64 năm nơi cửa đạo của Ôn Minh Tâm, dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào Ôn vẫn thủy chung như nhất với tôn chỉ "Hoằng pháp là nhiệm vụ, lợi sanh là lẽ sống" này.



Ôn thăm đất chùa mới
(03/05/1995)

Như vậy sau bao nhiêu khó khăn, Chùa Khánh Anh được Ôn thành lập tại quận Acceuil, được xem là một trong những ngôi chùa Việt đầu tiên ở Pháp, đến năm 1977 lại dời về quận Bagneux. Rồi đến ngày 18 tháng 6 năm 1995, Ôn quyết định đặt viên đá và khởi công xây dựng chùa Khánh Anh mới tại Evry, cách chùa cũ khoảng hơn một tiếng lái xe.

Có thể nói đây là công trình xây dựng gần suốt cả một đời tu của Ôn, công trình xây dựng kéo 18 năm trời với bao nhiêu gian khổ, mồ hôi, nước mắt, chí nguyện và hoài bão, tất cả Ôn đều dồn hết vào đại công trình này. Dự tính sẽ khánh thành vào 2015, kỷ niệm chu niên 20 năm xây dựng. Kinh phí (tính cho đến ngày Ôn viên tịch, 8-8-2013) là khoảng 16 triệu Euro (khoảng 20 triệu Mỹ Kim). Phần lớn số tiền này là được Ôn rút ra từ "Ngân hàng Cấp Cô Độc" để xây dựng.

Phải nói rằng "Ngân Hàng Cấp Cô Độc", còn gọi là "Hội Thiện", là một sáng kiến độc đáo của Ôn trong quá trình xây dựng chùa. Bên cạnh những đóng góp cúng

dương, còn có phần cho mượn tiền không tính lời và cho mượn không có hạn cuộc về thời gian. Quý Phật tử gởi tiền vào ngân hàng này để dành, khi cần thì xin rút về, thư thả thì gởi vào lại. Chưa cần thì để đó như một ngân khoản "ký quỹ Tam bảo". Trong 18 năm qua, cũng có nhiều Phật tử ban đầu cho mượn,

nhưng sau đó phát tâm cúng dường luôn. Cũng có giai đoạn quá khó khăn, công trình bị ngưng trệ, đêm đêm Ôn



Chùa Khánh An, công trình xây dựng của đời Ôn

nguyện cầu " *Nam Mô Hội Thiện Bồ Tát*", lập tức có người chuyển tiền vào ngân hàng để cứu nguy. Quả thật là Phật Pháp nhiệm mầu. Theo Ôn thì chính nhờ "kho tiền" này mà Ôn an tâm tiếp tục công việc, đó là một điểm nương tựa vững chắc cho công trình xây dựng để tiến dần từng bước, từng bước đến chỗ hoàn tất như hình ảnh chúng ta thấy hiện nay.

Nơi đây một ngôi già lam thanh tịnh, đồ sộ với chánh điện, giảng đường, tầng xá; phía trước có Tháp Quan Âm cứu khổ, phía sau có Tháp Địa Tạng độ sinh, rồi có Tượng đài Tử Sĩ tưởng niệm chiến sĩ trận vong đồng bào tử nạn... Từ xa nhìn thấy quần thể kiến trúc đẹp mắt với mái ngói cong màu vàng rực rỡ, biểu trưng cho trí tuệ ngàn năm cổ kính Phật Giáo của phương Đông nay lại xuất hiện trong vòm trời của Tây Phương hiện đại. Bộ Văn Hóa và Du Lịch địa phương tỉnh Eryv cứ phone hỏi thăm Ôn về lễ khánh thành, vì họ nóng lòng đợi chờ ngày chính thức đưa hình ảnh ngôi chùa này vào sách, báo du lịch và địa điểm tham quan của du khách. Phải nói rằng đây là niềm tự hào của ngôi chùa PGVN trong nền văn hóa của trời Âu.

Cũng như nhiều vị khác ở hải ngoại, 40 năm trời ròng rã ở Pháp, hầu hết thời gian là Ôn dành để xây dựng cơ sở hạ tầng, đặt nền tảng vững chắc cho thế hệ kế tiếp, đây là một sự hy sinh to lớn và nhọc nhằn của người đi trước. Xây chùa Khánh An là một Phật sự lớn của đời Ôn. Ôn luôn trần trụi, lo lắng để mong sao cho công trình sớm hoàn thành. Ôn đã gian lao cực khổ vì công việc chùa, việc Giáo Hội,

phần vì căn bệnh loét bao tử kinh niên, thức ăn chính của Ôn thường là mì gói và rau xà lách, nên sức khỏe của Ôn đã bị bào mòn theo thời gian, có lúc đã gục ngã vì bệnh duyên, nhưng với ý chí sắt đá, Ôn đã kiên tâm trì chí làm việc cho đến phút cuối cùng. Đã có không ít người hiểu sai và nặng lời chỉ trích Ôn về việc xây chùa to làm gì. Ôn đã bộc bạch điều này trong lần phỏng vấn với một đài truyền hình bên USA rằng: " *Xây chùa là một pháp tu của Bồ tát hạnh, nếu chỉ tu cho bản thân thì không cần xây chùa làm gì cho khổ, nhưng xây chùa ở đây là tôi nghĩ đến thế hệ kế thừa người Việt ở hải ngoại. Chùa Khánh An khá lớn, không phải chỉ để thờ cúng mà là một Tu Viện để đào tạo Tăng Ni kế thừa sự nghiệp hoằng pháp về sau này. Sở dĩ công trình xây dựng kéo quá lâu như vậy, tất cả chỉ vì vấn đề ngân khoản lúc có lúc không, phần lớn phải dựa vào sự phát tâm của đồng bào nghèo tỵ nạn...* "

Quả thật Ôn là một vị Bồ tát hóa thân để xây dựng chùa ở trời Âu, Ôn đã đem Sen đến trồng ở vùng tuyết lạnh giá ở Eryv, và đóa Sen này sẽ nở rộ trong những ngày sắp tới. Cho dù Ôn không còn trên thế gian này để nhìn thấy thành quả của mình nhưng thế hệ kế thừa của Ôn sẽ tiếp tục dẫn bước theo hạnh nguyện bất khả tư nghị của Ôn.

Ai ai cũng nóng lòng chờ đợi về Pháp quốc một lần để dự lễ khánh thành và chúc mừng Ôn đã hoàn thành công trình để đời, nhưng tiếc thay Ôn đã quảy dép về Tây, quả thật là " *Trời Âu đã lịm tắt một vì sao* ". Mong rằng thế hệ kế thừa tiếp tục hoàn tất phần cuối cùng của công trình xây dựng để viên mãn ước nguyện hoằng pháp của Ôn.

2/ Bản Tin Khánh An:

Hầu hết chùa Việt ở Hải ngoại này đều nhận được bản tin Tam Cá Nguyệt của Ôn. Tính đến tháng 8-2013, bản tin đã phát hành đến số 96, được in 4 màu, 32 trang, mỗi kỳ in 12.000 bản, phân nửa được gửi tặng trong nước Pháp, và phân nửa gửi đi các nước ở Âu châu và các châu khác. Chi phí in mỗi kỳ từ 5 đến 7 ngàn Âu kim, có lúc phải nhờ " *Hội Thiện* " cứu nguy, nhưng Ôn vẫn cố gắng duy trì giấc mơ " *thức dậy đi làm văn hóa* " này.

Có thể nói rằng trong suốt cuộc đời hoằng pháp của Ôn, dù không có một tác phẩm nào để lại cho đời, nhưng bản tin Khánh An cùng một số báo được phát hành trước kia (*tiền thân của Bản Tin Khánh An*, Ôn đã lần lượt phát hành: 8 số báo *Pháp Luân* (từ tháng 5/1974 đến tháng 1/1975); 69 số báo *Khánh An* (từ 27/2/75 đến đầu năm 1992) và 96 Bản tin *Khánh An*, từ tháng 1/1989 cho đến ngày nay, tháng 8/2013), là một niềm tự hào, là những đũa con tinh thần và là tim óc của Ôn để lại cho văn khố PGVN ở hải ngoại.

Con có bàn thảo với TT Quảng Đạo và Ni Sư Diệu Trăm, con sẽ cùng với hai vị cố gắng sưu tập lại tất cả những bài viết của Ôn trong Bản tin Khánh An, để đăng tải đầy đủ vào trang nhà Quảng Đức và sau đó sẽ in thành một tuyển tập để lưu dấu kỷ niệm trong cuộc đời hoằng pháp của Ôn. Ngưỡng mong Ôn chứng minh và gia hộ cho chúng con làm được công việc này.



Bản tin Khánh An, tác phẩm của đời Ôn

3/ Khóa Học Phật Pháp Âu Châu:

Hiện tại ở hải ngoại này, khóa tu học Phật Pháp hằng năm nổi tiếng nhất vẫn là " *Khóa học Phật Pháp Âu châu* " hay tên gọi đầy đủ là " *Khóa Tu Học Phật Pháp Âu châu* ", hàm ý vừa có " *học* " vừa có " *tu* ", chứ không phải là " *học* " không, nhưng với lối nói nhanh, gọi tắt thành ra " *Khóa học Phật Pháp Âu châu* ", vì lẽ trong chương trình sinh hoạt 10 ngày mỗi kỳ có đầy đủ các thời khóa tụng niệm, sám hối, tọa thiền, kinh hành, niệm Phật... bên cạnh những giờ học hỏi giáo lý cấp 1, cấp 2, cấp

3, đại học Oanh Vũ... . Người khởi xướng và đứng ra tổ chức là Ôn Minh Tâm, đây là một điểm nổi bật khác trong suốt cuộc đời "biến nhập trần lao tác Phật sự" của Ôn.

Theo chân của Ôn và Giáo Hội Âu Châu, Giáo Hội Úc Châu đã tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu vào mỗi cuối năm trong dịp lễ nghỉ tết Tây (đến nay đã được 12 khóa) và Hoa Kỳ & Canada thì có Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ, tổ chức vào trung tuần tháng 8 hằng năm (đã được 3 khóa), nhưng so với Âu Châu thì Úc Châu và Mỹ Châu không phong phú và đa dạng bằng, vì nhìn lại hình ảnh từ Khóa 1 đến Khóa 25, tất cả đều nhận ra Khóa học Âu Châu có nhiều biến đổi và đa dạng, từ diễn giảng, tụng Kinh, niệm Phật, lễ bái cho đến sinh hoạt thanh niên, họp bạn Gia Đình Phật Tử, rồi Hội Nghị thường niên, Đại Hội Khoáng Đại... tất cả đều gói gọn trong 10 ngày. Đặc biệt trong Khóa tu Âu Châu có dành riêng một ngày Niệm Phật và sinh hoạt Bồ Tát giới, sinh hoạt lớp trẻ theo từng ngôn ngữ như: lớp giảng tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Việt, tiếng Pháp... Chủ trương của Ôn luôn phóng khoáng, lắng nghe ý kiến để có thể thay đổi và đa dạng hóa về mặt tổ chức, ngõ hầu bắt kịp với hoàn cảnh và đời sống hiện tại. Nhờ vào khóa tu học này mà hàng vạn đệ tử đã tìm thấy niềm vui và lẽ sống của đời mình, đặc biệt là có nhiều người trẻ đã phát tâm xuất gia để tiếp nối ngọn đèn Chánh Pháp ở trời Tây. Hóa trái của khóa tu học Âu Châu mà chúng ta nhìn thấy hôm nay, phần lớn là nhờ vào sáng kiến, tài thao lược lãnh đạo và nhất là do công đức tu tập của Ôn.

Nghiệp của con là làm thư ký và ghi chép phóng sự tường thuật, nên ngay từ mùa Phật Đản 1999, thành lập trang nhà Quảng Đức, con luôn để tâm theo dõi, cập nhật tin tức về Khóa tu học Âu Châu và phong thái điều hành của Ôn. Con ngạc nhiên, vì nhìn thấy Ôn vừa là trưởng ban điều hành, vừa là thư ký ghi chép, vừa là phóng viên viết bài tường thuật... tất cả mọi việc đều tự tay Ôn làm. Khởi đầu khóa tu Ôn ra thông báo, rồi kể tiếp nhắc nhở ghi danh trong 3 bản tin trước khóa tu và đích thân viết một bài tường thuật đúc kết sau khi khóa tu hoàn mãn. Những chi tiết nhỏ nhất từ những đóng góp như một bao gạo, một bó rau, một chai xi

dầu... cho khóa tu, đều được Ôn ghi nhận đầy đủ trong bản tin, chủ yếu là để khuyến khích, tán thán công đức của tín thí đàn na. Đây là điều mà chúng ta cần học ở Ôn, đôi khi chúng ta chỉ chú ý đến nét đại cương mà lại lãng quên tiểu tiết. Quả thực sức làm việc của Ôn bằng mười người khác, tục ngữ VN có câu "Trăm hay không bằng tay quen", có nghĩa là cho dù thông minh, hiểu sâu biết rộng cũng không bằng kinh nghiệm và kỹ năng thuần thục trong công việc, có lẽ rơi vào trường hợp này của Ôn.

Có thể nói rằng Ôn là chuyên gia hàng đầu trong việc tổ chức Khóa tu học Phật Pháp ở hải ngoại. Con là "fan" của Ôn, lúc nào cũng háo hức chờ đọc những bài tường thuật, phóng sự về tin tức sinh hoạt và nhất là các bản tin thông báo và đúc kết khóa tu học của Ôn. Phong cách viết của Ôn lúc nào cũng chân tình, nhẹ nhàng, hóm hỉnh, hài hước, sử dụng ngôn ngữ đời thường nhưng thâm thúy và sâu lắng, vừa chuyển tải thông tin, vừa làm cho người đọc thích thú. Thảo nào Khóa tu học Âu Châu ngày càng đông, khóa đầu tiên chỉ có 100 học viên, nhưng đến các khóa tu gần đây, con số này đã tăng lên gần cả ngàn học viên. Một phần là do phong cách lãnh đạo và tài hoa viết phóng sự của Ôn, lôi kéo người đọc phải hoan hỷ và phát tâm ghi danh tham dự.

Đặc biệt khóa tu thứ 25 là khóa tu học cuối cùng do Ôn điều hành (Trường ban tổ chức địa phương là TT Hạnh Bảo, đệ tử của HT Như Điển), được tổ chức tại Phần Lan, và sau khóa tu bế mạc 4 ngày thì Ôn đã chọn nơi đây để đi vào cõi giới vô tung bất diệt. Ai cũng biết Phần Lan (Finland) là một quốc gia có dân cư thưa thớt nhất ở châu Âu, nên con số Phật tử lại càng ít hơn, có lẽ vì thế mà Ôn đã chọn nơi này để vào Niết Bàn với một ước nguyện Phật Pháp sẽ phát triển trong tương lai sau khi hình bóng của Ôn đã một lần xuất hiện ở nơi mảnh đất này.



Khóa tu Âu Châu, Phật sự của đời Ôn

Tin buồn do HT Như Điển gửi đi từ Phần Lan vào chiều ngày 8-8-2013, đã làm bàng hoàng và xúc động đối với Tăng Ni và Phật tử gần xa. Ôn đã ra đi trong lúc Phật sự còn ngổn ngang, bỏ lại phía sau mình niềm tiếc nhớ kính thương khôn nguôi của tất cả mọi người. Đối với bậc xuất trần thượng sĩ như Ôn thì xem cái chết nhẹ tựa lông hồng, tự tại dung thông như ngôn ngữ của nhà thiền:

*"Tùy thuận đến đi theo bi nguyên
Niết bàn, sinh tử tánh bản nhiên".*

Nhưng trong lòng của người ở lại vẫn cảm thấy xót xa, kính thương và chạnh lòng khi thiếu vắng hình bóng của Ôn trên cõi đời này. Không còn sự hiện hữu của Ôn, Giáo Hội Âu Châu, Liên Châu và Tăng Ni xa gần mất đi một bậc Tông Lâm Thạch Trụ, Pháp phái Liễu Quán hải ngoại đã không còn nữa một bậc Long Tượng Đại Sĩ, ngôi đại tự Khánh Anh và hàng đệ tử sẽ cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, và từ nay mất đi một chỗ tựa nương trên bước đường tu học.

Với niềm tin lạc quan: "Sanh nhi bất sanh, nãi Thích Tôn song lâm thị tịch; Diệt nhi bất diệt, Đạt Ma tăng chỉch lý Tây quy", con thành kính đảnh lễ và nguyện cầu Giác Linh Ôn cao đăng Phật quốc và sớm tái sinh về thế giới Ta Bà này để tiếp tục công cuộc hoằng Pháp lợi sanh.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Viết từ Tu Viện Quảng Đức
19-8-2013

Đệ tử Thích Nguyên Tạng

TU SĨ VÀ LUẬT DI TRÚ TẠI HOA KỲ

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC (tiếp theo)

Tổng Vụ Pháp Chế GHPGVNTNHK thực hiện

HUỲNH TẤN LÊ biên soạn



Trong bài viết hôm nay chúng tôi xin tiếp tục đưa lên đây một số câu hỏi mà hằng ngày quý Tăng Ni, các chùa thường hay hỏi và cũng là thắc mắc chung của hầu hết mọi người.

Câu hỏi 11. Tôi có R1 và khi đến Hoa Kỳ nhận viên Sở Di Trú (SDT) không cấp cho tôi I-94 nữa. Họ nói không cần thiết. Người ở chùa đi đón cũng hỏi tôi là I-94 đâu vì nhìn vào I-94 thì biết SDT ghi nào hết hạn R1 hay B1/B2.

Đáp: đúng, kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2013, để đơn giản thủ tục nhập cảnh, SDT không còn cấp I-94 nữa mà họ đóng dấu và ghi ngày đến cũng như ngày hết hạn ngay trên Passport, bên cạnh Visa. Họ cũng không yêu cầu quý vị phải mang theo I-94 nữa. Tuy nhiên trên các mẫu đơn sau này họ đều hỏi số I-94 nên quý vị vào website sau đây để điền chi tiết cá nhân của mình: <https://i94.cbp.dhs.gov/i94/request.html>.

Sau đó vào mục này: I-94 Admission Number Retrieval để điền chi tiết, điền xong bấm submit tức nộp hồ sơ.

Admission (I-94) Number Retrieval

Get I-94 Number

The following information is required to retrieve your Admission (I-94) number. Enter the information as it appears on the travel document you used to enter the United States.

NOTICE: If you are trying to retrieve an I-94 number from an entry from March 2013 to May 2013, it may not currently be available in the system.

*See our [Privacy Policy](#) regarding our request for your personal information.

Family Name: ►

First (Given) Name: ►

Birth Date (MM/DD/YYYY): ►

select

Passport Number: ►

Country of Issuance: ►

Most Recent Date of Entry (MM/DD/YYYY): ►

select

Class of Admission: ►

Submit

Submit Button

Please select this button to retrieve I-94 number.

Câu hỏi 12. Tôi vừa đến Hoa Kỳ theo diện B1 và tại phi trường họ cho tôi thời hạn ở lại sáu tháng. Tôi có một chùa hứa làm R1 cho tôi. Vậy tôi nên tiếp tục ở lại Hoa Kỳ hay đi về Việt Nam rồi khi nào có kết quả R1, xin interview trở lại.

Đáp: có được một chùa hứa bảo lãnh là điều rất quý. Nên đi về VN rồi khi có kết quả chấp thuận, xin interview trở lại là tốt nhất. Trong trường hợp bất khả kháng không thể về VN được thì ở lại và phải xin R1 theo thủ tục Premium Processing (kèm thêm mẫu đơn I-907) thì trong vòng hai tuần sẽ có kết quả nhưng điều kiện là chùa đang bảo lãnh đã xin thủ tục di trú cho Tăng Ni trước đây rồi. Nếu mới xin lần đầu tiên thì không được xin theo thủ tục nhanh này và thời hạn không cho phép để xin theo thủ tục bình thường. Lệ phí thêm cho phần Premium Processing hiện nay là 1,225 đô la cũng gần như tiền vé máy bay về Việt Nam. Khi trở lại với diện R1 thì đương nhiên xin thẻ xanh một cách dễ dàng theo luật định.

Trong lần sau sẽ tiếp tục câu hỏi thứ 13. Mọi sự phê bình, bổ túc, cần hỏi thêm và đề tài đề nghị xin liên lạc Tòa Soan Báo Chánh Pháp hay điện thư drlehuynh@gmail.com hoặc gửi thư về Tổng Hội Cư Sĩ Phật Giáo số 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, CA 92701.



Hòa Thượng Thích Minh Tâm và Tiền Sĩ Huỳnh Tấn Lê tại Tòa Soan Việt Báo. (Photo Bình Sa)

TƯỞNG NIỆM

TƯỞNG NIỆM BẠC ĐẠI SĨ
PHÁP PHÁI LIỄU QUÁN*Thích Pháp Chơn*

Kính Bạch Giác Linh Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, cây cổ thụ của Pháp Phái Liễu Quán.

Cách đây đúng một năm tròn, chính nơi tôn trí di ảnh của Hòa Thượng trong Lễ Tưởng Niệm này, chúng con Tăng chúng và đạo tràng tu học tại Chùa Liễu Quán được vui mừng đón tiếp Hòa Thượng viếng thăm sau hơn 20 năm gặp lại. Chúng con được đánh lễ Hòa thượng bằng da bằng thịt.

Hôm nay cũng chính tại nơi này, chúng con chỉ được đánh lễ di ảnh của Hòa Thượng, bằng pháp thân bất diệt của Hòa Thượng. Làm sao chúng con khỏi ngậm ngùi tiếc thương một bậc Thầy khả kính, một cây cổ thụ của pháp phái Liễu Quán đã bật gốc!

Trước khói hương trầm quện tỏa trong buổi tưởng niệm này, xin Hòa Thượng cho phép con được gọi Hòa thượng bằng Ôn, để cho con được gần Ôn, cho dù chỉ được gần trước bức di ảnh.

Kính bạch Giác Linh Ôn,
Ngài là một vị suốt đời tận tụy cho đạo pháp - Quê Hương - Dân Tộc mà biết bao giấy mực viết về Ôn. Nhưng một điều ít ai nhắc đến: Ôn là ân nhân của bao lớp người từng tỵ nạn trong các trại cấm tại Hồng Kông vào những năm 1988 - 1997. Vì vận nước nổi trôi, mà con là một trong những thuyền nhân tỵ nạn trong thời gian đó. Con vẫn còn nhớ như in hình ảnh của một tu sĩ Phật giáo với chiếc áo nâu sòng đang bước vào trong những song sắt của những lớp hàng rào kẽm gai dày đặc. Đối với con, Ôn là một bậc Đại Sĩ xoa dịu nỗi khổ của chúng sinh.

Ôn đã hóa thân như Đại Sĩ Địa Tạng chống tích trượng, vượt bao hàng rào kẽm gai để đi vào trong các trại tỵ nạn, nơi mà những đồng bào của Ôn đang sống trong cảnh khổ đau và tuyệt vọng để an ủi, khích lệ và giữ vững niềm tin đạo cho đồng bào. Những cuốn kinh cuốn sách, những băng giảng, băng tụng

Kinh, những lời động viên qua các chuyến thăm nuôi trong trại tỵ nạn (Detention Center) là niềm an ủi lớn cho hàng Tu sĩ trẻ chúng con khi phải rời xa Thầy tổ trên đất khách quê người. Ôn đã bôn ba đây đó để đưa thỉnh nguyện thư từ Cao ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) Quốc Hội Âu Châu để cho những người dân của Ôn được thở bầu không khí tự do.

Riêng với Chùa Liễu Quán chúng con, vào những ngày của tháng 8 năm 2012, Ôn đã ưu ái lưu lại và thuyết pháp cho hàng Phật tử. Con có được cơ hội để hầu Ôn trong những ngày gần gũi đó. Ôn nói sắp xếp cho Ôn đi thăm càng nhiều càng tốt. Con đưa Ôn đi thăm Ôn Tịnh Tử, Ôn Minh Đạt...và quý Ôn trong vùng.

Suốt chặn đường hơn 20 năm xa cách, con được gặp lại Ôn. Ôn kể lại những kỷ niệm khó khăn khi phải nhờ bà Luong Hue Lan người Hồng Kông đưa Ôn vào trại, nói về chuyến Kinh sách vào trại tỵ nạn qua cô Nguyễn Thị Liệp Tuyết (bây giờ là sư cô Viên Diệu), câu chuyện chưa xong, con hy vọng còn gặp lại Ôn, để hầu chuyện với Ôn, để thăm công trình Chùa Khánh Anh mà Ôn đã bỏ bao nhiêu tâm huyết vào đó. Ôn ơi, có phải linh tính thăm pháp lữ, thăm đồng đạo để rồi Ôn ra đi!

*Nghe Ôn đi
con lặng người
để niềm cảm xúc
đổ nhòe vàng mi*

Pháp âm của Ôn vẫn còn đó, hình bóng Ôn vẫn còn đây. Sự ra đi đột ngột của Ôn, Phật giáo Việt Nam Hải ngoại mất đi bậc xuất trần Đại Sĩ đầy nhiệt thành với lý tưởng phụng sự Đạo Pháp và Quê Hương.

Riêng con, mất đi một bậc Thầy bi mẫn, dễ gần, hay mắc cở, mà dũng khí như Địa Tạng Vương. Con xin nguyện giữ hình ảnh của bậc Đại sĩ trong tâm thức.

Cầu nguyện Giác linh Ôn Cao Đăng Phật Quốc.



TÂM HẠNH VIÊN DUNG

Thành kính đánh lễ Giác Linh Cố Hòa Thượng Thích ^{thượng} Minh _{hạ} Tâm !

Nhang tàn còn vương đọng Tâm Kinh
Chòm nền lu mờ trước án Linh
Thôn thức ai hoài, lòng niệm tưởng
Người đi để lại biết bao tình...

Người sớm được duyên phước xuất gia
Hấp thu Phật chất của mẹ cha
Nhờ duyên tu tập từ bao kiếp
Chỉ hướng xuất trần thật thiết tha.

Khép mình sinh hoạt với Tăng Thân
Hun đúc tài bồi chốn Già Lam
Huyền Quang Pháp Sư làm Y Chi
Xét Hạnh ban cho hiệu Minh Tâm

Ngài sớm vào đời độ trần ai
Giảng dạy Phú Yên tuổi Hăm Hai
Nguyên Thiệu Bình Định làm Hiệu Trưởng
Lúc tuổi Hăm Lăm, quả Tăng Tài.

Sáu năm du học xứ Phù Tang
Chi Hội Phật Giáo làm Trưởng Ban
Tuổi đến Ba Ba xong Cao Học
Hành trình hoằng Pháp giờ sang trang.

Vâng lời Thầy dạy đến Tây Dương
Từ đây Ngài chịu cảnh ly hương
Phật Giáo Việt Nam nơi Hải Ngoại
Lèo lái con thuyền, chỗ dựa nương.

Người đến khắp nơi lập đạo tràng
Để cho Chánh Pháp được ngân vang
Dựng xây cơ sở cho bền vững
Nhân loại sống trong ánh Từ Quang.
Trải bao sóng gió thật hiểm nghèo
Con thuyền Giáo Hội lắm gieo neo
Chông chênh ghenh thác gần như vỡ
Ngài vẫn đảm đương vững tay chèo.

Đại Hội các châu, đến chứng minh
Tổ chức Khóa Tu thật tận tình
Dự Hội Về Nguồn, noi gương Tổ
Nhân quyền, dân chủ vị nhân sinh.

Xử thế độ nhân thấm đượm tình
Một lời Pháp nhủ, vạn lời Kinh
Nhu hòa, nhẫn nhục, tùy phương tiện
Ảnh hưởng vô vàn lớp hậu sinh.

Giản dị đơn sơ, rất thanh cao
Chẳng quản đường xa, nệ gian lao
Sanh chúng cần cầu, Ngài ứng hiện
Năm tháng dần dà, sức suy hao...

Kết thúc Khóa Tu tại Phần Lan
Khóa thứ Hăm Lăm đã vẹn toàn
Ngày Hai tháng Bảy năm Quý Tỵ
Ngài xả báo thân, chúng bâng hoàng.

Bảy Lăm năm đạo cõi Ta Bà
Sáu Bốn Tăng Lạp, hạnh xuất gia
Vun đắp Đạo Đời – Chân Thiện Mỹ
Tử chúng kính thương dạ thiết tha.

Pháp Hữu băng khuâng nỗi cảm hoài
Phật tử gần xa lệ ngấn dài
Con thuyền Giáo Hội ai thay lái ?
Sao Người sớm vội bỏ trần ai?

Tâm hương đánh lễ tiễn Giác Linh
Pháp nhủ thấm sâu nặng ân tình
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát
Nguyện Người tái hiện độ quần sinh.

Nam Mô Tâm Viên Tịch Tự Lâm Tế
Chánh Tông Liễu Quán Pháp Phái Tứ
Thập Tứ Thế, Khai sơn Khánh Anh Tự,
húy thượng Nguyên hạ Cảnh, tự Viên
Dung, hiệu Minh Tâm Hòa Thượng Giác
Linh Thùy Từ Chứng Giám.

Khê Thủ
Cali, Chùa Đại Bi Quan Âm, Lễ Sơ Thất
Hậu Học:

THÍCH MINH TUỆ

TÔN GIẢ PHÚ-LÂU-NA

(Phật Pháp Thứ Năm — bài viết hàng tuần của GDPT do **Nhóm Áo Lam** thực hiện)



Thưa Anh Chị Em Áo Lam,

Tôn giả Phú Lâu Na, một trong 10 vị đại đệ tử của đức Phật, không những là đệ nhất về thuyết pháp, về biện tài vô ngại, mà còn là người rất thẳng tính, có uy tín để can gián trong hàng tỷ kheo. Có một đạo, các vua chúa trên toàn Ấn Độ sau khi quy y Phật thì ban sắc lệnh rằng: bất cứ ai đã phạm những tội đáng chết, nếu xuất gia làm đệ tử Phật, gia nhập Tăng đoàn thì liền được đại xá tội ấy! Đức Phật biết rằng điều ấy sẽ biến Tăng đoàn của ngài trở nên một nơi “rồng rắn hỗn tạp,” không còn thanh tịnh như trước nhưng không lẽ ngài ngồi nhìn các tội phạm này bị chém? Đây cũng là cơ hội cho họ sám hối diệt tội, nên ngài không thể từ chối. Vì thế Tăng đoàn lúc đó rất kém phẩm chất, bê bối về phẩm hạnh cũng có, tham danh lợi, ưa làm giàu, làm những việc động trời như “buôn bán Như Lai” cũng có luôn! (giống như bây giờ chúng ta nói “buôn thần bán thánh” vậy đó!)

Tôn giả Phú Lâu Na không ưa những người bề ngoài mặc áo cà sa nhưng trên thực tế lại làm những điều trái ngược lời Phật dạy, nên ông bảo thẳng với những người ấy rằng:

“Các vị! các vị không nên nói một đằng làm một nẻo, không nên miệng thì khuyên người bỏ thí mà tự mình chứa cất tiền bạc, không nên nói với người ngũ dục là tai ách cho thân tâm nên xa lìa mà tự mình thì chìm đắm trong ngũ dục. Chúng ta được gặp bậc Thầy là đấng Thế tôn đây thật là một đại sự nhân duyên hiếm có, ngàn đời khó gặp, cho nên làm việc gì cũng không thể trái với lời giáo huấn của ngài, không thể phạm những điều luật ngài đã qui định; điều quan trọng nữa là đừng để hàng Phật tử tại gia thấy được sẽ mất lòng tin.

“Các vị! Phật dạy: làm người không sợ có lỗi, có lỗi mà biết sửa lỗi thì đó là người đại thiện.



Trong Tăng đoàn, làm một kẻ lục đục thường tình không can chi, nhưng nếu làm một người ích kỷ, không đoái hoài đến lời Phật dạy, không màng đến đại chúng mà tự tung tự tác thì quả thật là quá tệ, quá dở!

“Tôi và các vị đồng học một Thầy, tôi có nói lời gì dù quý vị đánh mắng cũng không sao, chỉ mong Phật Pháp hưng thịnh, chúng sanh được độ khắp. Hy vọng từ nay về sau chúng ta chân chánh phát tâm tu học Phật Pháp y theo lời dạy của đức Thế Tôn mà thực hành trong đời sống hằng ngày.”

Đối với những người vì gặp thất bại nên thối chí trong việc hoằng pháp, chán nản chê cuộc đời ngũ trước, chúng sanh ngỗ nghịch, khó độ khó dạy v.v... thì tôn giả Phú Lâu Na nói:

“Nếu Phật Pháp dễ truyền, chúng sanh dễ độ thì chúng ta không cần theo đuổi công tác ấy. Chính vì cuộc đời là ngũ trước ác thế, việc hoằng Pháp khó khăn cực nhọc, vì muốn báo đáp ân Phật chúng ta mới hăng hái theo đuổi sự nghiệp cao quý đó. Hoằng Pháp là việc nhà của chúng ta; lợi sanh là sự nghiệp của chúng ta. Chúng ta xuất gia làm đệ tử Phật, không nên xem Tăng đoàn là một nơi tỵ nạn, hay một viện dưỡng lão; đã là tỷ kheo chỉ cần lo bốn phận người xuất gia, chuyện thế gian nên dẹp qua một bên. Thật vậy, nếu Phật Pháp chưa truyền, thế gian chưa độ mà cho là không dính líu gì đến mình thì thật là đi ngược lại lời Phật dạy; lòng từ bi của ngài, nguyện cứu đời của ngài nhất định không hoan hỷ với tác phong tiêu cực ấy của các vị!”

Những lời nói chân thành thẳng thắn của tôn giả Phú Lâu Na đã thuyết phục được đại chúng, nhiều người chịu theo tôn giả đi hoằng hóa phương xa.

Chuyện về vị tôn giả này còn rất nhiều vì, như chúng ta đã biết, trước khi muốn giảng Phật Pháp cho ai, nếu người ấy đang nghèo đói, bệnh tật thì phải cứu đói, chữa bệnh cho họ trước đã, tôn giả Phú Lâu Na không chỉ là một nhà giáo dục mà còn là một lương y, một nhà ngữ học, lại có thần thông... Tôn giả có đầy đủ phương tiện để thực hiện công tác Pháp Thí, thật xứng đáng là một vị đệ tử lớn của đức Phật.

Thưa Anh Chị Em,

Ở thời đại “Ma cường Pháp nhược” này (Ma thì mạnh mà Phật Pháp bị làm cho suy yếu) tìm đâu ra một Phú Lâu Na để đối trị với nội ma ngoại chướng, cứu nguy cho đạo pháp và dân tộc? Thôi thì ACE chúng ta hãy cố gắng học tập, mỗi người một chút xíu những đức tính, và tinh tấn thực hành trong muôn một, những hạnh nguyện cao cả của tôn giả Phú Lâu Na cũng có thể đem lại niềm tin và an lạc cho những người quanh mình, gần nhất là đàn em của mình.

Kính chào tinh tấn,

Trân trọng,

Nhóm Áo Lam

TƯỜNG NIỆM

Chiếc mũ len

THÍCH THIỆN HIỀN

*(Thành kính tưởng niệm,
dâng lên HT. Thích Minh Tâm)*

Trước khi qua xứ anh đào du học, Hòa thượng Minh Tâm biết bên nước Nhật vào mùa đông rất lạnh và tuyết rơi nhiều, nên Ngài đã trang bị những đồ chống lạnh nào là: áo len, khăn quàng cổ, mũ len và vớ... để đối phó với mùa đông và sẽ nếm cái lạnh giá buốt của xứ Nhật Bản. Ngài sinh ra ở Miền Trung nên khí hậu nắng nóng nhiều hơn lạnh. Khi đến Nhật bắt đầu đón nhận mùa đông khắc nghiệt, ban đầu chịu đựng chưa quen nên thường số mũ len rách, đi ra ngoài đường phải mặc nhiều áo, quần khăn, mang vớ và lúc nào cũng không quên chiếc mũ len, phải giữ cho ấm đầu, ấm cổ.

Ngài đến Nhật du học và kiếm tiền để tự xoay xở cho cuộc sống mới, hằng ngày đi học và kiếm một công việc làm cho thích hợp với thời gian, nên đến xin một nơi cung cấp khẩu phần ăn cho các nơi đã đặt cơm phần. Tại đó họ cung cấp chiếc xe đạp và cột một thùng đựng đầy những gà-mên cơm được xếp sẵn. Ngài đến nhận công việc là giao những phần ăn đó đến những địa chỉ mà họ đã đặt cơm tháng. Mỗi ngày đi học thì tranh thủ lúc nghỉ đến nhận thức ăn để giao trong vòng 1 giờ nghỉ trưa. Mùa đông tuyết rơi, mọi người hối hả đi nhanh trong tuyết. Ngài thì vội vã trên chiếc xe đạp như con thoi qua lại trên phố cho kịp giờ, có lúc gió thổi mạnh cái nón len cuộn bay theo gió mất hẳn không tìm ra được, chịu lạnh suốt cả ngày. Thế là về một đêm cảm lạnh, nóng sốt, nhức đầu số mũ len kéo dài đến mấy ngày. Sau khi hết bệnh Ngài nói rằng: "Cái mũ len này cũng lợi hại quá, không có nó cũng ảnh hưởng cho sức khỏe nhưng kiếm đâu ra chiếc khác." Trong một tuần lễ đành chấp nhận khi ra ngoài trời lạnh với chiếc đầu trần, và từ từ bắt đầu quen dần, thôi thì quên nó đi. Từ đó công việc Ngài đi giao phần ăn trên chiếc xe đạp qua lại trên đường phố cả mùa đông năm ấy không có cái mũ len. Đến chiều Ngài trở lại gom

những gà-mên cơm giao khi trưa, trả lại chỗ cũ, nếu những phần cơm nào họ chưa dùng thì Ngài lấy phần cơm trắng để dùng cho hôm sau. Hôm nào không có cơm dư thì dùng mì gói, do vậy suốt những năm ở Nhật mì gói là thức ăn chính của Ngài.

Từ khi Ngài được Viện Hóa Đạo cử Ngài qua Pháp để gây dựng Giáo Hội Âu Châu. Nơi đó, Ngài thích nghi với thời tiết, một thân côi cút lặn lội khắp nơi với cái đầu trần trong tuyết rơi giá lạnh, đến đâu cũng tạo dựng đạo tràng và thành lập Giáo Hội tại nước đó.

Mùa đông năm 2000, con được nhân duyên đến thăm Ngài tại Chùa KHÁNH ANH, và xin tá túc tại đó vài tháng, nên gần gũi nghe được những câu chuyện vất vả khó khăn trong thời gian đến Nhật và hành đạo tại Âu Châu. Đang mùa đông về, trong khi mình mới đến nếm cái lạnh giá buốt ở Âu Châu, khi đi ra ngoài trang bị đủ thứ, nhưng riêng Ngài thì chỉ có một chiếc áo khoác, không đội mũ len và quần khăn, làm tôi ngạc nhiên. Trong lúc dùng sáng tôi hỏi Hòa thượng sao không đội mũ len cho ấm đầu? Hòa thượng đã kể lại câu chuyện khi đến Nhật mùa đông đầu tiên năm đó, với lý do như trên nên Ngài không dùng đến mũ len nữa.

Kính lạy Giác linh, Ngài lặn lội trong tuyết lạnh với chiếc đầu trần, như mình đồng da sắt cùng với hạnh nguyện độ sanh nên không từ mệt nhọc, xây dựng Giáo Hội Âu Châu và gần 15 năm

xây dựng ngôi đại tự Khánh Anh, hùng vĩ nguy nga giữa trời Âu, chưa kịp mừng khánh thành. Cuộc đời hành đạo của Ngài từ Nhật Bản sang Âu châu trong suốt 46 năm lưu vong ở xứ người, chưa một lần về thăm lại quê hương. Với thân gầy lặn lội khắp nơi tạo dựng đạo tràng, "kiến pháp tràng ư xứ xứ, phá nghi vống ư trùng trùng" không ngại mưa sa, bão táp thổi qua trong cuộc đời. Ngài là thuyền trưởng đứng mũi chịu sào trước cơn phong ba cuồng nộ, đương đầu giữa cơn sóng dữ. Kết nối các Giáo Hội và Tăng Ni hải ngoại thành một khối thống nhất. Khi Khóa Tu Học kỳ thứ 25 Âu Châu vừa hoàn mãn thì hạnh nguyện của Ngài cũng viên thành, Ngài đã chọn quê hương Phần Lan, miền cực Bắc lạnh lẽo nhập Niết bàn. Ngài đã nhẹ nhàng ra đi, đã đến lúc Ngài được nghỉ ngơi, Ngài đã hiển suốt cả cuộc đời tu 65 năm, từ khi xuất gia phụng sự cho Phật Pháp. Chúng con đang hiểu rằng Ngài chỉ trả lại thân tứ đại này, chuẩn bị hóa thân tứ đại khác và sẽ trở lại trong một trọng trách mới, sứ mệnh của Bồ Tát độ sinh. Chúng sinh đang cần Ngài, Giáo Hội và Tăng Ni Phật tử đang đợi Ngài.

Từ phương trời xa với lòng thành kính hướng về Khánh Anh tự, Pháp quốc đánh lễ Giác Linh Hòa Thượng, ngưỡng mong Ngài từ bi chứng giám.

Chùa Huyền Quang Úc Châu
Ngày 15 tháng 8 năm 2013

Kính lạy
Đệ tử Thích Thiện Hiền



Lạc gót sen hương

HUỆ TRÂN

Một sư huynh, mỗi lần có dịp giới thiệu tôi với người mới gặp, không hiểu sao thầy thường vui đùa, bắt đầu bằng một tràng mỹ từ: "Đây là văn sỹ, thi sỹ, ca sỹ, chiến sỹ..."

Theo tôi, tùy môi trường và hoàn cảnh, muốn người nào đều thường xuyên tụng là những mỹ từ này.

Văn sỹ là gì? Là chia sẻ, là trải lòng mình với người. Thi sỹ là gì? Là lúc làm điều đó. Thi sỹ là gì? Là khi cảm xúc thật đầy, ngôn ngữ sẽ trở thành văn điệu. Thì tất cả những bà mẹ ru con đều chẳng là thi sỹ ư? Ca sỹ là gì? Cũng khi cảm xúc đầy, ngôn ngữ là âm thanh trầm bổng. Thì ngàn chim trời nào chẳng là ca sỹ? Chiến sỹ là gì? Là kẻ luôn phải tranh đấu để bảo vệ và đạt được lý tưởng mình đặt ra. Thì ai chẳng phải là chiến sỹ chiến đấu với chính mình trước cái tâm-viên-ý-mã ít khi chịu đựng vọng tưởng.

Hình như chỉ một thứ "Sỹ", thầy quên đề cập tới. Đó là Họa Sỹ.

Họa sỹ này, như tôi từng được nghe giảng đôi lần, thì đó chính là Cái Tâm. Đúng vậy, tâm là họa sỹ vẽ ra mọi cảnh giới. Và cảnh giới tâm vẽ ra đó, cũng sẽ là hạnh phúc hoặc khổ đau. Nghe ra, cái tâm có vẻ khờ khạo, bất nhất vì nếu đã là họa sỹ, vẽ những điều mình muốn, sao tâm không chỉ vẽ những gì hạnh phúc? Về chi đau khổ để rồi khổ đau? Có ai thử trải nghiệm khả năng hội họa của mình để tìm xem do đâu tâm ta được toàn quyền tự do họa cảnh cho chính mình mà lại cứ đời này sang đời khác, tạo mãi những khổ nhiều hơn vui?

Đã quá thất thập cổ lai hy, tôi vừa bắt ngờ "sang trang" cho phần cuối đời mình. Bước ngoặt này làm hầu hết thân nhân, bạn bè sững sốt. Hình như, cả chính tôi cũng đã mở to mắt nhìn mình!

Bấy mười hai tuổi, đang ngụ trong một cái thất xinh xắn, an ninh, gần chùa, gần huynh đệ, gần bằng hữu thân thương giữa

một đô thị "muốn gì cũng có", tôi đã buông bỏ tất cả!

Chỉ trong vòng chưa đầy hai tuần lễ, tôi quyết định buông bỏ tất cả để sẽ dời lên ngôi chùa hoang vu trên ngọn đồi hiu quạnh thuộc thị trấn cách nơi tôi đang cư ngụ tới gần ba ngàn dặm!

Tôi lên đó với ai? Làm gì?

Ồ, không ai cả! Chỉ một mình! Thực sự một mình giữa đồi thông, rừng trúc, đồng cỏ mênh mông. Hàng xóm gần nhất là cặp vợ chồng già, người da đỏ, cũng cách chùa hơn nửa dặm!

Một bạn đạo, thương tôi hết lòng, vừa nức nở khóc, vừa nài nỉ; "Đừng! Đừng! Sư cô ơi! Phải suy nghĩ cho kỹ đã! Lớn tuổi rồi, làm sao chịu nổi sự quạnh hiu và khí hậu nghiệt ngã phương ấy? Lại còn chưa kể tới an nguy, lỡ đêm hôm xảy ra điều gì, cầu cứu ai cho thấu!"

Rồi bạn cứ nắm chặt tay, không buông, dù tôi chỉ mới ngó ý, nào đã đi đâu! Ý định này, tôi giới hạn lắm, chỉ rất ít người thân biết thôi. Phản ứng cực kỳ hốt hoảng của bạn lại càng khiến tôi phải giới hạn hơn. Thế nên, ngày ra đi, tôi đã lặng lẽ nhờ một Phật tử đưa ra phi trường, trong khi các huynh đệ, bằng hữu đều tưởng tôi chỉ mới dự tính thôi!

Nếu tôi không lầm thì suốt gần bảy mươi hai năm có mặt trên cõi đời này, tôi chưa từng sống một mình. Nhỏ thì có cha mẹ, anh em; lớn thì có bạn bè; xuất gia thì có thầy trò, huynh đệ. Sau khi xuất gia, tôi ở thất riêng, ba ngày cuối tuần về chùa cùng tu tập, hoặc những ngày khác, khi có Phật sự mà huynh đệ gọi thì cũng có mặt. Dù ở thất riêng nhưng chưa phải là một mình, vì sát vách là hàng xóm, ngay ngoài cửa thất là những xôn xao mời gọi, khởi tâm muốn gì là có nấy khi lúc nào xằng cũng đầy bình, túi cũng rung rinh đôi đồng tiền hươu trí. Những ngày cuối tuần, về chùa cùng tu với đại chúng thì nào có một

nhọc chi, mà sau mỗi thời khóa, tiểu thực, được thực đã bày dọn ề hề!

Một đôi lần, sau khi từ chùa về thất, lay Phật rồi tĩnh tọa, tôi đã giật mình tự hỏi: "Ta đi tu để làm gì đây? Tu giải đãi, tu để hưởng thụ thế này ư? Nếu ngày qua ngày chỉ có thế, thì bội bạc ơn Chư Phật quá! Nếu chỉ có thế, Chư Phật nào muốn ta cạo đầu, khoác áo Như Lai? Nếu chỉ có thế, ta chỉ muốn đời là kẻ cùng tử lang thang đói rách trong khi gia tài của cha, thực đã sẵn trong tay!"

Với những vị tu vững, tu giỏi thì bao phương tiện quá đầy đủ này chẳng ảnh hưởng chi. Nhưng kẻ tu non, tu dở như tôi thì cảnh có thể làm hồng tâm!

Những đêm ngồi thiền lặng lẽ trong bóng tối, bao câu tự hỏi cứ lặp đi lặp lại như điệp khúc của một trường ca bất tận.

Cứ thế.

Rồi bất ngờ, giọt nước làm tràn ly là sự ra đi đột ngột của người anh, một cư sỹ bỏ bao tâm huyết tạo dựng ngôi chùa trên đồi nhưng vì là nơi hoang vu vắng vẻ, đã không đáp ứng được những nhu cầu thể gian. Bao năm, người anh quần quạnh, mỗi cuối tuần, từ nhà con cháu ở dưới phố, lái xe lên chùa để lau bàn Phật, thắp nhang, cất có ... Trước khi mất khoảng hai tuần, anh gọi tôi, khoe: "Sư cô ơi, tôi thuộc Chú Đại Bi rồi! Tôi vừa cất có, vừa niệm Chú Đại Bi, có được không?"

Giọt nước tràn ly này bỗng trả lời cho bao câu hỏi trong nhiều đêm thiền tọa. Và điệp khúc của bản trường ca bỗng chuyển từ những dấu hỏi, thành lời thúc giục lên đường: "Hãy đi! Hãy đi! Hãy đi thôi! Hãy buông hết mà đi! Hãy gõ, thì cửa sẽ mở! Phải thực sự gõ thì cửa mới mở!"

Điệp khúc hùng tráng này nao nức lòng tôi khi được sự yểm trợ của vị sư huynh tôi yêu kính. Có tình cờ không, khi thầy cũng bắt ngờ chấp nhận lời thỉnh cầu của một số Phật tử miền đông bắc Hoa Kỳ, về nơi đó lập chùa cho họ có nơi nương tựa. Ngôi chùa tương lai của thầy cách ngôi chùa hoang vu trên đỉnh đồi, nơi tôi sẽ về, chỉ khoảng bảy trăm dặm.

Bảy trăm dặm, mười tiếng lái xe, so với non ba ngàn dặm thì quả là "Tuy xa mà gần, tuy gần mà xa". Thầy sẽ có thể thỉnh thoảng qua thăm.

Tôi lên đường với một lời cầu xin duy nhất: "Xin Đức Đại Từ Đại

Bi Quán Thế Âm Bồ Tát xót thương, ban cho con Hạnh-Vô-Uy. Xin che chở con. Xin cho con đừng sợ hãi giữa chốn hoang vu để con có thể bình an phụng sự Tam Bảo, báo đáp ơn Chư Phật. Con phải tự độ, mới mong có cơ duyên độ tha. Cuộc đời của cây nến chỉ thực sự có ý nghĩa khi ngọn lửa được thắp lên thân nó và cháy rụi cho đến lụn tàn"

Đêm đầu tiên, tôi bật đèn hào quang trên chánh điện, rồi theo con dốc thoải thoải xuống nơi ngủ nghỉ, bật đèn ngọn đèn ngoài hàng hiên trước khi vào phòng, cẩn thận khóa chốt cửa.

Cái thất vừa bỏ lại, được tôi đặt tên là Tào-Kê tịnh thất, vì có dòng suối nhân tạo rất thơ mộng, luôn róc rách ngày đêm. Còn nơi này sẽ gọi là gì đây? A!, tên nơi này sẽ không do cảnh, mà do hoàn cảnh. Tôi từng dời đổi nơi cư ngụ khá nhiều, từ Độc Cư Am, Như Thị Am, Cốc Thành Thới, Pháp Lạc Thất ..v..v.. khác chi chim trời không ngừng di chuyển.

Vậy thôi, nơi này sẽ là Thiên Di Am nhé!

Đêm đầu, trong Thiên Di Am, tôi tọa thiền thật lâu, có lẽ là rất lâu, bởi tôi có cảm tưởng như từ nay mình bỗng có thêm rất nhiều thời giờ. Ngoài nửa ngày, từ sáng sớm đến giờ ngọ tu trì trên chánh điện, tôi còn tha hồ thời giờ. Không xe cộ nên chẳng đi đâu, không thân quen nên chẳng gặp gỡ, cứ trần lạc đạo, cứ đối ăn, khát uống, mệt ngủ thôi.

Tọa thiền tới mệt, tôi xả thiền, vào giường. Trước khi nhắm mắt, tôi nệm Đức Quán Thế Âm, lại chỉ xin một điều duy nhất "Xin ban cho con Hạnh-Vô-Uy"

Và giấc ngủ đầu tiên ở nơi hoang vắng, êm đêm tối mức khi chim rừng đánh thức dậy, tôi đã muốn cất tiếng hát:

Đêm qua mộng lại thật gần,

Đừng lay tôi nhé, hồng trần mong manh

Tôi cảm nhận rõ, lời cầu xin đã được đáp ứng. Sáng hôm đó, tôi đắp y, ra hồ sen, quỳ trước tôn tượng Quán Thế Âm, tạ ơn Bồ Tát. Quả thật, ánh mắt từ bi của Bồ Tát không bỏ sót một chúng sanh nào chí tâm cầu khẩn Ngài. Giữa trời mây bao la, cùng rừng núi mênh mông thanh tịnh, một sinh linh nhỏ bé quỳ trước Bồ Tát đã khóc như chưa bao giờ được khóc. Những giọt lệ tạ ơn tầm tã rơi xuống hồ, đọng trên lá sen, tưởng như không hạt kim cương

nào trên thế gian đẹp bằng!

Thế nhân ơi! Có phải thông điệp tôi vừa nhận được là "*Chúng ta chỉ nhìn rõ nhau khi nhìn bằng trái tim. Ta sẽ không thể hiểu nhau, không thể thương nhau nếu ta chỉ nhìn nhau bằng hai con mắt*"

Tất cả nhân loại, muôn người muôn loài, mỗi động niệm, dù nhỏ nhoi cũng là vừa tạo nên nét chấm phá trong bức tranh tự họa. Tâm đang nghĩ gì, muốn gì, thì màu sắc và cảnh trí hiện ngay ra bức họa như thế. Muốn gặp ai là thấy liền bóng hình người đó, muốn đến nơi nào là chân chưa bước đã thấy ngay cảnh trí nơi đó. Trăm ý khởi là trăm cảnh hiện. Trăm cảnh hiện là trăm thôi thúc. Cái tâm họa sỹ vẽ không ngừng nên sự thôi thúc cũng không ngừng. Tâm an lành thì thôi thúc tìm sự an lành. Tâm loạn động thì thôi thúc tìm sự loạn động.

Khi Ngài Pháp Tạng Bồ Tát phát 48 lời đại nguyện, tâm Ngài đã vẽ ra cõi Tịnh Độ phương Tây. Khi Ngài Địa Tạng Bồ Tát phát lời nguyện "*Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật*" thì tâm họa sỹ của Ngài đã vẽ ra muôn cảnh địa ngục. Hai bức tranh đó đối chiếu nhau là lời khuyến tấn và cảnh báo đầy từ bi của Chư Phật, Chư Bồ Tát. Chúng sanh phải tận dụng sự tinh cần và trí tuệ mới tránh được địa ngục mà về nơi an lành.

Dù muốn hay không, màu sắc và bút cọ luôn sẵn trong tâm mỗi người. Nếu cái tâm họa sỹ đứng vội vã khoa tay múa bút, đứng vội pha màu chát chúa tối tăm, mà hãy ngồi yên - dăm sát na thôi - với ba hơi thở sâu, thở nhẹ nhàng thư thái, rồi tưởng thì rằng "*Ta không làm cho người, những gì ta không muốn người làm cho ta*". Chỉ cần thế thôi, bức tranh sẽ hiện ra với những nét chấm phá thanh tao, hy lạc.

Tôi đang nương lời dạy.

Bức tranh huyền ảo ánh trăng khuya giữa bầu trời đầy sao bỗng hiện hai đốm sáng nơi bìa rừng trúc.

Bước chân dạo hồ sen dừng lại.

Hai đốm sáng lung linh cũng chợt dừng lại.

Bốn mắt nhìn nhau.

Và chúng tôi cùng nhận ra nhau.

Con nai rừng ngơ ngác và bà sư già quờ quạng.

Tôi thở một hơi thật sâu,

thật nhẹ, rồi lên tiếng trước:

- Chào em.

Lời chào chưa được đáp lại, nhưng chân nai không nhúc nhích. Dấu hiệu đó đủ tốt để khích lệ tôi lên tiếng tiếp:

- Chào em. Thế nào chúng ta cũng có biết nhau rồi mà! Từ vô lượng kiếp, từ vạn luân hồi, thế nào chả có kiếp chúng ta từng biết nhau. Đến đây! Đến gần đây đi!

Bấy giờ thì chân nai nhúc nhúc. Bốn mắt vẫn không rời nhau. Nai chậm rãi ra khỏi rừng trúc. Ôi! Tôi nghe lòng mình thổn thức biết bao!

Nhưng chỉ dăm bước ngắn, nai quay lưng, trở vào rừng!

Tôi đứng dưới trăng khuya, một mình.

Đó là đêm thứ ba, ở ngôi chùa trên đồi.

Ngước nhìn tôn tượng Quán Âm cao vợi vợi giữa trăng sao, tôi lại tạ ơn Ngài đã cho tôi sự bình tĩnh mà chính tôi chẳng thể ngờ.

Làm sao có thể tưởng tượng nổi cảnh này nếu tôi không dời phố thị và không được Đức Quán Âm che chở?

Đi,

Về,

Chỉ một cõi

Lặng lẽ ánh trăng thu

Tử sinh vừa tròn kiếp

Cần khôn, giấc mộng du...

Huệ Trân

Thiên Di Am, Chùa Chánh Pháp
Bedford, Kentucky
Hạ tuần tháng sáu, 2013



PHẬT PHÁP TRONG ĐỜI SỐNG

SUY NGẪM VỀ LỜI PHẬT DẠY QUA CUỘC ĐỜI BÁC SĨ RICHARD TEO

Tâm Minh Ngô Tăng Giao



Bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ RICHARD TEO KENG SIANG sinh năm 1972. Tốt nghiệp đại học Singapore năm 1993. TEO là một bác sĩ trẻ nổi tiếng tại Singapore và cũng là một tay triệu phú kiếm tiền như nước. Tuy thỉnh thoảng mới hút thuốc lá TEO vẫn bị ung thư phổi vào giai đoạn 4. Người ta biết đến anh, nhờ về anh không phải vì anh đã thành công trong việc tạo ra một câu chuyện cảm động từ chính cuộc đời mình mà là bài học anh rút ra từ bị kịch mà anh trải qua. Câu chuyện của anh được lan truyền trên mạng như một điển hình cho sự thành công và hạnh phúc. Đó cũng là một câu chuyện điển hình của sự phụ thuộc vào vật chất, chuyện của những bác sĩ đặt y đức sau đồng tiền.

Sau khi lâm trọng bệnh, trong một buổi nói chuyện với các sinh viên đại học nha khoa vào tháng 1 năm 2012 TEO đã thốt ra những lời tâm tình về sự hưởng thụ tiền tài và tham dâm danh vọng v.v... qua kinh nghiệm cuộc đời mình.

Bác sĩ TEO nói: *"Tôi nghĩ cần chia sẻ với các bạn vài cảm nghĩ về cuộc đời tôi... hy vọng nó sẽ giúp các bạn vài suy ngẫm về tương lai và cả về những vấn đề khác nữa trong khi các bạn đang thực tập để trở thành bác sĩ giải phẫu nha khoa. Khi còn trẻ tôi là một thành phần điển hình của xã hội hiện đại. Một thành phần tương đối thành công mà xã hội đang cần đến. Thuở nhỏ tôi xuất thân từ một gia đình dưới mức trung bình. Tôi nghe dư luận và những người chung quanh tôi cho biết rằng chỉ có hạnh phúc khi mình thành công... Và sự thành công ấy chính là sự giàu có. Với ý nghĩ ấy trong đầu tôi cật lực đấu tranh ngay từ thời trẻ. Không những tôi cần theo học trường tốt nhất mà tôi còn cần phải thành công trong mọi lãnh vực..."*

Thời còn ngồi ở giảng đường trường đại học quốc gia Singapore, TEO là một trong những sinh viên giỏi. Anh cho biết là đã phần đầu kịch liệt từ khi còn trẻ để giỏi trong mọi lãnh vực... Anh muốn đạt nhiều chiến lợi phẩm, nhiều giải thưởng với những thành tích đủ loại, kể cả trong những cuộc đua tranh chạy thi. Rồi anh vào học trường y khoa và trở thành bác sĩ. Thời ấy ngành giải phẫu mắt là chuyên khoa được chuộng nhất nên anh quyết định theo học khoa đó. Đồng thời anh cũng nhận được một học bổng về nghiên cứu chuyên trị mắt bằng máy laser. Vào giai đoạn này anh được cấp 2 bằng sáng chế, một là cho thiết bị y khoa, cái thứ hai cho kỹ nghệ laser.

Nhưng TEO nói: *"Các bạn biết đó, sự thành công trong học hỏi từ nhà trường không mang lại sự giàu có."* Anh nghĩ việc nghiên cứu và học học hỏi về phẫu thuật mắt mất quá nhiều thời gian. Và có lẽ kiếm nhiều tiền hơn nếu ra ngoài làm việc cho lãnh vực tư, nhất là lúc đó ngành phẫu thuật thẩm mỹ tăng trưởng mạnh mẽ. Anh bỏ cuộc nghiên cứu nửa chừng và quyết định ra đi thành lập viện phẫu thuật thẩm mỹ của riêng mình. Theo anh người ta không trở thành nhất hạng nếu chỉ làm bác sĩ toàn khoa

hay bác sĩ gia đình mà thôi. Chỉ khi chữa cho người giàu có và tiếng tăm mới kiếm chắc được.

TEO đưa ra nhận xét: *"Người ta không hài lòng khi trả 20 đô để khám một bác sĩ tổng quát. Cùng bệnh nhân ấy họ không ngần ngại trả 10 ngàn đô để hút mỡ bụng, 15 ngàn đô để sửa nâng ngực, và những việc tương tự như thế... Thật là khủng khiếp phải không? Tại sao bạn muốn trở thành bác sĩ tổng quát nhỉ? Hãy học ngành bác sĩ thẩm mỹ đi."*

Cho nên, thay vì chữa cho các người đau ốm bệnh hoạn, TEO quyết định mình sẽ trở thành một tay tạo sắc đẹp danh tiếng. Việc làm ăn khấm khá. Khởi đầu thân chủ của anh phải đợi một vài tuần, rồi tới một vài tháng. Khi có quá nhiều khách hàng anh phải thuê thêm bác sĩ phụ giúp, lần hồi thuê tới 4 người. Trong năm đầu lợi tức lên đến bạc triệu. TEO nói: *"Chỉ năm đầu thôi đấy. Nhưng không bao giờ gọi là đủ cả vì tôi quá bị ám ảnh bởi chuyện đó. Tôi bắt đầu bành trướng sang Nam Dương để lôi cuốn những người giàu có, họ nhắm mắt sẵn sàng phung phí tiền bạc, mong muốn làm phẫu thuật. Và cuộc đời thật tốt đẹp..."*

TEO kiếm bộn bạc! Phải làm gì với tiền bạc dư thừa đây? Tiêu khiển cuối tuần cách nào? Cách hay nhất là nhập vào câu lạc bộ đua xe, mua 1 chiếc xe đua, dự đua xe... Anh mua một chiếc Ferrari màu trắng bạc rất đắt tiền. Lái xe bị tai nạn 3 lần nhưng may mắn không hề hấn gì. Rồi tới lúc phải đi tìm một mảnh đất để xây một dinh thự lộng lẫy cho riêng mình hưởng thụ giá cả hàng chục triệu. Rồi đi săn bắn. Rồi phải hội nhập với những người giàu có và tầm tiếng. Cả với những người đẹp nữa chứ. Chịu chi rất nhiều cho những bữa ăn tối tại những nhà hàng nổi tiếng với những tay đầu bếp trứ danh. TEO nói: *"Như vậy là tôi đã đạt đến tột đỉnh của cuộc sống mà mọi người hằng mơ tưởng. Vâng đấy là cuộc sống của tôi... Tôi vẫn nghĩ là tôi đã tự chủ được mọi thứ và đạt được cực điểm ấy."*

TEO khàn giọng thổ lộ chuyện buồn: *"Nhưng tôi đã lầm. Tôi đã không nắm giữ được tất cả mọi thứ. Vào khoảng tháng Ba năm ngoái, tôi cảm thấy hơi đau ở đầu đó giữa lưng..."* Anh tưởng đau là vì làm việc nhiều mà thôi nhưng đi khám bệnh mới phát giác ra là anh đã bị ung thư phổi thời kỳ thứ tư (giai đoạn cuối). Quay trở lại nhà thương lần nữa để kiểm soát bằng những phương pháp tối tân hơn. Kết quả cũng vậy. Ung thư đã lan tới não, cột sống và nội tuyến. Bác sĩ cho biết dù với việc "hoá trị" anh cũng chỉ sống thêm được từ 3 đến 4 tháng là cùng. TEO tuyệt vọng và suy sụp tinh thần. Anh tưởng đã đạt đến cực điểm của cuộc đời và nghĩ tất cả nằm dưới tầm tay của mình nhưng than ôi, giờ đây thế là mất tất cả! Anh cho biết thường đi Gym để tập, nào chạy, nào bơi, nào tập tạ, 6 ngày một tuần. Vậy là dù người khoẻ mạnh cũng có thể lâm bệnh chứ không phải chỉ những người yếu đuối và lười biếng tập mới bị.

TEO tâm sự: "Bạn thấy nực cười chẳng sau khi tôi có được tất cả nào là sự thành công, các chiến tích, có xe hơi, dinh thự, có mọi thứ. Tôi nghĩ những cái đó mang lại cho tôi hạnh phúc. Nhưng tôi cảm thấy thật là xuống tinh thần, trầm cảm nặng nề. Những thứ ấy không mang lại cho tôi một chút gì sung sướng... Nó chẳng mang lại cho tôi chút thoải mái nào trong 10 tháng trời cuối cuộc đời này..."

TEO nhấn mạnh: "Cái thực sự mang lại vui sướng trong 10 tháng cuối đời là giao tiếp với mọi người, những người thân yêu của tôi, bạn bè tôi, những người thật sự lưu tâm đến tôi, họ cùng cười cùng khóc với tôi, và họ có thể nhận thức ra cái đau đớn và sự khổ não mà tôi phải gánh chịu. Cái điều đó mang lại cho tôi niềm vui và hạnh phúc..."

TEO nói mỗi dịp tết Nguyên Đán là anh lại lái xe Ferrari đi thăm bạn bè, bà con dòng họ để khoe khoang, rất hãnh diện và thoải mái tự ngã, nghĩ đó là hạnh phúc thật sự. Nhưng bạn bè và dòng họ với cuộc sống khó khăn đã không chia sẻ niềm hạnh phúc hân hoan này vì trong khi đó họ phải dùng phương tiện công cộng để di chuyển. Những gì Teo khoe khoang làm cho họ càng sinh ra ganh tị và càng ghét anh hơn.

TEO kể thêm một câu chuyện khác là khi còn ở trong nội trú có quen một cô bạn gái mà lúc đó anh nghĩ việc cô này làm là bất bình thường: "Khi tôi và cô ấy đi bộ dọc theo con đường, nếu trông thấy một con ốc sên bò giữa đường cô ấy sẽ không ngần ngại nhặt con ốc sên ấy lên và để vào bên bờ cỏ. Tôi đã tò thái độ là tại sao nhất thiết phải làm điều đó? Sao lại tự làm bẩn tay mình? Nó chỉ là một con ốc sên. Thực sự cô ấy đã cảm thấy như mình là con ốc sên. Nhận thấy con vật sẽ bị nghiền nát đến chết là cô thực với cô ấy, nhưng với tôi nó cũng chỉ là con ốc sên không hơn không kém."

TEO rút ra kết luận về chuyện ốc sên đó: "Nếu không thể ra khỏi lõi mòn của loài người thì sau đó bạn xứng đáng bị nghiền vụn, nó cũng là một phần của tiến hóa phải không? Thực trớ trêu phải không?... Tôi được huấn luyện để trở thành một bác sỹ, để có lòng nhân từ và cảm thông nhưng tôi lại không có những thứ ấy."

TEO cho biết anh là một bác sỹ trực trong bệnh viện chuyên trị ung thư, đã từng chứng kiến bao nhiêu người chết, đã nhìn thấy nhiều bệnh nhân đau đớn vì sự tàn phá của cơ thể. Mỗi khi anh phải tiêm thuốc cho bệnh nhân, rút máu và đưa thuốc cho bệnh nhân, tất cả chỉ đơn thuần là công việc. Bệnh nhân là bệnh nhân, anh vẫn là anh. Khi xong việc anh chỉ muốn về nhà ngay. Bởi trong thâm tâm anh không thông cảm là họ đau đớn như thế nào cho đến khi chính anh cũng bị như vậy. Anh tâm sự: "Nếu các bạn hỏi tôi nếu giờ đây mà tôi sống trở lại từ đầu thì tôi sẽ là một bác sỹ khác không, tôi có thể trả lời các bạn rằng vâng tôi sẽ đổi khác. Vì tôi đã thật sự đồng cảm với cơn đau đớn mà các bệnh nhân phải gánh chịu như thế nào. Và nhiều khi bạn phải học nó một cách khó khăn".

TEO cho biết thông thường khi ra trường các bác



sỹ làm việc trong viện nha khoa tư sẽ kiếm rất nhiều tiền bạc. Đó là cách làm giàu lương thiện. Vấn đề ở chỗ là đa số không làm chủ được mình. Anh nói: "Tại vì khi tôi khởi sự tích lũy làm giàu, càng nhiều tiền tôi lại càng muốn kiếm nhiều hơn nữa. Càng muốn kiếm nhiều tôi lại càng bị chuyện đó ám ảnh mãi." Tất cả điều anh muốn là say mê làm tiền: "Các bệnh nhân chỉ là nguồn lợi tức cho tôi và tôi cố gắng rút từng cắc bạc của bệnh nhân này"... "Nhiều khi chúng ta quên bằng đi là chúng ta phục vụ cho ai. Và chúng ta lầm lạc nghĩ là chúng ta chỉ phụng sự riêng cho cá nhân chúng ta"... "Tôi cảm thấy chúng tôi mất

dẫn đạo đức một lương y cũng chỉ vì ai cũng muốn làm thật nhiều tiền mà thôi."

TEO thú nhận thêm là vài năm gần đây còn đem trò bêu xấu đồng nghiệp trong nghề để lấy thêm lợi thế cho mình mà không cảm thấy xấu hổ gì cả. Anh khuyên các sinh viên là không nên đánh mất cái đạo đức và lương tâm con người.

TEO nói là đa số khi bắt đầu công việc đều vô cảm đối với bệnh nhân. Không màng tới nỗi sợ hãi và lo âu của bệnh nhân và những thứ khác mà họ đã trải qua. Đến khi anh lâm trọng bệnh anh mới thông cảm điều đó và cho đó là một sai lầm to lớn nhất của hệ thống y khoa tân tiến. Anh mong các sinh viên hãy luôn luôn tự đặt mình vào trường hợp bệnh nhân để hiểu tâm trạng đau đớn của họ. Nhất là người bị bệnh ung thư, họ bị dẫn vật về tinh thần, sống mất hết hy vọng, biết rằng chỉ một thời gian ngắn nữa họ sẽ vĩnh viễn nằm yên dưới lòng đất. Anh nói: "Trên đời này sự đau đớn, sự lo âu và sợ sệt là hiện thực mặc dù nó không thực đối với các bạn nhưng nó là sự thật đối với bệnh nhân. Luôn nhớ điều ấy, bây giờ tôi đang trải qua lần hoá trị liệu thứ năm. Tôi nói thật với các bạn đó là một cảm giác kinh khủng..." "Đừng nghĩ là chỉ có người nghèo mới chịu sự đau đớn. Không đúng thế. Nhiều người nghèo đó thoát tiền chẳng có được chi nhiều, họ dễ dàng an phận hơn chúng ta. Như ta biết họ còn hạnh phúc hơn ta nữa là khác."

TEO nhận ra rằng càng tích tụ, anh càng trở nên ham muốn và càng có động lực để đạt được. Thành công, giàu có không có gì sai trái nhưng sự lệ thuộc và không thể kìm hãm lòng ham muốn mới chính là vấn đề. Anh chia sẻ điều này sau nhiều năm miệt mài kiếm tiền và hà hiếp với những món của cải mà anh đạt được. Cuối bài nói chuyện với các sinh viên TEO kết luận là không có gì giúp ta hiểu rõ ý nghĩa cuộc sống bằng cái chết: "Tôi xin kết thúc với câu trích dẫn ở đây, lấy từ một quyển sách có tựa đề là những ngày Thứ Ba với Morris, và hẳn một vài bạn cũng đã đọc nó rồi. Mọi người đều biết rằng họ đều sẽ phải chết; từng người trong chúng ta đều biết điều đó. Sự thực là, chẳng một ai trong chúng ta lại tin điều đó vì nếu chúng ta tin thời chúng ta sẽ hành xử khác đi rồi. Khi tôi đối mặt với cái chết, khi tôi phải chịu như thế, đó cũng là lúc tôi hoàn toàn dẹp bỏ mọi thứ khỏi cái tôi và chỉ tập trung vào những chuyện quan trọng. Điều trở trêu muôn đời, là **chỉ khi nào chúng ta học biết được thế nào là cái chết thời lúc đó chúng ta mới hay biết phải**

sống như thế nào. Tôi biết điều đó nghe thật là thâm nảo vào một buổi sáng như thế này, nhưng đó là sự thật đấy, đó là những gì mà tôi đang trải qua.”

TEO nói thêm: “Đừng để xã hội dạy bạn cách sống như thế nào. Đừng để phương tiện truyền thông chỉ dẫn cho bạn phải làm những gì... Tôi hy vọng bạn sẽ suy nghĩ kỹ cho bạn một hướng đi của chính bạn. Đừng nghe lời xúi dục của xã hội mà hãy nghĩ đến những gì bạn muốn thực hiện và làm tốt cho đời sống người khác. Vì sự **hạnh phúc thực sự không phải là phục vụ cho chính bạn.** Tôi vẫn nghĩ như thế nhưng tôi đã lầm.”

Bác sỹ RICHARD TEO KENG SIANG qua đời ngày 18 tháng 10 năm 2012 khi mới có 40 tuổi. Anh lấy vợ được 6 năm và chưa có con. Sau khi tích cực đua tranh trong cuộc đời, sau khi ngụp lặn trong tiền bạc, sau khi hạ hê với danh vọng, chỉ khi cận kề với tử thần anh mới rút tía ra được đôi điều chân lý. Khi lìa đời thời của cái bạc triệu cũng không còn nghĩa lý gì nữa “*In the end, his millions meant... nothing*”, xe hơi bạc triệu cũng tuột khỏi vòng tay mình “*I can't hug my Ferrari.*” TEO không phải là một tín đồ Phật Giáo nên không hay biết rằng những điều này đã được đức Phật dạy từ lâu lắm rồi.

Quá chau chuốt về bản thân mình, nào ai thấu về lý “*Vô ngã*” nghĩa là không có cái “*Ta*”, không có cái bản ngã, cái bản thể. Nên nhớ rằng đối với người, đối với mình, đối với mọi vật không chấp có một cái thân thể thường tồn, nhất định. Đó chỉ là một cái thân do ngũ uẩn tạm thời hòa hợp mà thôi.

(Pháp Cú 279)

*Mọi sinh vật có thật đâu
Thấy đều “vô ngã”, “ta” nào là “ta”
Trí người nếu hiểu rõ ra
Thoát ly phiền não cho xa tức thời,
Theo đường thanh tịnh tuyệt với.*

Quá tham đắm với của cải, tham lam với danh vọng, nào ai thấu được tham là một trong tam độc “*tham, sân, si.*” Ở đời, có năm món dục lạc, mà người ta thường ham muốn nhất là: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ. “*Ngũ trần dục lạc*” ấy, thật ra, vui ít mà khổ nhiều.

(Pháp Cú 355)

*Giàu sang, tài sản dồi dào
Chỉ làm hại được kẻ nào ngu thôi,
Để gì hại được những người
Đang cầu giác ngộ hướng nơi Niết Bàn,
Chỉ vì ham muốn giàu sang
Kẻ ngu tự hại bản thân đã đành
Hại thêm cả kẻ xung quanh.*

Quá thật danh vọng, tiền bạc v.v... chỉ là những thứ phù du mà con người ai cũng chạy theo đua đòi. Hiếm có ai như Steve Jobs, người sáng lập thương hiệu máy tính Apple. Ông từng viết rằng “*Khi 23 tuổi, tôi đáng giá 1 triệu đô la. Khi 24 tuổi tôi đáng giá 10 triệu. Khi tôi 25, tôi đáng giá 100 triệu. Nhưng điều đó không quan trọng lắm vì tôi không làm vì tiền.*” Đạo Phật là đạo đối trị với vô minh tức là đối trị với kẻ ngu si, đại khờ. Kẻ ngu tham danh nhiều chừng nào càng gặp nhiều nguy hiểm chừng này.

(Pháp Cú 72)

*Chút tài mọn, chút hư danh
Dù thêm vào được cho mình nay mai
Người ngu vẫn tự hại đời
Tự đưa mình tới cuối trời diệt vong
Để rồi hạnh phúc chẳng còn
Tiêu tan đầu não, héo hon trí người.*

Trong xã hội chỉ có người xấu chứ không có nghề



xấu. Ai hành nghề y khoa mà chỉ lo kiếm bạc tiền, thiếu hẳn lòng “*Từ Bi*”, không thương yêu và sống vì người khác thì thật đáng trách. Đáng trách vì thiếu lòng lành giúp ích và đem vui cho tất cả mọi người, thiếu vắng lòng thương xót cứu khổ, dứt trừ đau khổ cho hết thảy chúng sinh. Đáng trách vì tâm không rung động trước sự đau khổ của kẻ khác. Chỉ mãi đến khi chính bản thân mình cũng lâm bệnh mới ngộ ra điều đó thời quả là đáng tiếc!

Đôi khi người ta coi thường và chà đạp lên sinh mạng dù là của những sinh vật bé nhỏ như một con ốc sên. “*Sát sinh*” là điều bị cấm đoán ngay trong “*ngũ giới*” của đạo Phật.

Và điều đáng tiếc cuối cùng là ít ai khi còn đang sống, nhất là lại đang sống ở tột điểm của danh vọng, tiền bạc, mà lại nghĩ đến sự “*vô thường*” của tấm thân mình. Vô thường nghĩa là không mãi mãi ở yên trong một trạng thái cố định, luôn luôn thay hình đổi dạng, biến đổi liên tục. Thoạt tiên là hình thành, rồi tồn tại, sau đó đến biến đi và cuối cùng là tan rã. Đạo Phật gọi những giai đoạn đó là: “*thành, trụ, hoại, không*” hay “*sinh, trụ, di, diệt*”. Tất cả sự vật trong vũ trụ từ nhỏ li ti như con vi trùng, như hạt cát, đến vật rất lớn như trái núi, trái đất, như trăng sao đều phải tuân theo bốn giai đoạn đó cả. Gắn liền với Thân là Tâm. Thân đã vô thường, Tâm cũng vô thường. Luật vô thường ở khắp mọi nơi, chẳng những Thân và Tâm là vô thường, mà cả Vạn Vật hay Hoàn Cảnh cũng vô thường nữa.

Sau khi được sinh ra, con người làm sao tránh khỏi già nua đi, tránh khỏi mắc bệnh tật, tránh khỏi cái chết đang chờ đợi ở cuối đường đời. Đó là bốn giai đoạn “*sinh, lão, bệnh, tử*”.

(Pháp Cú 148)

*Thân này suy yếu, già nua
Dễ dàng hư nát tựa như khu rừng
Tập trung bệnh tật chập chùng
Thời gian hủy hoại, cuối cùng tan đi
Có sinh có tử lạ gì.*

Tuy nói vậy nhưng nên nhận biết rằng đạo Phật không phải là một đạo yếm thế, chán đời. Tẩm thân sinh tử của con người không phải lúc nào cũng hoàn toàn vô dụng. Đối với người có trí thời trong khi sống nơi cuộc đời ô hợp này tẩm thân đó cũng có thể tạo ra được biết bao nhiêu việc tốt lành, việc thiện, để giúp ích cho người khác. Đó là một cái nhìn của Đức Phật đến tiềm lực hướng thượng của con người. Khi còn sống chúng ta hãy sống xứng đáng cho cuộc đời!

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

*Cựu Tăng Sinh đồng khóa
và khóa đàn em Hải ngoại
Tăng Học Đường cùng
Phật Học Viện Hải Đức
Nha Trang:*

Chánh Huệ
Nguyên Đạt
Nguyên Phương
Đức Hạnh
Nguyên Thuận
Thiện Thông
Hạnh Cơ
Quảng Thành
Nguyên Lượng
Phước Hùng
Đồng Hóa
Quảng Thanh
Quảng Trí
Quảng Tuệ
Quảng Hạnh
Đồng Huệ

Đồng Bái Biệt

**NAM MÔ
A DI ĐÀ PHẬT**

見
Kiến
性
Tánh
明
Minh
心
Tâm
從
Thung
容
Dung
苦
Khổ
海
Hải

圓
Viên
融
Dung
戒
Giới
德
Đức
石
Thạch
柱
Trụ
僧
Tăng
團
Đoàn

Quý
巳
Tị
年
Niên
孟
Mạnh
秋
Thu

Phật
Lịch
2557
Dương
Lịch
2013



KÍNH BÀI CAO TĂNG

Hòa thượng tân viên tịch hỷ thượng MINH hạ TÂM

*Nghe tin dữ khó ngăn giọt lệ
Lão đại bàng cất cánh về tây
Trần gian nay vắng bóng Thầy
Phương trời Âu-Mỹ mất cây trụ đồng
Người Phật tử với giòng pháp nữ
Ngôi Tăng đoàn ủ rũ tiếc thương
Ôm nhau khóc khúc đoạn trường
Hương về Cực Lạc Tây phương bái Ngài.*

San Diego ngày mừng 3 tháng 7 năm Quý Ty
Phật lịch 2557 (2013)

Cư sĩ **THIỆN THÔNG** Nguyễn Bá Dân
Kính bái.

Cảm tác vào ngày Lễ Khai Mạc Khóa Tu Học Bắc Mỹ
ngày 8/8/2013 (ngày 3/7/ Quý Tị)

PHẬT PHÁP TRONG ĐỜI SỐNG

Trở vào tù ở Miến Điện

SWE WIN

Trần Khải dịch

Sau đây là bản dịch toàn văn theo bài viết “Back to Jail in Burma” của Swe Win, một nhà báo tự do ở Yangon, đăng trên báo New York Times ngày 24-7-2013.

Hôm nay tôi trở lại nhà tù Insein Prison, nơi tôi bị giam cuối thập niên 1990s và là nơi suốt nhiều thập niên trong chế độ quân phiệt ở Miến Điện, hầu hết các nhà đối lập chính trị bị thẩm vấn, bị xét xử và bị giam.

Tôi bị bắt ở nhà và bị tổng giam thẳng vào đó hồi năm 1998, khi đó tôi là một sinh viên đại học mới 20 tuổi, và bị kêu án 21 năm tù về cáo buộc phát tán truyền đơn nổi dậy. Tôi ở tù 7 năm, trong nhà tù Insein và hai nhà tù khác, trước khi được trả tự do trong đợt tổng ân xá năm 2005.

Bây giờ tôi vào trở lại, với tư cách một thiện nguyện viên trong khóa thiền Tứ Niệm Xứ 10 ngày giành cho tù nhân.

Khi ngày đó tới gần, tôi có những lúc tràn ngập cảm xúc khi sắp thấy lại quá nhiều những cảnh đau khổ lần nữa. Nhưng hầu hết là, tôi thấy hào hứng. Từ khi ra tù hồi 8 năm trước, tôi đã suy nghĩ hoài rằng trong khi nhà tù là địa ngục cho con người, nó lại cho những cơ hội dị thường cho bình an nội tâm bằng cách tạo ra, nếu một cách bị bắt buộc, một nơi ẩn trú xa lìa những bận tâm của đời thường.

Hoàn cảnh sống ở nhà tù Insein hồi 15 năm trước là gay go. Chúng tôi bị giam trong buồng giam trọn ngày -- nhiều người, như tôi, lại bị biệt giam -- ngoại trừ vài phút để tắm. Chúng tôi chỉ được ăn cơm kèm với đậu ve hay rễ rau muống. Chúng tôi không có gì để đọc; ba mẹ tôi chỉ được thăm tôi mỗi tháng một lần.

Sau giai đoạn thẩm vấn 2 tuần lễ lúc đầu -- trong đó tôi bị cấm không cho ngủ, và bị tát vào mặt nhiều lần -- cuộc đời thực sự là vui.

Nói như thế nghe có vẻ như không thể xảy ra, hay là khủng,

nhưng chúng tôi là những người trẻ và đầy tự tin rằng nền độc tài sẽ phải sụp đổ sớm hay muộn. Khi bình minh lên, tôi tán gẫu với những người bạn cùng bị bắt như tôi, nói lớn xuyên qua các bức tường buồng giam.

Nhưng rồi, vào cuối tháng 4 -1999, chúng tôi bị chuyển tới các nhà tù khác ở miền trung Miến Điện. Tôi bị áp giải tới Myingyan, nơi khét tiếng nhất. Tôi một lần nữa lại bị biệt giam, nhưng không có truyền thông nào được phép cả và bất kỳ vi phạm nào cũng đều bị trừng phạt nặng, như bị đánh gậy. Ngày tháng trôi qua với không có hay rất ít sự tương tác giữa người với người, chỉ trừ rất hiếm hoi là trao đổi ngắn gọn với cai tù.

Tôi tưởng tượng về việc đọc, và tôi lắng nghe những cuộc đối thoại thoảng qua với hy vọng biết chút tin tức chính trị nào. Ban đêm, tôi tìm cách mơ tưởng về nhà -- chỉ để có thể cầm vài cuốn sách và mang vào nhà tù với tôi.

Tôi nhớ một hôm làm rơi một chiếc muỗng nhựa, và rồi ngạc nhiên không biết âm thanh mong manh rơi đó có phải vì nó chạm vào sàn xi măng không hay chỉ là tôi đang thì thầm với chính mình. Tôi không còn có thể nhớ được âm thanh của chính mình nữa.

Nỗi đau trong tâm trí tôi cứ lớn mãi -- cho tới khi nó cho tôi thấy rằng tôi sẽ khủng điên nếu tôi cứ tiếp tục muốn những thứ tôi không có thể kiểm được. Mặc dù đây là khoảnh khắc của sự tuyệt vọng hoàn toàn, nó kết thúc mọi mong muốn vọng tưởng của tôi. Lúc đó tôi mất cả lòng mê sách -- và tôi vẫn chưa tìm lại được lòng mê sách này đầy đủ -- nhưng tôi đã kiểm được thứ khác.

Tôi bắt đầu thử nghiệm với những phương pháp thiền tập mà trước đó tôi từng nghe phong phanh trong tuổi mới lớn. Tôi thử tự hình dung mình như là một

khối xương khô, quán sát từng phần bộ xương khô của mình. Tôi thử thiền về lòng từ bi, mong muốn cho mình an lành và quán tưởng rằng sự bình an hướng về những người khác. Tôi thử tập quán hơi thở.

Tuyệt vời, nó thành công. Với thời gian, tôi ngưng suy nghĩ về chuyện xem còn bao nhiêu năm tù nữa thì hết án, và bắt đầu nhìn sự cô đơn của mình trong biệt giam như sự ẩn dật quý giá.

Một tháng trước khi tôi được thả ra khỏi nhà tù năm 2005, chúng tôi, các tù nhân chính trị ở nhà tù Myingyan, được cho xem một phim tài liệu có tựa đề “Thọ Ân Tù, Thọ Trì Thiền Tứ Niệm Xứ” (“Doing Time, Doing Vipassana”) về những khóa thiền đầu tiên dạy cho tù nhân ở Ấn Độ. Tôi vẫn không biết tại sao được cho xem như thế. Nhưng đó là lần đầu tiên chúng tôi được xem TV trong nhiều năm, và phương pháp nghiêm ngặt của khóa thiền trong phim đó tạo một ấn tượng trong tôi.

Vừa khi tôi được ra tù, tôi tới một trung tâm thiền tập ở Yangon điều hành bởi S. N. Goenka, một doanh nhân Ấn Độ nhưng sanh quán ở Miến Điện. Tôi tham dự khóa thiền 10 ngày, trong đó đòi hỏi thiền sinh tập thiền từ 4 giờ sáng tới 9 giờ đêm trong một môi trường rất giống như biệt giam -- và bước ra khóa thiền này với sáng tỏ hơn và bình an hơn so với những gì tôi từng trải qua.

Goenka bây giờ hướng dẫn những khóa thiền tương tự trong nhà tù Insein và các nhà tù khác ở Miến Điện; và tôi bây giờ sắp tham dự một trong các khóa thiền đó. Tôi sẽ trong nhóm thiện nguyện viên, những người sẽ nấu bếp hay làm các việc mà tù nhân bị yêu cầu làm để cho các tù nhân có thì giờ tập thiền. Vào những lúc khác, tôi sẽ có cơ hội cùng ngồi thiền với họ.

Nhưng tôi sẽ không được phép đọc hay viết, hay giao tiếp với hoặc là thế giới bên ngoài hay cả những người đang tập thiền.

Một câu nói nổi tiếng lưu truyền trong các tù nhân Miến Điện rằng, nếu vào ngày bạn được thả ra khỏi tù mà bạn quay đầu lại để nhìn vào cổng, thế nào bạn cũng sẽ vào tù trở lại. Vào ngày mà tôi được thả ra tù, đúng là tôi có quay đầu lại để nhìn lần cuối vào bức tường gạch đỏ đó. Và tôi sắp vào tù trở lại.

VÀNG TRẮNG THU

Thoáng trông chiếc lá vào thu
Chuông chùa ngân, nhớ mùa Vu Lan về
Chạnh niềm dậm khách trời quê
Sương mờ giăng bóng chiều lê thê buồn.

Nắng vàng trôi khuất hoàng hôn
Tiếng chim ngày muộn gọi hồn sương đêm
Đời như chiếc lá bên thêm
Xa càn... là để đi tìm cội xưa.

Giờ đây mùa lại giao mùa
Nát nguồn lệ cũ sớm trưa... cung đàn
Đã đành thôi, chiếc lá vàng!
Đã đành thôi gió lên ngàn chiều nghiêng.

Đã đành giữa cõi ưu phiền
Bến trầm luân trắng giọt triền miên rơi
Cánh chim thông thả chân trời
Đã không sương khói, không lời nước mây.

Thu xưa dưới ánh trăng này
Người buông tay giữa chợ ngày hợp tan
Thu nay cũng ánh trăng vàng
Kinh thơm huyền diệu theo ngàn cỏ hoa.

PHƯƠNG HỒNG MỘT SỚM

Loanh quanh đời muôn hướng
Loanh quanh một kiếp người
Sải cánh mây Hồng-Phượng
Ngàn bến bờ rong chơi.

Ta đi qua sỏi đá
Nghe đá vọng lời hoa
Lời mơn hương cỏ lạ
Nghe chim hót chiều xa.

Mắt xanh hồn dâu bể
Tóc lên màu thời gian
Mộng xưa tròn hạt lệ
Hạt bụi về non ngàn.

Như rừng Thu hiu quạnh
Có hương cỏ Xuân về
Như ngọn gió trưa Hè
Thổi tung chiều Đông lạnh.

Quanh nẻo đời - mộng tưởng
Quanh kiếp người - thậm thâm
Phương hồng về một sớm
Tình hạt bụi trăm năm.



MÙA THU TRẮNG TỬ

Ta nhớ ngày xưa người kẻ qua
Một mùa thu trước buổi lâu xa
Có vườn hoa nở cảnh hoa diêu
Lùa ngát hương thơm khắp mọi nhà.

Thuở ấy mênh mông giữa đất trời
Gió vàng hiu hắt, lá vàng rơi
Lung linh tích trượng ngời sao điểm
Đạo sáng tâm người, trắng sáng soi.

Cõi mịt mù tăm xa rất xa
Nơi đây hầm lửa đốt ngày qua
Bỗng trông dáng mẹ bao đầy đọa
Lòng rười buồn vương mắt lệ nhòa.

Giọt lệ bi ai đắm mắt sầu
Rồi trong phút chốc hóa thành châu
Tay nâng chén ngọc hào quang chói
Cho ngàn xưa và cho ngàn sau.

Từ ấy mùa thu - Mùa Đạo sử...
Bóng người Mục Tử đẹp muôn phương
Tiếng chuông thiên cổ còn lan vọng
Hiếu tử ai về dâng nén hương!

Rồi một mùa thu xưa trở lại
Cũng cảnh hoa diêu của hôm nao
Nở tung trong vạn tâm hồn nhỏ
Lặng lặng quỳ nghe kinh nguyện cầu.

thơ

MẠC PHƯƠNG TỬ

VĂN TẾ CÔ HỒN

Bài Văn Tế này được nhà thơ Phù Du sáng tác riêng cho Thầy Tâm Hải cúng lễ hội Vu Lan tại chùa Linh Sơn – Nha Trang vào giữa thập niên 80, lúc bấy giờ Thầy Tâm Hải làm trú trì. Sau đó, năm 1988 sư huynh Tâm Hải đi vượt biên và mất tích. Bài Văn Tế, một kiệt tác của Phù Du có lẽ cũng đã đi theo sư huynh từ đạo ấy.

May mắn, Tâm Hòa tình cờ đọc được bản viết tay của Phù Du trong thư phòng của Thầy Tâm Hải, thấy hay quá nên đã nhớ trong đầu. Nhờ vậy mà bài văn tế này vẫn còn ở lại với nền Văn Học Phật Giáo.

Phải ghi nhận là bài Văn Tế này rất xuất sắc. Từng câu, từng chữ Phù Du viết theo thể văn biền ngẫu, âm vận nghe róc rảnh, mùi mẫn làm sao. Anh không phải là nhà uyên thâm Phật Học, cũng không phải là nhà Hán học. Nhưng từ ngữ anh dùng từ chữ Hán cho đến những thuật ngữ Phật học trong Văn tế rất chính xác, đã chuyên chở được ý Đạo bao la, khiến người nghe không khỏi ngậm ngùi rơi lệ.

Nay xin được gửi lại cho tác giả và giới thiệu đến bạn đọc để lưu giữ với muôn vàn tri ân.

Kính

Thích Tâm Hòa

Ô hô! Hồng trần hung hãn mộng
Nhân sanh thù vô tử
Tự vạn cổ dĩ lai.
Kim nhật tại Phật đài
Tế văn cầu siêu độ.

Ngàn năm xương tàn rữa đã mấy đời
Muôn hồn phách lang thang từ bao kiếp.
Sinh rồi diệt,
Tồn lại vong
Kiếp nhân sinh phải vương lẽ vô thường
Đời trần tục nào thoát cơn giả tạm.
Chốn gò đồng hoang tàn hay miếu lạnh
Nơi lâu đài hư phế hoặc rừng sâu
Hay ở bụi rậm non cao
Hoặc tại đồng không hiu quạnh.
Lão, ấu, nữ lưu chết thảm chết sầu
Trưởng, thiếu, nam, nhi mệnh non mệnh yếu.
Vị tình, vị nợ, vị oán, vị ân, vị dục lạc.
Bởi nghiệp, bởi nhân, bởi duyên, bởi số, bởi tham sân.
Phút đầu nhắm mắt lìa trần
Mới biết căn phần phải trả.
Chuỗi luân hồi nghiệt ngã xoay vần
Dây triền phược trầm luân tiếp nối
Hồn vô định chìm chìm nổi nổi
Phách hồn mê hồn hỗn, mang mang.
Ngày tiếp ngày phiêu giạt cõi hồng trần
Đêm liền đêm dật dờ nơi huyền mộng.
Từ mấy độ nghe chuông chùa vang rền đồng vọng
Cảm pháp âm lồng lộng ngân nga.
Mây vô minh nay được vén ra
Mới cảm nhận tiền căn, túc trái
Nghe giảng pháp chỗ ngờ được giải
Thấy đạo tràng mới hận bèn thông.
Kinh nói kinh bày tỏ diệu âm
Kệ liên kệ phân minh huyền nghĩa

Trầm hương đốt ba thời diệu để
Chày kinh vang ngũ uẩn giai không.
Nương hồn theo cảnh giới thâm trầm
Cúi bóng dưới Phật đài từ ái.
Linh Sơn Tự (*) thiền môn quảng đại
Mau về đây hồi các âm linh.
Kể từ đó, thành tâm sám hối
Sớm hôm quanh quẩn mãi hiền chùa
Khát khao nghe niệm tiếng Nam Mô.
Lời kinh mỗ xưa tan niềm mê tỉnh
Môi đại lễ lòng càng thêm định
Nhất tâm quy y Phật, Pháp, Tăng.
Nguyên dứt lăm mê hồi hướng thành tâm
Thề theo đạo cả siêu sanh Tịnh Độ
Nay biết trần gian bể khổ
Đà hay sinh tử vô thường
Nương nhờ pháp lực không môn
Tự đèn đàn tràng sám pháp.

Thiện tại! Thiện tại!
Trung Ngươn nay kịp đến tế đàn
Trước Phật đài rạng rỡ ánh từ quang
Vì chư âm linh mở hội đàn tràng
Thí Vô Giá, Cam Lồ pháp thực.
Nương đạo màu niệm chú Vãng sanh.
Cầu cho khắp cả âm linh
Thấy thấy đều siêu sanh giải kiết.
Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

PHÙ DU

(*) Chùa Linh Sơn, tọa lạc tại thôn Phú Nông, Xã Vĩnh Ngọc, Thành Phố Nha Trang.

Mất, Còn

VỖ DOÃN NHÃN

Ngồi trầm ngâm tư lự bên ly cà phê buổi sáng, người viết liên tưởng chạnh nghĩ đến tuổi già, nghĩ tới cái ngày cuối cùng của hơi thở. Y chưa có không có kinh nghiệm vào cái chết. Chắc phải vùng vẫy vật vã chống cự giằng co bên cạnh Thần Chết mang bộ xương khảng khiêu khuynh tay chống nạnh bên cạnh chiếc lưỡi hái. Mặt mày tay chân run rẩy tái nhợt, miệng lắp bắp ú ớ sùi bọt mép chảy nước dãi, té đái hoặc bí tiểu, mắt trợn ngược, đứng tròn. Nghĩ lại ngày còn nhỏ mới lên bốn lên năm người viết đã học đánh vần xuôi sau đó đánh vần ngược:

*Ăn vóc, học hay,
Ăn ngay, ở thật.
Mọi tật, mọi lành.
Chỉ mảnh treo chuông.
Ba vương bảy tròn,
Vật còn người mất.
Ngọt mật chết ruồi.
Éch ngồi đáy giếng.
Làm biếng hư thân.
Mạng nhảm chí trọng.
Mới chuộng cũ vong.
Nuôi ong tay áo.
Nói láo quen mồm.
Miệng hùm gan sứa.
Nặng lửa mưa dầu.
Đào sâu khó lấp.
Chân thấp chân cao.
Ngọn rau tấc đất.
Lối thật mất lòng.
Của chồng công vợ.*

"Vật còn, người mất." Người đã mất, đã chết, đã đi vào quá khứ nhưng đồ vật vẫn còn đó, vẫn còn trong hiện tại như chứng tích của một di vật. Sử gia là người cố gắng tìm ý nghĩa tìm nguyên nhân của lịch sử. Gò Đống Đa, đồn Hà Hồi, đồn Ngọc Hồi, sử gia muốn đi tìm ý nghĩa của lịch sử của bại quân triều đình Mãn Thanh vào mùa xuân năm Kỷ Dậu. Mồ chôn hai bà Trưng Trắc Trưng Nhị, nhân dân Việt Nam không biết, chỉ biết anh hồn của hai bà phảng phất trên dòng sông Hát. Vong hồn vua Quang Trung Nguyễn Huệ mất sớm vì bệnh đột tử, sau bị vua Gia Long trả thù rửa hận bằng cách sai quan quân quật mộ san bằng vị vua anh hùng ở Phú Xuân, đem xương sọ đầu lâu xiềng xích vào trong ngục tối. Hoàn cảnh tương tự là hoàn

cảnh tình huống của đức Tả Quân Lê văn Duyệt, nguyên tổng trấn thành Gia Định. Tả Quân Lê văn Duyệt theo phò vua Gia Long từ lúc mới 17 tuổi đánh dẹp Tây Sơn lập được công lớn được phong tới chức Tả Quân. Từ lúc vua Gia Long mất, vua Minh Mạng Thánh Tổ lên kế nghiệp. Vua Minh Mạng vốn không ưa nếu không muốn nói là ghét Lê văn Duyệt. Từ lúc con nuôi Lê văn Duyệt là Lê văn Khôi tạo loạn sau đó bị triệt hạ, Khôi chết, Lê văn Duyệt cũng chết sau đó, vua Minh Mạng mới bắt đầu trả thù. Thành Phiên An bị san bằng, mộ Lê văn Duyệt bị khai quật đào mộ thủ tiêu xương cốt, cắt bỏ hết chức tước phẩm hàm.

Minh Mạng Thánh Tổ mất, Thiệu Trị lên thay. Vua Thiệu Trị là một ông vua hiểu sự hòa bình, bèn cho phục chức cũ của đức Tả Quân Lê văn Duyệt, cho nhân dân xây đền thờ nguy nga đồ sộ rộng lớn ngày nay được gọi là Lăng Ông Bà Chiểu. Ngày nay, đặc biệt trước năm 1975, đồng bào nhân dân miền Nam Việt Nam trước lúc Giao Thừa Trừ Tịch đã tụ họp đông đảo trước miếu Lăng Ông Bà Chiểu chiêm ngưỡng súng kính nhớ ơn một vị khai quốc công thần. Dưới thời Pháp thuộc, dưới ách đô hộ của thực dân, công thần Nguyễn văn Thành đã viết bài "Văn Tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" lời lẽ ý nghĩa lâm ly bi hùng thống thiết. Nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu đã sáng tác bài thất ngôn bát cú ca tụng công ơn của những bậc trung thần nghĩa sĩ; người viết mạn phép ghi lại bài thơ.

Trung thần nghĩa sĩ
*Làm người trung nghĩa đáng
bia son,
Đứng giữa càn khôn tiếng
chẳng mòn.
Cơm áo đèn rồi ơn đất nước,
Tinh thần hai chữ phau sương
tuyệt,
Khí phách ngàn thu rở núi
non.
Gẫm chuyện ngựa Hồ chìm
Việt cũ.
Lòng đây tưởng đó mất như
còn.*

Những bậc trung thần nghĩa sĩ, những anh hùng hào kiệt sau biến cố ba mươi tháng tư đã anh dũng đã hiên ngang đền nợ nước, như chuẩn tướng Trần văn Hai, tiểu tướng Phạm văn Phú, như thiếu tướng Lê Nguyên Vỹ, thiếu tướng Lê văn Hưng người hùng An Lộc, như đại tá Hồ Ngọc Cần đã hi sinh ngày định mệnh khốc liệt, như thiếu tướng tư lệnh vùng bốn Chiến Thuật Nguyễn Khoa Nam, họ đã mất, nhưng anh linh vong hồn của họ vẫn còn. Văn nô Tố Hữu đã làm một bài thơ ca ngợi tên tử tù bị xử tử đã đặt mình gây tiếng nổ ở cầu Công Lý thủ đô Sài Gòn "Sống như anh." Vào ngày giỗ kỵ ba mươi tháng tư năm 75 cha mẹ vợ các con các cháu quây quần quanh bàn thờ tưởng nhớ những người đã mất. Những người tuy đã mất những người thân yêu vẫn còn đó, vẫn hiện diện trên bàn thờ, vẫn hiện diện, vong hồn vẫn quần quanh trong bức di ảnh, trong bộ quần phục quân hàm đại tá, chuẩn tướng thiếu tướng trung tướng. Ngày giỗ trong ngày các chiến sĩ xả thân bỏ mình vì tổ quốc được gia đình tổ chức một cách âm thầm vùng trộm không muốn ai biết. Ở làng Đồng Nhân gần thành Hà Nội, đền thờ Hai Bà Trưng ngày nay vẫn nhang khói trầm hương nghi ngút.

Ngày hôm nay, người viết đã quá bảy chục, thật sự mất đã từ lâu, có lẽ chẳng còn gì để còn.

Người viết, vào năm 1957, đang theo học tại trường Bưởi sau đổi tên là trường trung học di cư Chu văn An (người viết vốn dốt không rõ ngọn ngành gốc gác nguyên nhân tại sao trường trung học Bưởi lại chuyển đổi thành trường trung học Chu Văn An), cặm cụi cần mẫn chăm chỉ cố gắng sao cho thi đậu văn bằng Tú Tài phần 2, hi vọng cơ may được hoãn dịch vì lý do học vấn. Cũng vào năm ấy người viết nhận biết được hung tin người cha không may đã mất lúc người viết đang lọc cọc đạp xe đạp từ nhà tới trường. Người viết nghe người cháu gái kêu người viết bằng chú, nghe xong sững sốt bàng hoàng tưởng chừng người viết nghe không rõ, nghe lộn, nghe lầm, nhưng cuối cùng sự thực vẫn là sự thực (tương tự ông đồ Uẩn chủ gia đình đã nghe lộn nghe lầm khi nghe người thiếu nữ nông thôn khởi khạo Thị Mịch nói rằng Thị đã có chửa bởi đã bị Nghị Hách hiếp dâm). Tuyệt người cháu gái của người cầm viết sẽ nói "ba cháu với

chú út sẽ đón tàu lửa tối đêm nay về Nha Trang."

Hai anh em ngồi thu lu trên sàn toa hạng tư tối thui không đèn không đuốc chạy xình xích suốt đêm, cả hai đều không ngủ thức trắng, mỗi khi còi tàu xe lửa huyết báo hiệu đã tới ga Nha Trang, hai anh em loay hoay xách va li mang túi vải bước khỏi cửa ga, cả hai người ngồi chung trên một chiếc xe xích lô, phu xe đạp miết tới cầu Chợ Mới, qua cầu Bà Tỷ, quẹo vô ngã hươu lộ về tới nhà. Từ sân ngoài vô tận sân trong, người viết trông thấy quang cảnh đã đổi khác thiên hạ nhận nhịp huyền ảo có vẻ ồn ào. Một chiếc dù Mỹ được căng treo cốt ý che nắng. Tầm hồn xúc động chao đảo, người viết đưa con út bật tiếng khóc nức nở sụt sùi, riêng ông anh cả của người viết chỉ im lặng không khóc. Trước, người viết tuy nghe tin biết tin trong gia đình có người chết nhưng không khóc, kể ra cũng hơi khó hiểu. Người viết nghe tin cô Diệu mất từ Phan Rang, người cha vội vàng thu xếp sớm vô Phan Rang chịu tang bà cô. Người viết nghe tin thím Năm Ký mất tại làng Bình Tân miền biển vì bị ung thư vú, không khóc nín thính. Người viết nghe tin bác Sáu Phùng mất tại làng Ngọc Hội khi người viết còn đang ngủ mơ màng màng trộm mền thật kín vào mùa đông mưa dầm gió bắc, người cha sửa soạn ẩm chén cử trà buổi sáng, nghe anh Liêu con trai bác Phùng lội qua sông Bến Đất báo tin bác Phùng vừa mới qua đời, vẫn nghe không khóc, thản nhiên. Từ lúc nhỏ người viết vẫn không biết không hiểu nguyên nhân một khi thân nhân bà con cô dì chú bác ông bà mất, vẫn không biết buồn không biết đau khổ, có lẽ tại vì người viết lúc ấy còn quá nhỏ, chưa biết thân phận phù du vô thường ngăn ngại của một kiếp người của một loài hoa sớm nở tối tàn. Chết là hết, là mất, không còn gì kể cả tài năng danh vọng tiền bạc của cải, mất hết, tất cả, trừ chiếc áo quan sáu nắp ván thiên. Người viết biết rõ người cha trước sau sớm muộn gì cũng mất nhưng thật chưa chết chưa mất, chưa rõ ngọn ngành tử khổ sinh lão bệnh tử sống già bệnh chết. Người viết không thể đoán biết số tuổi của người cha, y chỉ biết ông cha của y còn trẻ. Khi người viết là một thằng bé con chỉ mới được lên bốn lên năm, người cha y đoán mới ngoài năm mươi là cùng mặc dù mái tóc của ông



bắt đầu đổi màu trắng. Ông vẫn còn hút thuốc mỗi buổi sáng. Ông vẫn còn uống mỗi cử trà mỗi sáng không điểm tâm. Thỉnh thoảng người cha nhâm nhi một ly rượu thuốc nhỏ xíu mỗi chiều trước giờ cơm tối. Người cha không có tật thói đam mê chơi bởi cờ bạc hút xách trai gái đi điểm. Chỉ một thú vui tiêu khiển trong sạch thanh cao là chơi hoa trồng cây cảnh. Chỉ một thú vui tinh thần là ngâm thơ (mang đôi mục kính) *Chinh Phụ ngâm khúc*, *Cung Oán ngâm khúc* (không nghe ông ngâm thơ Kim Vân Kiều truyện bao giờ). Chỉ một nhu cầu cần thiết là người cha sai đứa con trai lớn ra sân bề những chậu cúc lên hàng lan can lên cao trong lúc nước lụt lên cao trong sân nhà nước chảy reo róc rách hòng tránh được dịp Tết bông cúc khô ngập nước úng thủy chết.

Sau khi mặc tang phục chịu tang quý lạy trước hương linh người chết, người viết lẳng tai nghe các thầy cúng tụng kinh cầu siêu vong linh người quá vãng.

Chấm dứt thời kinh nghi xả hơi, người viết bước ra sân ngoài nghỉ mệt sau một đêm trắng thao thức trần trọc. Đưa mắt nhìn hai chậu cây thanh tùng đứng chơ vơ yên lặng buồn rầu. Mất hết, đã mất hết rồi, chỉ còn lại độc nhất đơn độc một gốc thanh tùng cằn cỗi. Mất hết, đã mất rồi, chỉ còn lại một bức hình khổ rộng chụp cả gia đình, người cha còn khỏe mạnh trẻ trung mặc y phục quần dài trắng áo xuyên dài đen mang thè bài ngà. Mất hết, mất hết cả chỉ còn hình ảnh người cha là một ông già mặc áo dài đen dáng vóc hom hem đội khăn đen mang mục kính và mất hết chỉ còn một dãy

chậu trồng hoa vào dịp Tết giờ đây hoàn toàn vắng bóng đứng thử thách trở gan cùng tuổi nguyệt. Người viết thiết nghĩ người chết xưa nay vẫn còn một tài sản vật chất tiền tài tuy không lấy gì làm to lớn kể xù nhưng cũng tạm đủ qua quýt sống qua ngày, đó là lương bổng của người cha. Kể từ khi cuộc chiến Pháp-Việt bùng nổ tràn lan trên đất nước, tiền hưu bổng vốn khiêm tốn ít ỏi của người cha lúc bấy giờ đã chấm dứt bị gián đoạn, chiến tranh khói lửa bị tàn phá, nhà cửa cơ ngơi bị hư hại. Lúc ấy hòa bình được tái lập, nước Pháp (trước đây là bộ Thuộc Địa) có bốn phần bồi thường chiến tranh cho các nạn nhân Việt Nam khốn khó nghèo nàn trong đó có đấng thân sinh của người viết; quỹ hưu bổng được tái lập, Kho Bạc trong thị xã được gọi là thị xã Nha Trang ngày nay được người cha cuộc bộ tới tận Kho Bạc lãnh tiền hưu mỗi quý ba tháng một bận. Người cha của người viết giờ đây đã nằm yên trong nắp ván thiên, lương hưu bổng hàng quý giờ này chấm dứt, người phối ngẫu tức mẹ người viết chỉ còn được lãnh hưu hàng quý: lãnh hưu quả phụ, tiền hưu khiêm tốn ít ỏi.

Ma chay người cha đã đi qua, âm thầm lặng lẽ. Người viết quyết định ở lại quê nhà, không trở lại vào Sài Gòn tiếp tục việc học nữa. Và, kỳ thi Tú Tài phần Hai cũng đã kề cận, việc gì phải nộp đơn xin dự thi Tú Tài phần Hai cho nhiều khê rắc rối bởi người viết đã nộp đơn xin dự thi từ trước rồi, y chỉ phải ôn lại các bài các môn đã học.

Một sáng mặt trời đã lên cao độ hai con sào, người viết thông thả tản bộ trong vườn cây, nắng gió xôn xao rì rào, y cầm trên tay quyển sách giáo khoa Triết, bộ môn Tâm-lý học, nhắm tập làm bài thi. Người viết nhác trông thấy người mẹ đang cúi húi cột buộc một vật gì, bèn bước lại gần theo dõi. Bà đang loay hoay buộc một mảnh vải thô màu trắng biểu hiện khăn tang. Y chợt hiểu ra: người chết muốn người mẹ để tang trong các khóm cây bụi cây tàng cây. Người chết xem ra vẫn còn hiện diện. Cây măng cầu chịu tang. Gốc cây nhãn, gốc cây vú sữa, gốc cây chanh, gốc xoài, gốc cây ô ma, gốc cây ổi, gốc cam, gốc bưởi gốc cây quýt, tất cả đều chịu tang. Mấy tàu lá chuối bên cạnh mộ người cha gió thổi lay động phần phật giữa gió ban trưa,, bên cạnh những hàng dừa

cao cần cối giã nua xào xạc giữa trăng khuya nghe tựa tiếng thời gian trôi mòn giữa nắng sớm sương chiều. Người viết kín đáo nhìn bà mẹ thân thương, kín đáo nhận xét: người chết, kẻ đã biệt ra đi không trở về không trở lại, nghĩa tử là nghĩa tận. Bà tuy không để trở nhưng ý biết bà đã để trở đại tang. Người còn sống trở nên một người cô độc trở thành một kẻ cô đơn sống nốt những ngày còn lại. Người mẹ xách chiếc chổi cùn lấm lũi ra khu vườn cũ âm thầm quét lá khô, thỉnh thoảng mỗi tay nghỉ một ngó đất nhìn khoảng trời mây xanh ngắt không biết người già nghĩ ngợi những gì. Trời mây xanh, xanh vô tận. Trời mây cao, cao vô hạn. Người viết trông thấy mẹ cầm chiếc cùi cùn thông thả chậm chạp bước vô sân vô nhà cất chổi ở một xó bếp, phui tay chùi mảnh quần dưới chiếc quần cũ coi như xong việc, vô phòng riêng ngồi nghỉ đợi bữa cơm trưa hàng ngày. Đã hết rồi bà mẹ không còn chui vô bếp nấu cơm kho cá hầm canh làm công việc hàng ngày của bà nội tướng. Đã hết rồi bà sẽ không còn làm công việc trông nom chăm sóc hàng ngày những đứa cháu nội những đứa cháu ngoại, bà sẽ tự tắm rửa tự bưng chén cơm tự gấp thức ăn tự nhai và tự nuốt, tự thay quần áo và tự giặt giũ. Những đêm trần trọc thao thức khó ngủ, bà mẹ già nua ốm yếu sẽ tự lo. Những khi đau ốm ho hen nhức mình nhức mẩy đau xương mỏi cốt, bà mẹ không thể lo tự chữa bệnh phải nhờ cậy một người khác như đứa con hoặc đứa cháu đưa đi diu di tới phòng khám bệnh của bác sĩ hoặc thầy thuốc định bệnh, hoặc nhờ đứa con đứa cháu nấu giùm bát cháo, pha ly sữa, sắc giùm thang thuốc. Đã hết rồi bà mẹ tự thân hành đi bộ từ nhà ra cổng, tới cổng chùa Kim Long thuộc giáo phái Nguyên Thủy, tự đón xe Lam tới Nha trang tới bãi biển hiền hòa cát trắng, tới trung tâm các vị bồ lão tham dự lễ hội Kỷ Niệm ngày Kháng Chiến Chống Pháp chống Mỹ có công với Cách Mạng, ngày 20 tháng 7 kỷ niệm ngày Thương Binh Liệt sĩ, các vị cao niên lão thành được mời tới các khách sạn nhà hàng chiêu đãi ăn uống, được tặng một túi quà (một món tiền nhỏ, một gói kẹo, một phong bánh, một chai dầu, một khăn rửa mặt, một ống kem đánh răng), mỗi năm được tổ chức một lần. Cũng hết rồi những ngày tháng chạp cuối năm bà mẹ

cùng các con các cháu nô nức rủ nhau đi tảo mộ từ khu Thủy Xường làng Phước Hải tới làng Vĩnh Xuân. Và cũng không còn những ngày đầu năm âm lịch Tết Nguyên Đán, bà mẹ vui vẻ hân hoan ăn mặc quần áo mới xúng xính đi lên chùa thôn Vĩnh Thái chúc Tết đầu năm thầy trụ trì ở ngã Xóm Đường, một địa phương nổi tiếng Việt Cộng thường xuyên đột nhập lên về từ mật khu bưng tuyền truyền quậy phá. Và cũng hết bà mẹ già nua không còn những ngày sắp Tết ra vườn hái lá chuối lột lá chuối mốc còn gọi là chuối sứ gói bánh tét bánh chưng bánh ú. Và cũng hết sự hết vào những ngày cận Tết bà mẹ luống tuổi dùng dao dùng rựa rong hàng rào keo hàng rào dâm bụt bông đỏ lồng đèn. Vào những ngày Tết, đi chúc Tết ở nhà bạn hữu bà con láng giềng về nhà, người viết vô buồng bà mẹ coi phong cách ăn Tết của bà ra làm sao, như thế nào, có vui vẻ lạc quan không. Ý nhìn bà ngồi trên giường ra dáng vẻ sầm soi chăm chú nhìn mấy tấm ảnh bà chụp ngày trước. Ý ngắm nghía nhìn lại những bức ảnh của bà ngày trước chính y tận tay đã chụp cho bà: bà dáng người nhỏ thỏ mặc áo dài nom vẻ tươi tắn nhất, quần trắng, mang đôi dép còn mới, dáng điệu nghiêm trang ngồi trên chiếc ghế bọc nhựa màu vàng bên cạnh hành lang, người viết nhận xét: một tấm ảnh của vị cao niên y nghĩ khá đẹp, ánh sáng màu sắc hài hòa; phải chăng tấm ảnh ấy sẽ là bức di ảnh lưu làm kỷ niệm của người đã khuất? Lúc người viết và các con các cháu xúm nhau bu quanh ngắm nghía "dung nhan" tấm ảnh bà nội bà ngoại xong, người mẹ thông thả xếp cất các tấm ảnh vô một phong bì, đoạn cất kỹ dấu kỹ trong chiếc áo gối, bà mẹ người viết cũng rất chậm rãi thông thả từ từ rút trong một túi áo trong: một xấp tiền không phải tiền Việt Nam mà là tiền đô la xanh của Mỹ. Tiền đô la giấy xanh thì những nhân vật tiếng tăm nhiều vô kể, từ tổng thống George Washington, tổng thống Jackson đến tổng thống Lincoln, tổng thống thứ 35 bị ám sát vì đã bãi bỏ chế độ nô lệ trên nước Mỹ. Người viết không hiểu tại sao một nhân vật bỗng nhiên nổi tiếng là mục sư Martin Luther King bị ám sát vì ông ta hô hào đòi dân da màu đòi bình đẳng như bao nhiêu người dân da trắng, cái chết ông ta đã trở

thành nhà trường được nghỉ lễ 1 ngày, các công nhân viên chức đều được nghỉ đồng loạt. Thế nhưng người chết vì chính nghĩa vì lý tưởng đã không được đã... chưa được bộ Viễn Thông Bưu Điện cho in làm tem thư được công nhận lưu hành khắp cả nước.

Người viết lúc ấy trở lại nước Mỹ tiếp tục đi cày kiếm sống, mưu hồ khẩu thuở ấy nói chung không đến nỗi quá khó khăn lận đận. Trong hiện tình đất nước Việt Nam, mẹ già hàng ngày vẫn tiếp tục quét lá khô, vẫn tiếp tục giặt giũ áo quần. Thế rồi việc không may rủi ro ập đến: mẹ già bị gãy xương chân, phải vô bệnh viện bó bột băng chân. Bác sĩ bệnh viện Nha Trang cho biết chân bị gãy của bà cụ chữa rất khó lành bởi tuổi bà cụ đã cao. Về sau người viết đã hiểu tại sao xương tay và ngay cả xương chân ở những phụ nữ cao niên thường xuyên bị gãy. Tình trạng y học ngày trước còn rất lạc hậu thô sơ nên trẻ hài nhi sơ sinh có tử suất khá cao. Nhờ trời bà mẹ sinh con khá đông, được tám người con cả trai lẫn gái. Người viết là con trai út, đứa con trai cuối cùng. Ý lấy làm lạ, số phận nghiệp dĩ của y là nghiệp cuối cùng, cả cha lẫn mẹ đều "nhất trí" đều quyết định không sinh nở nữa, người cha lúc vui cửa vui nhà thường nói cả nhà rằng "giàu út ăn, khó út chịu." Khỏi cần phải nói dài dòng, "út" là đứa con trai cuối cùng. Trong sách Duy Thức Học có đề cập khá nhiều về Phật giáo, một số đề mục tới cái Chết chuẩn bị tiếp nối sau cái Chết là tái sinh tiếp nối của nghiệp lực. Người viết hoài nghi thắc mắc khá nhiều về tình trùg sau khi giao hợp giữa người nam và người nữ. Nhóm tình trùg ấy lan tỏa khắp nơi sào nôm na cái trùg của người nữ, sau đó kết hợp sự thụ thai và nghiệp lực bắt đầu từ đó. Phải chăng các nhóm tình trùg đi vào nơi sào nôm na cái trùg sau đó thụ thai là một sự cố hoàn toàn ngẫu nhiên không đặt định trước? Hiện tượng ngẫu nhiên là không có bất cứ lý do nguyên nào. Tôi mua một tấm vé số và tôi được trúng lô độc đặc trong vé số ấy hoàn toàn ngẫu nhiên. Tôi tắt máy xe, tôi bước lên mái hiên nhà, một tấm ngói trên mái rơi xuống đất và tấm ngói ấy rơi ngay trên đầu tôi, đó là một sự cố hoàn toàn ngẫu nhiên. Khoa học hiện đại nhận định không có hiện tượng nào là hiện tượng ngẫu nhiên. Ngẫu nhiên là do sự trùng hợp giữa muôn vàn hiện tượng

phức tạp xảy ra mà ta không thể nào xác định được, hiện tượng nào là nguyên nhân, hiện tượng nào là hậu quả. Lúc Thái tử Tất Đạt Đa ngồi khổ tu bốn mươi chín ngày dưới gốc bồ đề đã giác ngộ và thành đạo thoát khỏi luân hồi, có thể nhìn thấy biết rõ tiền kiếp của ngài trong muôn triệu ký ức của tiền kiếp khó có thể xác định được đâu là duyên nghiệp đâu là hậu quả của một kiếp chúng sinh.

Người viết tự hỏi nhưng không thể trả lời một cách rõ ràng chóng vánh trung thực là tại làm sao nguyên nhân nào khiến bà mẹ phải té ngã đến nỗi phải gãy chân. Y thấy tình trạng gãy chân tất nhiên phải nặng, phải trầm trọng đến nỗi mẹ không thể di chuyển được. Phải chăng mẹ già ốm yếu ra vườn quét rác hàng ngày, có lẽ nào mẹ ngã nặng đến nỗi phải gãy chân vì quét rác? Một công việc thậm vô lý không thể tin được. Phải chăng trông thấy buồng chuối chín cây chim ăn mất mấy trái khiến mẹ già gai mắt không chịu được, bèn bắc ghế gần cạnh cây chuối, mẹ dùng cây rựa chặt buồng chuối, không may lỡ tay mất đà té ngã sổng soài trên chiếc ghế khiến mẹ phải gãy chân? Ghế trong nhà dùng làm ghế ngồi nghe ra vững chắc hơn, nhưng một khi đem ra vườn ghế trở nên gập ghềnh chông chênh dễ đổ ngã. Thật ra người viết không thể kết luận như đinh đóng cột rằng sở dĩ mẹ bị ngã bởi mẹ đã khuân chiếc ghế gỗ cũ kỹ ra vườn, điều đáng buồn và thật đáng trách có ai đó đã lơ là không chăm lo chú ý cẩn thận khi một người cao niên trọng tuổi vẫn còn hăng say làm việc như thế.

Hồi tưởng lại bà chị dâu, người vợ của ông anh thứ Sáu có những bày mặt con trai gái để huê nhưng người viết từ khi còn nhỏ chẳng có một may mắn kiến thức trong việc bảo tồn sức khỏe những lần sinh nở, đặc biệt trong việc tăng trưởng sinh tố D. Bà chị dâu không hề nghĩ tới chuyện phát huy tăng trưởng sinh tố D giúp đứa hài nhi chóng lớn và khỏe mạnh; thật ra bà chị cũng không quan tâm tới việc rỗng xương sau nhiều phen sinh nở và người viết không thể không liên tưởng bà mẹ cao niên về bệnh rỗng xương rất dễ bị té ngã bởi một tai nạn bất ngờ. Nghĩ về đất mẹ miền quê hương chôn nhau cắt rốn từ lúc mở mắt chào đời, người viết chạnh nghĩ: thế là bà mẹ thân yêu của ta đã mất một bộ phận thiết yếu của châu thân: mẹ bị mất

một chân. Người viết nghe thì nghe biết vậy, y định bụng sẽ trở về lại quê hương thăm mẹ già một chuyến nữa, xem mẹ tình trạng đi đứng nằm ngồi như thế nào, y biết cả nhà cố gắng nuôi chăm sóc người bệnh luống tuổi cao niên như ngọn đèn dầu cạn bấc.

Vào Nha Trang, thành phố quê hương quen thuộc, y mau mắn hấp tấp ra khỏi ga xe lửa, ngồi xe xích lô sau khi mua ba cái bánh bao về làm quà cho mẹ, về nhà.

Vào nhà người viết bước ngay vô phòng người mẹ vẫn an. Giờ này bà đã dậy từ sớm ngồi trên giường như ngày nào không có gì đổi khác. Y nhớ bài hát cổ điển "Come back to Soriento", nhịp 3/4, lời phóng tác của nhạc sĩ già Phạm Duy nghe ra rất thấm thía ý nghĩa rất thâm trầm, hình ảnh một cao niên bóng ngả về chiều: "Người ngồi im bóng lắng nghe tháng ngày qua." Người đang ngồi trên chiếc giường cũ kỹ là hình bóng của bà mẹ già nua bóng xế không rõ sẽ ra đi vào lúc nào. Y thấy đáng điều cười cợt của mẹ già không thay đổi vẫn như mẹ ngày nào.

"Mồ cha tụi bay. Về hồi nào vậy?" Mẹ ngược nhìn lên, khuôn mặt sáng rỡ chăm chú ngó tôi.

"Con mới về sáng nay. Bác khỏe không Bác? Bác thấy chân Bác thế nào, đỡ đau không, Bác đi đứng được ít nhiều gì không Bác?"

Người mẹ già thở dài, đưa hai bàn tay mặt tay trái lên đùi chân trái:

"Bớt chút nào đâu. Chân đùi của Bác coi như không cử động gì được. Mấy người kia tụ họp xúm xít nhau, sao mà đông quá vậy? Coi kìa! Coi kìa! Đi chỗ khác chơi đi."

Y nhìn ra cửa buồng của mẹ: không một bóng người lai vãng qua lại. Những vong hồn thuộc thế giới cõi âm, thế giới vô hình chẳng? Người viết chỉ để tâm chú ý chốc lát rồi bỏ qua không bận tâm tới nữa. (Tâm linh của người mẹ phải chăng có một tâm linh khác thường độc đáo, có thể tiếp cận giao tiếp với một hay nhiều vong linh khác? Người viết còn nhớ bà đã báo trước nói trước ngày hôm sau là ngày giỗ của trẻ sơ sinh chưa thành hình cụ thể. Bà cũng nói trước "ngày mai con Tiềm sẽ từ Sài Gòn ra Nha Trang chơi." Người viết nói lại "con Tiềm" là người con gái thứ Bảy của bà mẹ, là cô Bảy của những

đứa con của người viết, là dì Bảy của những đứa con trong gia đình của anh Chín chị Chín. Những lời mẹ tiên đoán nói trước hầu hết không sai. Phải chăng mẹ có khả năng "ngoại cảm"? Qua sự giải thích của nhân vật "ngoại cảm", vong linh người chết có thể thông báo những ước muốn đòi hỏi thăm kín. Chuyện điển hình rõ nét nhất là vong linh người chết sẽ chỉ nơi địa điểm chôn cất: mồ mả, chân tay, thế bài số quẻ của bộ đôi lúc lâm chiến và lúc tử trận bỏ mình đều được chôn vùi tại đó. Vong linh người chết sẽ chỉ địa điểm chính xác của ngôi mộ bị bỏ quên không ai ngó ngàng. "Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm," mộ người "Chiến sĩ vô danh" của tác giả Đăng Phương:

"Nay mồ hoang xiêu lạc dưới trời quên"

Không thăm viếng khấn nguyện đáng lẽ vật."

Tâm thức người "ngoại cảm" có thể bén nhạy đến nỗi nhận biết (mà không hiểu biết tại sao... tại sao...) vong linh bà ngoại (tức mẹ của người viết) đã được đầu thai vào một kiếp khác sau bốn mươi chín ngày chịu sự phán quyết công và tội sau khi chết.

Sau khi kể lại thuật lại những sự kiện của người "ngoại cảm" cho người tại thể nghe, người "ngoại cảm" như thể bước ra từ thế giới mộng du, từ cõi hoàn toàn vô thức bước qua lãnh địa ý thức, người "ngoại cảm" như đã đi lạc vào thế giới của thời miền, hoàn toàn không nhận biết những gì người "ngoại cảm" đã sống, đã chứng kiến như một nhân chứng.

Người viết biết rõ mẹ mất năm 2002 trong lúc y đang nằm tại bệnh viện Chợ Rẫy tại Sài Gòn, mưa gió sục sùi, cây cối trong thành phố bị gió lay động vật vờ. Đèn cạn dầu tất nhiên đèn phải tắt. Bị gãy chân tất nhiên mẹ phải thở hơi cuối cùng, mất hết, mất tất cả không kể cả chân dung tấm hình màu của mẹ người viết chụp ngày trước. Y cũng không biết còn hay mất số đồ la mấy trăm mẹ dành dụm gói ghém giữ kỹ lâu nay.

Võ Doãn Nhẫn



Khúc nhạc Trương Chi

BIÊN THỊ THANH LIÊM

Trăng hạ huyền mỏng, dịu dàng như lá lửa treo lủng lẳng ngoài Tây hiên. Tiết thụ, trời phơn phớt lạnh. Sau hàng liễu xanh như ngọc bích đứng khép nép trong hoa viên thoang thoảng hương lan... Bên chiếc rèm lụa màu hồng thắm là đôi mắt vờ vờ của thiếu nữ họ Trần tên gọi My Nương.

Trăng khuya, đêm lạnh...ngoài trời xa... là sóng nước mênh mông... Vậy mà nàng vẫn ngồi đó bên khung cửa Tây lầu nhìn ra dòng Tiêu Tương lặng lẽ... thăm thẳm. Chiếc thuyền nan đơn độc và tiếng sáo diều kỳ của khách lãng du nào đó tại sao... thoát nhiên vắng bật? Lòng dạ nàng rối bởi mong đợi, nỗi niềm lẻ riêng ngày đêm canh cánh không biết tỏ thấu cùng ai đã khiến nàng sắc ngọc hao gầy nét xuân héo rữ. Phút chốc, người tiểu thư trong chốn gác tía lầu son bỗng nhiên cảm thân rai lệ. Phải chi sinh là con nhà dân dã thì nàng đã rào gót vào chốn phường chài để phăng ra manh mối. Xưa nay cát vẩn trộn lẫn vàng ròng, ngọc cũng hay nằm im trong đá là lẽ thường tình. Đàng này nàng là con nhà quan tước lá ngọc cành vàng vốn dĩ gia luật rất nghiêm nên khuê môn bất xuất, mỗi bước đi đều có kẻ hầu người giúp. Ngay cả sách vở chất đầy trong thư trai của cha nhưng muốn đọc quyển nào cũng phải có sự đồng ý của Trần tướng công hay đôi mắt quan phòng của vị thầy già dạy học.

My Nương, tiểu thư khuê các ngoài "cầm kỳ thi họa" nàng các còn rất thích đọc cổ thi, thêu thùa và họa tranh khi ngắm cảnh trên sông Tương. Những bình minh rực rỡ trên sông tấp nập ghe thuyền tới lui buôn bán, hay xa khơi... bọn phường chài tung lưới thả câu... cho chí đến những chiều hoàng hôn trên bến vắng cô liễu nhàn nhác từng đàn chim lượn là về tổ... Và rồi, một đêm vào khuya, trăng non nhếch nhác. Trời - nước như nở bùng giao ngộ.

Mặt sông như ngừng thở, mây trời như ngừng trôi. Gió bỗng im. Sóng bỗng lặng. Khi tiếng tiêu được cất lên từ một chiếc thuyền câu ẩn hiện lững lờ trong sương khuya đơn độc. Ban đầu tiếng sáo vi vu từng đoàn khúc như lời chào thân hỏi làm

quen cùng cỏ cây mây nước... phút chốc bỗng vút cao thanh thản. Vạn vật đã chuyển mình cùng ngân nga hòa điệu vào tiếng nhạc sáo diều kỳ như từ cõi trời của trăng sao vắng vặc tỏa hương thanh khiết xuống trần gian. Giây lâu tiếng sáo thoát dịu xuống cung Hồ trầm thiết... như kéo trăng là lối xuống từng đợt thủy triều lấp lánh sóng vàng ấm nồng. Rõ ràng tiếng gió lao xao cũng đồng tình với lá hoa cây cỏ như thiếp mê trong đêm trăng ngọt mây lành. Rồi âm điệu thần kỳ luyến lầy sang cung Cổng ngất ngưỡng gợi ý một con thuyền vượt qua muôn trùng sóng dữ đầy đầy những thác ghềnh bấy rập để hạnh ngộ với bến bờ ước vọng. Nhưng kia. Chiếc thuyền bỗng chao nghiêng rẽ nước và tiêu lang chợt đổi khúc thăng trầm, âm nhạc vỡ bùng như tiếng vỗ ngựa xôn xao lâm trận với cờ bay trống lệnh... rồi dịu dặt nỉ non như nỗi lòng cô phụ bi ai trong đêm trăng đợi tình. Lúc nan thuyền lững lờ giữa sông nước... thì âm hưởng cung bậc như tràn ý niệm con người lóng lánh hương yêu mà nghe như chen chúc giữa những muôn ngàn của nồn nao giận hờn thương ghét...

Thanh âm vẫn lan nhẹ trên sông mà My Nương nghe cõi lòng như trùng trùng xao động. Sự bình yên trong khiếm cung gác ngọc đã bị tiếng sáo nhẹ nhàng khuấy vỡ. Khi "tâm" My Nương rỗng rang đã chấp cánh cùng "ý tình" cho suối nhạc trong suốt như mây trời nhẹ len vào tâm khảm nàng lắng sâu bất tận. Nàng nghe lòng mình bùng lên lẽ sống mới, đó là một tình yêu thuần khiết giao cảm với âm thanh như có một ma lực quyến rũ lạ kỳ. Nhưng thời đang tuổi cập kê nên My Nương áp ủ lòng yêu thành những mộng tưởng thù dết tuyệt vời từ nơi những trang Kinh Nhạc, Cổ Thi mà nàng đã đọc bấy lâu về hình ảnh người đạo trúc tiêu hân phối là một trang tu mi nam tử mới ngao du một mình với sông nước khuya hôm. Manh thuyền nàng nghe lối đồn là xuất từ chốn làng chài xóm Hạ... nhưng tiêu lang chắc phải bậc siêu

phàm? Khi tiếng sáo cứ trong đêm rong chơi cùng sóng bạc trắng thanh thì nàng cũng canh khuya thức trắng để bầu bạn cùng tiếng sáo theo gió len vào tận thư phòng ấm áp. Nay tiếng sáo bỗng mất dạng âm hao lòng nàng chơi vơi đơn lạnh, và từ khắc ấy My Nương đã biếng nói biếng cười hay viện lẽ sách đèn mà vào Tây lầu tránh mặt.

Đêm nay, bên chánh dinh Trần tướng công cũng đang thao thức. Anh bạch lập soi rõ vầng trán rộng của một viên tướng từng cầm quân xông pha trận mạc giờ thoảng nét đăm chiêu tư lự. Một khắc nhíu mày, ngài gọi người hầu cho vờ phụ nhân vào để ngai bàn việc vì nơi hậu dinh ánh nến vẫn còn thấp sáng... Chắc hẳn là Trần phu nhân cũng vì con mà... thao thức như Ngài?

Khi Trần phu nhân bước vào... tướng công thoắt thấy nhân dáng bà đã tiêu tụy khác nhiều khiến lòng ngài cũng băng khuỷu khôn xiết. Việc trào ca tướng phủ nhìn thoáng bên ngoài những tướng an nhàn nhưng nội tình thì bề bộn đa đoan. Thời chiến cũng như khi bình vua tôi nơi bước tiền nhân trên dưới một lòng chần dãn trị nước.

Vua lãnh ý quốc sư mở kho phát chẩn vật thực vài vốc ở những nơi mất mùa hay hạn hán, giảm thiểu những nghi thức nơi cung đình làm tổn hao công quỹ. Vua ban chiếu lệnh không xây thêm cung điện lăng tẩm mà lập văn miếu nhằm chiêu dụ nhân tài, dựng bia trụ để ghi nhớ những công thần dựng nước, tạc tượng xây chùa khắp nơi để dạy dân những điều lễ nghi đạo đức. Vua lại dùng tiền thuế tuyển phu khai khẩn đất hoang cấp phát ruộng nương cho những lính già trong chinh chiến. Nội phủ thì tiết giảm việc đàn ca xướng hát mà chú tâm học đạo thánh hiền, cung phi mỹ nữ đều được cắt đặt theo thứ lớp để làm việc hần hoi. Ngoài việc chăm lo hủ kỵ cho các tiên đế hàng năm các phụ nhân còn phải vấn an sức khoẻ lẫn nhau trong những ngày sóc vọng...

Thế nên tướng công cũng có phần xao lãng trong việc chăm sóc phụ nhân cho phải đạo, nhất là khoảng thời gian gần đây Trần tướng công đã ưu tư đến những biến chuyển khác thường của cô con gái yêu là My Nương. Ngài đã cho người dò la và đã nắm rõ nguồn cơn...

"Phu nhân hân cũng đã thấy gần đây Nương nhi sắc diện đổi thay, trí thần lơ lảo nói năng đi đứng không còn linh hoạt như xưa..."

Trần tướng... chưa dứt lời thì

phu nhân nước mắt đã lưng tròng:

"Tướng quân ơi, thật thiếp vô cùng có lỗi với phu quân khi nơi chính triều đã bề bộn việc công mà nội thất thiếp lại không chu toàn việc mọn. Nhưng quả tình thiếp cũng chưa dám tỏ cùng phu tướng về nỗi lo của thiếp e phu tướng thêm bận lòng, là thiếp cũng đã cho vời danh y của nội phủ để chẩn mạch cho con. Họ đều không tìm thấy bệnh tình vì mạch vẫn an tuy thần sắc có phần sụt giảm kém tươi... chắc do nơi tuổi cập kê... nhiều tư lự..."

Trần tướng công bỗng cười ha hả:

"Phu nhân đừng quá lo, ta tuy bận việc lớn nhưng vẫn trái lòng đến việc gia tư. Có điều ta chưa tiện nói cùng phu nhân đó thôi, trước đó ta cũng cho vời các thiện tài thanh luật đến thử xướng âm hoà nhạc với Nương nhi thì nó đều từ chối chê bai. Trong yến tiệc gặp gỡ các vương tôn công tử ta lại thử dợm ý con về họ thì nó cũng kiêu cố thôi thoát... Những việc trên trước đó chưa hề ta thấy nơi Nương nhi."

Trần phu nhân chớp mắt ngỡ ngàng, quả tình bà chưa hề nghĩ ra được cách tìm hiểu con sâu sắc như phu tướng của bà ngoài việc hỏi han thường tình rồi lại lâm vào phiền muộn âu lo.

"Phu nhân có biết là Nương nhi đã lâm bệnh tương tư đó chẳng. Ta đã cho gia nhân theo sát Nương nhi và biết con đã vì nhớ nhung tiếng sáo của anh chàng lưới cá tên gọi Trương Chi ngụ nơi Làng chài bên xóm Hạ..."

Phu nhân vẫn chưa hết ngỡ ngàng và ngồi lặng yên mà nghe. Trần tướng công nói tiếp:

"Đó là một gã chài cô cút nghèo nàn chỉ độc một chiếc thuyền nan nhỏ bé lướt cá trên sông độ nhặt qua ngày. Khi đêm xuống rong chơi với nước trắng sóng bạc, bầu bạn chỉ có ống tre tiêu để trút thoát nỗi lòng cô lẽ..."

Phu nhân như chợt tỉnh:

"... Rồi phu quân định liệu lẽ sao?... Hay là cho người cấm sông ngăn nước không cho bọn phường chài bèn mảng đến ven dinh để anh chàng họ Trương không cơ mà thôi tiêu phở điển tắc lòng. Hoặc... tướng công xua bắt chàng ta phải rời bến Tiêu Giang mà trôi đi nơi khác? Thiếp trộm nghĩ có được vậy chăng?"

Trần tướng khế cau mày sắc giận thoáng qua khuôn mặt đầy cương nghị nhưng không vắng nét nhân hậu của người từng giúp vua chăm dân trị nước.

"Phu nhân theo ta bấy lâu mà



vẫn còn chưa hiểu rõ lòng ta và giống họ nhà Trần, luôn lấy nhân nghĩa làm đầu mà bình dân an nước. Đùng vì lợi việc tư riêng mà vô cớ hà khắc dân oan, ngăn sông cấm chợ. Phu nhân há chẳng nhớ tổ tiên ta khởi nghiệp nhà Trần là Nhân Tông từ năm 16 đệ tu thiền khi ngồi trên ngai mà vẫn trường chay thanh tịnh, ngày lâm trào thảo bàn việc nước đêm thì lui về chùa Tư Phúc trong nội thành học đạo với ngài Tuệ Trung Thượng sĩ. Vua thương dân như con đẻ khi trời hạn hán dân chúng mất mùa đói kém là ngài ngủ không yên, dân lâm nạn vì chiến tranh ròng rã thì lòng ngài ruột đau như cắt..."

Rồi phút chốc... khuôn mặt lão tướng như trầm tư đắm chìm trong quá khứ. Thứ ánh sáng của một trời rực rỡ vẫn còn phủ lấp giang sơn và soi rọi đến hôm nay cho con cháu soi theo khuôn mẫu. Ngài rời chiếc đôn nơi bàn thạch đứng lên đi đi lại lại trong tư dinh... và tiếp tục câu chuyện với phu nhân nhưng nghe âm vang như ngài nói với chính mình khua động vắng vắng thời gian bấy lâu yên lặng.

Ngắm hai chữ "thiên tử" để tôn xưng vua là con Trời nhưng vua Nhân Tông đời Trần nhà ta đã coi "ý dân" là "ý trời" nên mới có "Hội nghị Diên Hồng" để hỏi ý dân từ các bộ lão là "Nền hoà hay nền chiến", trên dưới một lòng quyết tâm chống giặc Nguyên từ Bắc phương sang xâm lấn. Vua cũng hội ý các tướng lãnh bàn mưu kế trong Hội nghị ở Bình Than để chia xẻ trọng trách chung lo việc nước. Và hai lần ra quân là hai lần vua Trần Nhân Tông đã chiến thắng vẻ vang. Đó là do nơi biết dựa vào lòng dân lấy dân làm gốc.

Rồi như cảm khái với khí phách tiền nhân, lão tướng cất cao giọng ngâm: "Xã tắc lưỡng hồi lao

thạch mã. Sơn hà thiên cổ điện kim âu..." (Vì đất nước hai lần ngựa đá ra quân / Núi sông ngàn năm vững như âu vàng...).

Trần tướng công ngừng lại nhìn phu nhân với nét rạng ngời đầy phấn kích:

"Vậy mà phu nhân có biết, khi yên giấc ngài truyền ngôi lại cho con là Trần Anh Tông rồi lên dựng thảo am để tu theo khổ hạnh ở ngọn Tử Tiêu trên núi Yên tử chứ không thọ hưởng vinh hoa phú quý khi đất nước đã an bình. Chính ngài là Sơ Tổ của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đã khai sáng ra dòng thiền Việt Nam mang trái tim và hơi thở của dân tộc khi dành trọn cuối đời Ngài cùng tôn giả Pháp Loa đi du hành mọi nẻo, xiển dương chính pháp với tâm nguyện dựng xây một xã hội đạo đức "nhân gian tịnh độ."

Phu nhân như lắng thiếp người trong suốt nguồn dạt dào của cơn mơ dĩ vãng. Rất "thật" mà cũng rất "hư". Lượn lờ trong những vang vọng từ quá khứ như đã không có ranh giới của "ngày qua" và "hiện tại" mà bằng trái tim và chính hơi thở của phu tướng họ Trần:

"Ta ơn phu tướng... với thiếp ngài vẫn là người mà thiếp phải thọ ân đã nhắc nhở thiếp qua dòng đời xuôi ngược đảo điên..."

Trần công đặt tay trên vai bà chia xẻ cảm thông:

"Ta cũng biết lòng yêu thương đôi khi biến con người thành nhỏ nhoi hẹp lượng, phải luôn tỉnh thức với lòng "tử" bằng khối óc tỉnh khôi mới mở khai được tâm lượng nơi chính mình phu nhân ạ. My Nương, con ta đã "tự buộc mình" để gieo lấy sâu nãi cho chính mình thì phải để nó "tự cởi trói." Ba hôm nữa ta sẽ cho mở cuộc xướng âm nơi sảnh đường và phu nhân sẽ thấy lời ta không sai. Bây giờ thì phu nhân có thể lui về hậu phòng mà an tâm ngơi nghỉ. Mọi việc để yên cho ta sắp đặt."

Sáng hôm sau gia đồng đã gõ cửa tây lầu của tiểu thư My Nương vui mừng thông báo lệnh của Trần tướng là 3 hôm nữa nơi tư dinh sẽ có một cuộc hội ngộ hòa âm giữa tiểu thư và một danh tiêu trên sông nước Tiêu Giang. Trần phu nhân đã y theo lời dặn của chồng cho gia nhân kết hoa giăng đèn để gia trang cùng đón khách tao nhân vui âm xướng họa.

Ngoài Tây hiên của Trần gia trang... ánh trăng vắng vặc... con thuyền đã mất hút tự hôm nao. Tiếng sáo gã thuyền chài bỗng nhiên trở thành là niềm bí ẩn. Nó xoáy hút tâm tư My Nương xuyên xao trong cơn khát khao nỗi sống... rồi nhẹ tênh như cuộn cả nỗi buồn bay vút trên không. Cõi lòng nàng bỗng

trống không như mặt nước. Mênh mông. Thăm thẳm.

Tiếng sáo như một ma lực. Người con gái chốn khuê môn bất xuất bấy lâu như con mèo ngoan ủ mình trong chăn gấm... bỗng chaoáng mình thức giấc. Ngỡ ngàng.

Tiếng sáo...!... thánh thót như tơ trời nhưng vang động trái tim yên ấm bấy lâu. Trái tim nàng bất ngát không gợn chút buồn phiền hay thù hận. Đó là trái tim trắng. Trái tim thắm tràn mặt ngọt ngào yêu của một tiểu nữ chốn cung son gác ngọc được bao phủ bởi quyền uy gia thế...

Tiếng sáo... đã làm trái tim nàng nhuốm màu trần trở. Ưu tư và phiền muộn đã khiến nường tử sắc ngọc vỡ vàng. Và tiếng sáo... Đó là sự lưỡng lự giữa đời thường và mộng mị

Nếu tiếng nhạc trời ấy không xuất từ bậc siêu phàm đại thánh như thi tiêu Lý Bạch với bầu rượu túi thơ ngao du cùng sơn thủy để nơi Tróc Nguyệt Đài trên bến nước Thái Trạch xưa kia tiên sinh đã chẳng ôm trăng mà cứ nghĩ là ngã vào giường thất bảo nơi đế điện cung son... Thì ắt hẳn cũng phải là trang hiệp sĩ phong lưu... cứu khổn phò nguy xem nhẹ bả vinh hoa chỉ thích đưa mình vào chốn tịch yên sông nước? Hay họa chăng... trang tu mi nam tử ấy cũng lại là đồ đệ của Trương Lương, một sĩ tộc thời Hán Sở tranh hùng... với tiếng sáo thần sầu trên núi Kê Minh trong đêm thu heo hắt đã làm xao động cả ba quân tướng sĩ nản cảnh chiến chinh mà rời bỏ Hạng Vương kéo về quê quán.

Rồi My Nường thắm nghĩ, ta cũng không thẹn mình là khách tao nhân, cũng cầm kỳ thi họa... nếu gia pháp không quá ngặt nghiêm ta đã xin mẹ cha một phen cùng người xuống âm thưởng nhạc. Vì biết đâu chàng há chẳng là Bá Nha mong tao ngộ khách tri âm nên chẳng nệ nhọc lòng đem đàn ra sông Hán Dương mà gảy. Ta chẳng thể là Chung Tử Kỳ gợi hứng cho đại nhân hay sao?

Qua tiếng sáo dịu dặt... khi thì u trầm như sông quê quạnh vắng lúc thì như mây trắng lãng đãng ở đầu non... My Nường đã thêu dệt bao nhiêu là hình ảnh của nghệ nhân lãng tử. Đến khi tiếng sáo hốt nhiên ngưng bật thì trái tim nàng cũng xao xuyến vỡ tan. Nàng hoang mang không hiểu là mình đang mơ hay tỉnh. Vì tiếng sáo như một ma lực vẫn lẩn khuất đâu đây. Nhưng khi chiếc màn trên Tây lâu hé mở... thì khoảng sông vẫn lặng lẽ trôi hiu. Giấc mơ trong lòng My Nường trở tỉnh như hình ảnh Tiên Dung vượt cung cấm rong chơi trên biển cát.

Nàng thấy mình hóa thân cùng đoàn thị nữ rủ bỏ xiêm y như cõi buông xiềng xích, hồn nhiên đùa bỡn với cây lá và sóng xanh. Và rồi chàng xuất hiện... dưới đụn cát trời lên... không mảnh vải che thân. Hồn hậu và ngây lòng. Thản nhiên mà cương quyết. Chữ Đồng Tử là hàn sĩ bần dân thì cũng như người nường mơ trên bến vắng với khúc nhạc tiêu tương. Và hai người đã từ giả lầu son gác tía để hưởng hạnh phúc trong đời thường dân dã.

Giấc mơ đôi lúc cũng biến thành cơn ác mộng bi thương. Hình ảnh một Sư Khoáng chọc mắt cho mù để tập trung cái "tâm" của mình vào "ý" nhạc mà khiến được gió mưa và làm rũ liệt lòng người... Như nường giờ đây cũng rã rời khi tỉnh khi mê.

My Nường đã tỉnh giữa cơn mơ. Ba ngày trôi qua đằng đẳng. Thị nữ đã trang hoàng thư phòng cho nàng vui mắt, cây cổ tranh đã được so giấy nắn phím... đợi chờ. Và nàng, My Nường như cánh hoa héo rũ đã bừng sáng dưới ánh mặt trời.

Thừa lệnh Trần lão gia, My Nường chỉ được ngồi trong kiệu hoa đặt tại sảnh đường mà hòa âm xuống nhạc với tiêu lang dưới sự quan sát của Trần tướng và phu nhân.

Khi khách vừa đến thì gia đồng vào thông báo có Trương lang đã tới cổng gia trang, bấy giờ My Nường mới tưởng được tên chàng là Trương Chi, ngoài ra không biết hơn điều gì...

Tiếng sáo dạo đầu trời dậy... hận hoan như phượng hoàng đang vẫy cánh và réo rắt như ngọn nắng xuân giao mùa. My Nường mừng vui khôn xiết. Nàng cũng bắt đầu ôm đàn hòa điệu. Nàng thoáng nghe âm thanh của "Kim" biểu hiện mùa thu phảng phất chút gió mùa se lạnh, My Nường như vắng vất trong cảnh sắc thu vàng. Chưa dứt bài hoàng... nàng lại cảm nghe như âm sắc của mùa Xuân ấm áp với muôn ngàn những lộc non đang bùng nổ và tiếng chim như ríu rít trên cành. Khoảnh khắc, tiếng tiêu trầm mặc đã chuyển sang cung "vũ," biểu tượng cho âm thanh của nước nghe sóng sánh tràn bờ và tiếng suối reo trong vạt như đổ từ non cao xuôi về thôn bản. My Nường không so nổi giây đàn. Người nàng như có lớp tuyết băng đang nhẹ nhàng vây phủ... Nhưng kia... thanh âm của "chủy" đổ rào... diễn đạt cho lửa hạ tan dần bằng tuyết...

Nàng đã bị khuất phục bởi

cảm nhận từ những âm thanh đang hòa quyện lẫn nhau với cảnh sắc tuyệt vời huyền mộng. Khi tiếng sáo chợt dừng thì nàng cũng vừa bùng tỉnh nổi dạt dào kỳ thú du nàng vào những bốn mùa của xuân hạ thu đông. Nàng liêu lĩnh bảo con thị nữ xin lệnh ông cho nàng được mở rèm diện kiến tiểu lang.

Khi chiếc rèm lay động, người ngọc bước xuống kiệu hoa để tiến đến thi lễ với danh tiêu thì My Nường bất giác như rơi vào đêm thắm dù tiếng tiêu đã đoạn dứt từ lâu.

Trước mặt My Nường sừng sững như khối đá dị hình mọc trên non cao hay rừng đại. Đó là một anh ngư dân chân trần thô kệch với khuôn mặt đen đui gió sương, đầu đội nón tơi bướm rách, mũi tẹt miệng hô đang ngẩn ngơ nhìn My Nường mặt hoa da ngọc... khoan thai thả bước trên thảm vàng.

My Nường bất thần ngã quỵ. Chiếc sáo tre trong tay ngư phủ họ Trương cũng rớt xuống mặt đất... Vỡ tan.

Trời lúc ấy chớm đông. Bên ngoài... Vài bông tuyết như bắt đầu rơi. Lác đác...



Trương Chi gặp Dị nhân

Cái khối đá đen đui... chết sững trước nét đẹp thiên kiều bá mị của tiểu thư họ Trần tên gọi My Nường... đó là gã lưới cá họ Trương tên Chi ở xóm Hạ nơi làng Chài, trên bến Tiêu Tương.

Trương vốn mồ côi từ tấm bé và lớn lên một thân tứ cố không ai họ hàng thân thích. Thuở nhỏ đã theo dân chài đi biển nên khi lớn lên

biết rành mặt nước gió mùa. Trương có thể nhìn sóng mà đoán được con nước nào đưa cá rong chơi hay nghe mùi gió mà tính nước xuôi đi sẽ lạnh hay dữ. Bọn chài ưa Trương vì tính Trương không thích tranh đua hơn thiệt, được mất không phiền lòng. Có người chê Trương ngốc nghếch vì làm nhiều mà hưởng ít, Trương chỉ cười vì cho điều ấy mình không màng. Với Trương, một mớ cá phơi khô cũng đủ cho đám ba hôm nghỉ ngơi no bụng... rồi lại nhớ nước nhớ sông mà ra thuyền quảng lưới thì của cải giữ làm chi cho nặng lòng mệt trí. Cái chòi phen trống trước hờ sau không thể cất giấu được gì ngoài tấm thân bao năm đã quen cùng trăng khuya sương lạnh. Tánh khí Trương lại dị kỳ, khi thích thì cùng bọn chủ thuyền ra lưới nhưng khi lòng không ưa thì hậu hình mấy cũng chối từ. Trong làng, Trương được tiếng rất cần cù chăm việc... không hề to nhỏ chuyện người nên lớn bé thầy đều ưa. Cả đời dường chừng họ Trương chỉ thích bầu bạn với trời cao mây nước... một thuyền một lưới với chiếc nón lá tới quanh quần nơi bến đá này hay khúc sông kia mà ngẫu nhiên ca hát...

Trong làng Chài cũng có một lão già cổ quái hết Trương. Người lão già đét, mặt mày thì nhếch nhác khốc khô. Dân làng không rõ tên họ lão là chi, mà chính lão cũng chẳng nhớ nổi tên mình... và họ gọi tên lão là Bành Tổ. Lâu ngày rồi họ gọi lão là lão Bành vì lão sống quá lâu trong khi những cụ già như lão đã ra đi mấy thuở còn lão thì cứ trơ ra mà sống.

Lão Bành cứ đi rong trong xóm, hễ ai cho gì thì ăn nấy từ Xóm Trung ngược lên Xóm Thượng rồi về lại cái miếu hoang nơi xóm Hạ lẫn ra mà ngủ. Nhưng lạ một điều, lão tuy nghèo xác xơ nhưng không một ai dám khinh thường hay chế nhạo. Không hiểu cố sao nhìn lão bên ngoài trông biểng nói hiêm cười, thông dong mà sống mặc thế sự nhân tình đổi thay đen trắng... vậy mà chuyện chi lão Bành cũng biết cũng tường. Từ mụ đàn bà nọ dòng trặc nết đến đứa con gái thay tính lẳng lơ... đều không lọt qua đôi mắt kèm nhèm của Bành lão. Nhưng họa hoằn lắm khi cần thì lão mới bọc bạch rằn đe những đứa hư hỏng trong làng còn bằng không thì cạy miệng khảo tra đến đâu cũng dùng hòng lão hé môi nhếch mép.

Lão Bành một hôm bỗng cao hứng kể rằng: Tiểu tử họ Trương kia quả là một tên cổ cổ quái... quái quái cổ...! Đạo kia hẳn được chủ thuyền khi trúng mẻ cá lớn đã

thường cho hẳn một bầu rượu nhỏ. Bình sanh Trương không phải kẻ đắm rượu nhưng khi sảng khoái thì cũng mượn tửu sinh tình mà gõ thuyền rẻ sóng hát ca. Khi ánh tà dương đã sẫm màu khuất sau rặng núi phía tây thì Trương giục mình mới hay rằng thuyền đã lạc lối. Trương cho thuyền tấp vào bờ men hướng đi miết tới định sẽ nhắm hướng mà về. Đi khoảng độ ăn xong bữa cơm thì bỗng thấy trước mặt có động núi chắn ngang, đồng tây thây đều cây rừng mịt mờ chẳng chịt. Không thể phân định trước sau Trương đang loay hoay chưa tính được phải rẽ lối nào... thì bỗng thấy sau hang núi một dị nhân đang đi tới phía Trương. Người thấp đầu to, dáng đi nặng nề da dẻ xám thẫm khô cằn như đá núi, nhìn Trương cười bảo:

"Bao năm nay thân chỉ vì chút cơm chút rượu... nay mới một ngày xa vắng mà đã lo sợ đến thế hay sao?"

Trương then mà rằng:

"Ngoài thân này tôi không có gì để giữ để lo nhưng hiểm một nỗi chọn lạ... nên không biết dừng lại chỗ nào nghỉ ngơi cho đỡ mệt."

"Chỗ này đã khá xa nơi thôn ấp, đường trở lui cũng đầy hiểm trở... nhưng ta có thể chỉ cho người không hề gì. Người giam thân chốn ấy bấy lâu ngấm cũng chẳng được chi, nay nhân tiện ta mượn sóng đưa người đến gặp ta để hỏi xem người có muốn ở lại với ta mà bầu bạn cùng chăng?"

Trương trong lòng rất rối loạn nhưng nghe tâm mình an nhiên kỳ lạ vì dị nhân có vẻ là một người khác thường và chừng như đã thấu rõ tâm can.

Trương bối rối thưa rằng:

"Người... là ai mà hạ mình cùng tôi đến vậy. Từ nhỏ tôi vốn là kẻ nghèo hèn thất học thân xác lại cục mịch vụng về sớm tối chỉ thích sống đơn độc một mình... Lê nào dám bầu bạn cùng đại nhân sao?"

Dị nhân bật cười khanh khách:

"Chính lẽ ấy ta mới với người đến đây. Khỏi gì kẻ ắp đầy kiến thức mà tâm địa tà mị... thiếu chi những kẻ mang danh trí thức mà đầu óc đặc sệt bần nhơ! Họ chỉ mong lạm dụng cái bên ngoài để giao du tìm cách tiến thân hầu tranh danh đoạt lợi. Như vậy há có ích chi phưởng câu cơm mọc áo? Còn người? Thông dong một chốn, uống ăn tùy tiện, rảnh rang vào chợ ra sông chẳng lo ai hãm hại tranh tài. Người không nhọc công tìm cầu mà hạnh phúc vẫn đang ở bên người đó vậy..."

Trương nghe như có trăm ngàn ngon sống lấp lánh trong từng đường gân số thịt, đầu óc Trương tựa như lóa sáng bởi sấm chớp trên non cao. Trong lúc Trương đang ngỡ ngàng nửa tin nửa ngờ thì giọng dị nhân vang lên như tiếng kiếm sắc chém ngọt len vào khối đá mịt mùng:

"Người tuy là kẻ thất học nhưng bởi tâm địa rộng rang thanh tịnh nên mới sản sinh ra được tiếng hát trong trẻo gọi tình. Ta đã đổi người... vì chút tình cảm mến bấy lâu. Nay, người có thuận cùng ta lấy gió núi trăng khuya làm bạn, hang động thanh vắng kia là nhà thì ta sẽ truyền ban cho người tiếng sáo thần kỳ."

Trương cúi đầu lễ tạ:

"Người đã hiểu rõ lòng tôi thì lẽ nào tôi lại chối từ. Nếu được vậy thì xin người cho tôi được sống thảnh thơi đây..."

"Tiểu tử ơi! Dù có muốn, ta thật tình cũng không dám can dự vào 'nhân-quả' của đời mị. Ta chỉ mong trao truyền thanh sáo như món quà tặng đến người vì biết người có biệt tài về thanh âm. Ta khuyên người khi trở về chốn cũ chỉ nên lấy tiếng sáo vui đùa cùng mây nước cho cõi lòng thanh thản. Nhớ: chớ có dùng nó để sở cầu đoạt ý... thì e tiếng nhạc trời sẽ đổi sắc thay âm. Vậy người có thuận cùng chăng?"

Trương suy nghĩ giây lâu, rồi đáp:

"Tôi nào giờ chỉ thích có rong chơi ca hát. Buồn cũng hát mà vui cũng hát... đến nước nằm mơ cũng thấy mình ca hát. Bụng dạ lại trống trơn thì có gì mà tranh cầu mong cạnh."

Dị nhân lại cười:

"Ta hiểu người chứ! Tâm bằng hạnh thẳng... người sống trong cảnh đời tuy duyên sinh nhưng tâm không khởi, tịnh lành như đất thương ghét chẳng để lòng tình-mơ chỉ một. Tâm người cũng gần tâm Phật. Người đời ai nấy đều lưu tâm đẳng thất, yêu ghét khắc tạc cõi lòng, ngăn mé thây cân phân so tính..."

Dị nhân chợt nhìn thẳng Trương rồi chậm rãi mà rằng:

"Bao người giam thân giữ ý, thúc liêm tu hành chấp kinh thủ pháp rồi nghĩ rằng mình sách tấn tu hành. Hóa ra thân tuy ở chùa mà tâm vẫn rong chơi cảnh chợ, Động-Tĩnh chưa phân... hoài công trôi nổi đảo điên mãi trong đầm mê chấp trước... Nghĩ cũng chẳng có chi hơn người đâu."

Trương nghe từng mảnh đá như đang vỡ nứt trong đầu:

"Đám hỏi... vậy chứ người... là ai mà lời lẽ khác thường. Và nơi đây

là nơi nào mà vắng lặng thênh thang?”

“Hừm, tiểu tử họ Trương kia ơ, nơi đây không là cảnh giới của tầng trời cũng không thuộc về địa giới mà là cảnh sắc lưu trú của các thần đã được thiên tử sắc phong, hay những công tướng đã chết vì an dân bảo quốc. Ta là thần núi hăng trăm năm trấn giữ cõi bờ điều mưa thuận gió. Ta lưu người nơi đây hầu giúp người gạt lọc ý tâm để khi trở lại chốn xưa sẽ có dịp mà trải nghiệm bốn tâm mình... Tiểu tử! Đã đủ rồi. Thôi hãy theo ta vào thạch thất.”

Từ ấy, đệ nhân và Trương khi thì nghiêm khắc như thầy trò lúc thân thiết như bằng hữu cố tri. Tối trời nghỉ ngơi trong thạch thất, sáng đông đã lên tận trên đỉnh đồi cùng mà hòa nhạc giao âm.

Đệ Nhân dạy Trương học “quên” chứ không dụng cách “nhớ,” vì nhớ thì sẽ có lúc ắt quên. Dùng lễ đạo theo bản đồ tâm ý mà tâm duyên tâm, cảnh hòa cảnh để khẽ hợp thanh vào tâm, tâm hòa cảnh, khi tâm-ý thông dong không ngăn mé thì nhạc là mây nổi mây, sóng tiếp sóng rừng liên rừng. Trương học nhạc theo Nhân trong cái tâm vốn không để thấy được cảnh vốn tịnh, khi tâm không duyên cảnh để khởi sinh phiền trước thì nhạc là tâm mà cảnh cũng là tâm. Tâm-cảnh nhứt như thì ý nhạc sẽ bao la diệu dụng.

Nhân cho rằng nhạc vốn lâu nay là nguồn suối uyên nguyên của vạn hữu mà khi tâm thức con người đã thật sự vươn lên hòa nhập cùng thiên nhiên thì tâm giới bao la ắt nhiên khai mở để hội nhập về bốn thể của vạn vật vốn đã chưa hề bị chia cắt phân ly. Nhân cho rằng ngài Khổng Khâu khi soạn Kinh Nhạc dạy cho môn sinh thì cũng như người học văn ghép chữ cốt mưu sinh cầu lợi, chỉ quần thảo nhau trong giữa chốn nhân sinh. Ý nhạc do lẽ trên đã bị kèm thúc giam hãm chỉ nhằm phục dịch trong chốn cung đình cho đúng nghi hợp thức mà lãng quên, đoạn lia đi cái tâm nhạc hăng có năng lực vươn cao cùng khắp.

Nhân tập họ Trương ngồi lặng yên trong thạch thất cho tâm yên ý bật và thần trí rỗng rang. Lần hồi Trương có thể lắng nghe tiếng sương rơi trên lá cỏ hay mạch nước thì thầm tìm suối xuôi nguồn, cho tới hơi thở trong từng thớ gỗ chuyển mình thay lá. Khi tiếng nhạc sáo vang lên, khởi từ tâm giới tọa tĩnh, vượt thoát không gian hòa cảm vào từng nhịp sống với thanh âm bổng trầm kỳ diệu, thì năng lực tâm linh

của Trương có thể chuyển nhịp được tâm ý người nghe.

Lúc tiếng sáo khoan thai thì ý nhạc gợi mở ra một vùng trời sông nước mênh mang với những cánh chim lượn lờ trên sóng bạc. Khi nhạc chuyển sang cung trầm-mặc thì hoàng hôn như chợt về. Từng dãy núi sẫm màu và mây cao trở bước, nghe lẫn tiếng gió ru lá vào đêm cũng ngọt ngào nồng ấm. Tiếng nhạc vút cao vội vã thì gợi cảnh bình minh, muôn thú chuyển mình ngán hoa nở cánh. Chim có thể đập cánh lên núi cao và bướm cũng khẽ khàng tìm hoa say nhụy...

Nhưng rồi... bỗng một hôm, Trương nhìn thấy từng đợt mây trôi trên đỉnh núi xa gợi lòng thấy giống như màu khói nơi quê nhà lãng đãng nhớ thương.

Đệ Nhân đã biết, chợt thở dài: “Từ bấy lâu, nhạc đã nuôi dưỡng tâm người nhưng nay thì cảnh đã bắt đầu chuyển khởi tâm người rồi. Đó là dấu hiệu người nên trở về để tự mình trải nghiệm lại bốn tâm.”

Trương về lại chốn xưa, tắc dạ buồn hơn vui, lòng lại cứ mãi băng khuâng. Chỉ có lão Bàn là người duy nhất bình thản đón Trương như vừa mới đi đâu đó, chợt về. Bấy giờ lão đã là sư trụ trì trong am tranh bên chân núi, cũng vẫn chỉ một mình. Trương ở cùng với sư, thầy trò lặng lẽ bên nhau. Chùa chỉ gồm độc nhất tượng Đức Bồ Tát Sĩ Tịch tọa bằng gỗ mít cao khoảng 3 gang tay và tràng chuỗi 108 hạt luôn đeo trên ngực, sư không đánh chuông hay gõ mõ mà sư chỉ trì chú. Sư đón Trương với lời dạy một lần:

“Mọi sự thầy do người, lý đạo không nghịch lẽ đời, trước người ở trên non hay nay người dưới núi, cảnh dù đổi dời biến dịch nhưng tâm không trụ bám nơi đâu thì tự khắc duyên bật lòng an.”

Rồi cũng chính sư lại đón Trương trở về từ dinh Trần lão sau khi diện kiến Mỹ Nương. Sư vẫn an nhiên như khi Trương từ núi quay về, sư đã biết trước những lần của mà Trương sẽ trải nghiệm qua với nghiệp thức đã tích tụ sâu dày khó bề phai nhạt, chỉ tiếc một điều là thời gian Trương học đạo với đệ nhân quá ngắn.

Giờ thì Trương đã không còn là Trương nữa, chàng thối sáo nghèo hèn đã héo khô tro xác. Tiếng sáo bây giờ chỉ là độc khúc thể lương của cơn lũ cuốn rừng, sấm chớp đã vang rền trong vùng trời tĩnh lặng. Ý nhạc đã trói chặt tâm thức Trương trong bóng hình người ngọc với khối tình vô vọng đơn phương và Trương đã thác

trong nỗi oan khiên cô độc.

Một chàng Trương được dân chài dựng ghé bên am tranh, thấp thoáng bóng sư cụ chậm rãi thường đi kinh hành nhiều quanh ngôi mộ trì chú Vãng Sanh cho Trương. Chẳng bao lâu người ta thấy bên mộ mọc lên một cây bạch đàn thẳng tắp, cành lá sum xuê. Lại một điều, mỗi khi gió từ biển thổi về cây lá như chuyển mình, ai nấy thấy đều nghe âm thanh nhẹ nhàng của tiếng sáo rêu rất trầm buồn như từ đâu nường gió lượn lờ. Sư cụ bậm đốt tay tính ngày, nhờ dân làng dẫn cây gọt thành bộ tách trà tuyệt đẹp đem lên dâng biểu Trần công.

Mỹ nương thấy cha có bộ tách lạ sinh lòng ưa thích, hay ngấm nghĩa trầm trở. Muốn con vui, Trần lão sai gia đồng đem bộ tách truyền lại con mình. Đợi đêm rằm, trăng sáng, Mỹ nương dạy gia nhân bày tách thưởng trà để nàng ngấm cảnh trên Tây thiên.

Tiết xuân, trời trong gió ấm. Bóng trăng thượng tuần vắng vặc trên non cao đan trải những vệt sáng như sương mờ trên mặt nước nhấp nhô khiến Mỹ Nương nghe tâm tư xao xuyến lạ thường. Tiếng sáo như từ cõi trời nào huyền hoặc bay về... Hương trà bật ngát trong chiếc tách bạch đàn bóng lung linh bóng anh chèo đồ cô độc, hắt hiu... Nàng ngấm ngùi nâng tách mà không sao ngăn được những giọt lệ cảm thương người chài lưới tài hoa nhưng mệnh bạc.

Chiếc tách chợt rơi xuống nền gạch. Hương trà mờ hồ gió thoảng giữa đêm, những cánh đào bỗng run rẩy ngấn ngợ và Mỹ Nương vừa tỉnh cơn huyền mộng. Đêm chợt Vô Cùng.

Sáng hôm sau, dân trong làng truyền tai nhau là từ đêm khuya đã nghe tiếng chuông mõ vang lên từ am tranh của Sư cụ tụng kinh siêu độ cho Trương. Có người thấy chuyện lạ vẫn sư, tại sao Trương thác đã lâu mà nay sư mới khai mở cầu siêu? Sư dạy, “Vạn pháp thay duy tâm, lời kinh tiếng kệ khó bề chiều cảm được thân trung hữu về cõi an lành khi thần thức Trương bám chờ ứng duyên để được Mỹ Nương đoái tưởng. Nay sở nguyện đã thành, Trương thuận nường theo kinh kệ khai thị mà siêu. Thế mới hay chúng sanh quả thật ngoan cường.”

Biện thị Thanh Liêm

MỖI KỲ MỘT MÓN CHAY

TÀU HŨ KY QUAY



Vật Liệu:

1. 16oz. tàu hũ ky tươi, loại dày
2. 5 tbsp. xiu mai sauce
3. 1 tbsp. bột ngũ vị hương
4. 1/2 tsp. muối
5. 1/4 tsp. tiêu
6. 1 tsp. đường

Cách Làm:

Ướp tàu hũ ky với các thứ trên để khoảng một giờ đồng hồ. Dùng chảo với nhiều dầu, vặn lửa lên cho nóng, cho các miếng tàu hũ ky vào và chiên lên cho giòn. Sau đó cắt ra từng miếng nhỏ vừa miệng rồi để vào đĩa. Bạn sẽ có một món tàu hũ ky quay rất ngon cho buổi cơm hôm nay.

Cảm ơn chị Tâm Diệu Phú đã chia sẻ món chay này.



Chú thích: Tbsp: tablespoon (muỗng canh), khoảng 15ml; Tsp: teaspoon (muỗng cà-phê), khoảng 5ml.

Nếu cần hỏi thêm về cách thức nấu hay để đóng góp, chia sẻ thêm ý kiến, xin liên lạc với chị Diệu An qua điện thư dieuan@sinhthuc.org

Tháng Bảy Vu Lan

QUỲNH MY

Chuyến đi California của hai mẹ con cùng người anh khởi đầu bằng trầm lặng. Mỗi đến phút chót nhờ mạng lưới điện toán, việc trở thành nhanh chóng. Chỉ vài phút trên màn điện, bấm vài lần trên bàn chữ là xong hoàn toàn việc mua vé máy bay cũng như chỗ ở. Vé mua làm xôn xao đàn em gái lúc nào cũng chăm chỉ vui đầu vào công việc. Với lũ em, chuyện đi xa vài ngày là dẫn đo quanh từng sắp đặt lớn, lắm khi không dám nghĩ đến. Vậy mà không ngờ phân nửa đàn con của mẹ cùng góp mặt trong chuyến đi. Tuy khởi hành không cùng lúc nhưng cùng điểm đến. Có lẽ, trong thâm tâm, ai cũng hiểu lần đi không dễ có bên những ngày còn mẹ.

Điện thoại reo thường hơn trước ngày đi. Người gần mẹ nhất còn chậm để mà hiểu hết những đổi thay đến với nỗi bệnh, già. Nếu kể hết những gì mẹ con trải qua từng giờ là làm tăng thêm nỗi lo lắng. Mẹ vẫn thường nằm như người kiệt sức. Những tiếng rên từ đêm kéo qua ngày nhiều hơn thời gian lần chuỗi hạt. Đôi khi mẹ ngồi lặng, ánh mắt mệt mỏi, nhìn mà như không thấy. Bên ngoài khung cửa chùm hoa yellow-bell rực rỡ trong nắng. Những cánh lá màu xanh đong đưa theo cơn gió chuyển hơi nóng của chốn 'mặt trời bên kia mùa hạ'. Bên trong, mẹ như sẵn sàng cho chuyến trở về. Buông trôi, mệt lã, co ro. Đứa con gái lần lần nghĩ tới đều không dám nghĩ. Chuyện đến đi không của riêng ai. Thôi hãy giữ cho tất cả người thương sự bình yên, quên đi đón nhận cho dầu mai này mẹ như thoáng hương mưa. Mẹ không còn sức lễ chùa. Không còn dịp nhận ra từng ánh hạnh phúc của lũ con khi nhận hoa hồng đỏ. Riêng phần mẹ tóc lơ thơ ánh bạc, vẫn không nguôi bên nụ hoa trắng, được cài lên áo từ khi mẹ chưa qua tuổi hai mươi. Chợt nhận ra dù ở tuổi nào, nỗi yêu thương khi nghĩ đến người mẹ đã xa đời, vẫn theo hoài đến cuối hành trình của kiếp người. Vu lan năm nay, năm đứa con cùng mẹ thêm cơ hội gặp lại những khuôn

mặt thân quen.

Bữa ăn tối đầu tiên quanh bạn bè thời đi học ở Bình Long. Trong mẹ rừng rừng nỗi nhớ, thăm hỏi về những người đã khuất. Nỗi nhớ đậm sâu hơn, vẫn là đứa con dâu từ trần chưa được một năm. Mới mùa hè năm nào, còn tiếng nói còn nụ cười với những khuôn mặt thân quen của đêm nay giữa Cali. Giọng nói quen nghe mấy mươi năm, bỗng trở về đầu đó qua âm thanh quen thuộc. Người mẹ lần lần, bằng hoàng gọi tiếng con ơi nơi hình dáng khác. Tuy nhớ và quên trộn lẫn trong nhau, thỉnh thoảng mẹ vẫn nhận ra người ở lại đang chạy trốn nỗi cô đơn. Bằng cách đuổi bắt, đi tìm hạnh phúc Tự hỏi, vì sao con người thường không nhận ra hạnh phúc luôn có mặt trong những điều nhỏ, đơn sơ ở gần, mà luôn nghĩ nó trong quá khứ đang đợi chờ mình đâu đó trên tương lai? Cho nên phải hụt hơi chạy đuổi, vươn tay nắm bắt họa may sẽ gặp. Mẹ 87 tuổi vẫn nguyên cầu, biết tới bao giờ đứa con tình giặc chiêm bao. Đi tìm lại mình qua câu hỏi vì sao con hiện diện nơi đây. Sẽ đến đâu, sẽ về đâu? Người mẹ thăm ao ước. Sẽ có một lần nào đó thật gần. Con bước tới đứng bên cạnh mẹ, nhìn cuộc đời trôi qua như những đám mây, như mặt biển với muôn ngàn đợt sóng, mà thân phận con người như hạt cát nhỏ, như giọt nước hòa trong biển khổ mênh mông.

Cũng đêm nay bên cạnh bé bạn thuở học trò của đứa con trai, người mẹ tưởng chừng con chưa bao giờ lớn. Vẫn chân thành, say mê, thêm chút ngu ngơ như của những năm trung học. Gặp lại đứa bạn nỗi khổ của con, mẹ hồi nhớ chuyện của mấy mươi năm về trước. Bốn năm đứa trẻ 16, 17 tuổi bỗng một ngày bỏ ra đi. Chúng nghĩ mình đã lớn, thấy gia đình là chiếc lồng giam hãm và bó buộc. Chưa kể kèm sự nghiêm khắc của mẹ cha. Ngôi trường trung học công lập duy nhất trong tỉnh lý cũng

chỉ là ngôi trường nhỏ bé, nghèo nàn. Không gian hạn hẹp, tù túng không đủ cho những con chim tung cánh lượn bay. Và hơn hết, tình nhỏ buồn, hiu quạnh quá không thêm gì để khám phá. Nắng gió, mưa và bụi đỏ. Những con đường, dốc chập chùng. Rừng núi thấp, bao quanh những đồn điền cao su. Những buồn, sóc thượng ẩn khuất trong đồi núi. Tất cả gói trọn trong kỷ niệm của thời thơ ấu. Các bà mẹ có con đi mất vội tìm nhau. Vẫn chưa quên được bên dưới chiếc khăn mờ quạ màu đen, cổ đôi mắt nhòa giông lệ lại thêm vật và ngược xuôi kiếm sống trong chiến tranh. Những bà mẹ hoang mang hốt hoảng, lo âu. Sợ con mất dấu bởi không dễ rũ bỏ bốn phận đang đè nặng trên vai để đi kiếm tìm con. Trong trí nhớ thật mờ động lại, đứa em gái nhỏ ngơ ngác khi nghe tin người anh bỏ nhà đi. Giữa lo lắng, khổ đau của nhiều bà mẹ, đứa em gái tò mò muốn hiểu về anh. Trên mặt chiếc hầm tránh đạn pháo kích trong nhà, là giang sơn nhỏ của anh. Có quyển sách chưa đóng lại. Những trang sách bị nhàu qua nhiều lần giở. Nó đọc đi, đọc lại. Cố hiểu mà nó không đủ sức hiểu nổi. Chỉ lơ mơ lý do anh nó bỏ đi, bên sự in lặng của cha, nỗi chịu đựng của mẹ. Đứa bé ngày xưa loáng thoáng nhớ đôi câu, cho dầu chuyện vừa xảy ra, nó quên ngay trước khi muốn nhớ. "Cho đến lúc này, gia đình không còn là chốn thiên đường....Thiên đường đã khép lại phía sau. Trước mặt là gọi mời, thành thang rộng mở..." Con bé nhủ thầm. Anh nó ước mơ phương trời cao rộng. Cầu mong cho những cánh chim được bình yên. Sau mấy ngày làm đề mền phiếu lưu ký ở Saigon, lũ học trò thơ dại mơ làm người lớn, mơ tự lập lặng lẽ trở về như lúc ra đi. Không có cánh cửa nào mở ra trên mảnh đất thiếu hai chữ gọi là cơ hội. Người thành phố còn gian nan kiếm sống trong thời chinh chiến lan tràn. Làm sao lũ trẻ tình nhỏ chơn chất, hiền lành chen chân. Người cha dầu đầy giận dữ vẫn không noi một câu, bởi chính ông năm 15 tuổi cũng lặng lẽ rời quê nhà theo đoàn người tiến vào phương nam lập nghiệp.

Trở về, an phận bên khung trời cũ. Những trò chơi tuổi nhỏ thừa dăn. Mẹ thôi than, nhắc con đừng nghịch ngợm cùng chúng bạn rủ nhau ăn cắp trái cây trên bàn thờ lộ thiên. Một lần mẹ bắt

ngờ tiếp người khách lạ. Một cô bé học trò mỗi ngày đi học ngang qua nhà có khuôn mặt xinh. Cô bé sau phút e dè đã thưa với mẹ rằng, cô bị người anh và đám bạn đi theo trêu chọc mãi. Mẹ lắng nghe ngạc nhiên, vừa cố giữ nụ cười đến tận trong lòng, từ tốn nói vài câu cho cô bé an tâm. Người con gái vào nhà "mét mẹ" mang tên một vầng trăng. Còn có mấy chữ kèm theo sau tên nữa. Đứa em nhỏ muốn hỏi anh chị vì sao nhưng cứ mãi quên. Nó cũng lấy làm thắc mắc. Anh nó thường đón đường răn đe những đứa con trai làng vắng theo sau em gái trên đường đi học. Anh cũng giống họ thôi mà sao không hiểu. Tuổi học trò qua mau. Thi hồng tú tài anh vào quân đội, anh phận làm người lính đầu đã lấy được hai mảnh bằng liền tiếp ở mùa sau. Chỉ vì muốn được ở gần tiếp tay chăm sóc lũ em với mẹ cha. Đứa em gái kể uống công anh giữ gìn bảo vệ, đã bỏ lại sau lưng tất cả để ra đi. Em gái theo chồng rời quê hương mùa xuân. Không ai có thể ngờ mùa hạ năm đó trở thành mùa hè đỏ lửa đi vào quân sử. Chỉ gói gọn trong hai tiếng chiến tranh, mấy chục ngàn con người hiền lành đã thật sự nếm trải, chia nhau nỗi đói khát, sợ hãi, đau thương, lẫn vào tuyệt vọng. Máu và nước mắt, tàn phá và chia lìa. Không nhớ hết và không đếm hết. Bao người thân bè bạn đã ra đi. Biết bao người nằm xuống trong cuộc chiến. Rời tình ly ho-ang tàn đổ nát, bước chân người mẹ tiếp tục trải dài theo những dặm đường chinh chiến con đi. Bỏ lại sau lưng vùng đất thê lương, anh đi xa mãi tận đôi bờ vĩ tuyến. Người mẹ hiền mộc mạc, từng có mặt trên những chuyến trực thăng tìm thăm con trai bị thương sau cuộc hành quân. Cơ nghiệp hơn nửa đời tạo dựng không còn



dấu vết để lại. Hiện tại không hơn những cánh bèo trôi. Mẹ không còn nhớ hay không có thời giờ để nhớ. Bởi trái tim cùng khối óc đã theo những đứa con ở chiến trường xa.

Ngày tàn cuộc chiến cũng là ngày bắt đầu cho những phân ly. Đêm hội ngộ không chỉ với bạn bè thời đi học. Còn có những người ra biển với con. Ngày đó cạn khô giọt nước mắt, cho người ở lại nguyện cầu. Chỉ đêm nay, mẹ mới có dịp ngồi nghe chuyện kể, cuộc hành trình vượt biển của con qua những người bạn cùng có mặt trên chuyến tàu thưở ấy. Từ nỗi chết tìm về đất sống. Họ chia nhau thật nhiều nên ân tình mãi tràn đầy. Đứa em gái từng nhận những lá thư từ đảo gởi về, người anh khẩn khoản xin em ở lại chờ ra đi cùng mẹ. Xin đừng ra biển như anh. Bây giờ gặp lại người năm xưa cùng chung chuyện ra đi với anh trai. Nó được nhắc kèm câu hỏi là:

- Em có nhớ?

- Nhớ gì?

- Ngày đó ra đi tưởng không bao giờ gặp nữa. Đầu ngõ chuyển công tác cuối cùng hai anh em cùng gặp được em trong cái hăng năm xưa. Mời em đi uống cà phê - ly cà phê cuối để chia tay. Nhưng lời giữ lại nên em vẫn hồn nhiên không biết.

Người anh, vốn hay im lìm cũng hỏi một câu:

- Gặp lại sau mấy mươi năm em thỏa lòng chưa?

Thay câu trả lời là nụ cười. Không cần nói thêm. Những dòng sông đã tìm ra biển. Nước bây giờ hay nước ngày xưa vẫn là nước thôi. Không nhận ra nhau nơi xứ lạ, kỷ niệm ngày xưa chỉ là ý niệm không hơn. Chỉ còn lại những gì trong hiện tại. Còn gặp được nhau, còn có cuộc sống bình yên là còn đủ quý, đủ vui. Mẹ ngồi nghe chuyện của nhiều năm thật lạ. Thỉnh thoảng mẹ nhắc những kỷ niệm, những ngày tháng khó quên trong trại tạm cư Gò Đậu, Phú Văn. Ở đó có những bà mẹ ngậm ngùi nhìn con mình, đang trong tuổi tươi đẹp nhất của đời người mà tương lai vụt tắt trong ngọn lửa chiến tranh, mang kiếp sống lang thang chẳng biết sẽ về đâu. Mẹ nhận ra những ánh mắt thân thương, kèm câu nói chân thành triu mến.

- Nhìn di, làm nhớ mẹ con nhiều. Mẹ hy sinh ở lại cho đàn con vượt biên. Đời sống xứ người

cùng những nỗi lo tiếp nối tháng năm. Nhớ nhiều mà hên lẫn hên lựa cũng nhiều. Bây giờ không còn cơ hội cho con về thăm mẹ. Nói ra thì muộn. Nếu biết mẹ sớm ra đi, con sẽ không ngần ngại mỗi năm mỗi về thăm.

Câu nói không dừng làm nhớ lại bài hát hằng đêm vẫn nghe:

*"Có lúc ta quên màu tóc mẹ
Đã một thời dài nắng, dầm mưa
Có lúc ta quên nhìn trán mẹ Còn bao nghĩ suy dù ta lớn khôn rồi
Có lúc ta quên nhìn mắt mẹ Còn chờ ta mỗi ngóng đêm sâu
Có lúc ta quên nhìn dáng mẹ Chợt quanh hiu ngày ta bước vào đời
Có lúc ta quên thời gian qua Đường ta càng xa, vòng tay mẹ ngăn lại
Có lúc ta nghe từng nhịp đời Mẹ thật gần sao ta quá xa
Có lúc ta quên nhìn áo mẹ Chợt mỏng manh quang gánh chiều đông
Hát khúc hát ai quên mình có mẹ Một ngày kia lặng lẽ bên cuộc đời..."*

(nhạc và lời Minh Đức)

Mẹ ngồi đó, bên bãi cỏ xanh. Chung quanh những tàng cây che nắng. Vẫn còn mùa hè mà sao lạnh theo từng cơn gió. Một người đàn ông đến gần, giọng nói ôn tồn:

- Chắc bà bị lạnh. Nếu bà không ngại, xin bà dùng tạm chiếc áo của tôi cho ấm.

Mẹ ngạc nhiên và xúc động. Có chút e dè trong câu nói cảm ơn khi đưa tay nhận chiếc áo từ người đàn ông luống tuổi. Một góc công viên bắt đầu nhộn nhịp. Không hên mà từng nhóm nhỏ tụ lại. Những vòng tay ân cần trao ngày hội ngộ. Tiếng gọi tên mừng rỡ, bất ngờ chen lẫn tiếng cười, như giờ ra chơi trong sân trường ngày cũ. Những cánh chim phiêu lãng đã tìm về theo tiếng gọi đàn. Buổi hội ngộ đầu tiên, giản dị như tâm hồn mộc mạc của người dân miền cao su đất đỏ Bình Long. Tiếng mời gọi đến với nhau, đứng sát vào nhau để có một tấm hình lưu niệm được lập lại nhiều lần. Dường như ai cũng nghĩ thời gian không đủ để hàn huyên sau mấy mươi năm cách biệt. Từ Delaware, Minesota, Georgia, Alabama, Texas... và Việt Nam hội tụ về đây, dường như ai cũng mang trong lòng nỗi bồi hồi trộn lẫn niềm vui. Tuổi học trò, bạn cũ, thầy cô. Những người thân quen một thưở chia nhau đau thương trong cuộc chiến, khởi đi từ Bình Long đến Phú Văn, Rừng Lát, Gia Ray... Mỗi nơi dừng lại đánh dấu chặng đời



CẢM TẠ

Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và độc giả đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự bảo trợ ẩn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp tháng qua:

ĐD. Thích Thiện Quang (Bắc Cali) \$50, Sa Di Tâm Định \$40, Sư cô Hiền Hạnh \$200, Bác Mạnh \$100, Diệu Minh \$50, Nguyễn Tuyết Mai \$25, Nguyễn Thùy Linh \$10, Kimberly Khương \$10, Smokey Trần \$180, Nguyễn thị Thanh - Diệu Tuyết \$100, Minh Lý - Diệu Châu \$100, Nam Nguyễn \$100, Phung Nguyen Vo \$60, Dana Kim - Viên Trí (AZ) \$60, Jenny Trần - Dung Ngọc (AZ) \$50, Ai Liêng T. Lê - Diệu Hoa (IL) \$360...

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

Ban Thư Ký Chánh Pháp

tủi cực. Làm sao mà quên được đoạn đời buồn như lá cây rừng, như đám mây bay ngang qua bóng núi. Những đắng sinh thành ai mất ai còn sau chiến tranh. Dấu ở lại hay tha hương. Có hai bà mẹ được mời đứng cạnh nhau chụp tấm ảnh đánh dấu ngày gặp lại. Đưa mắt nhìn quanh, lòng chùng xuống khi bỗng đứng năm được nỗi buồn trốn tránh. Có lẽ nào, nơi đây chỉ còn lại hai bà mẹ trong ngày hội ngộ.

Mẹ thoáng bờ ngõ, rồi niềm vui tràn hiện trong đôi mắt chồng chất nếp gấp thời gian.

- Con chào dì Hai. Dì còn nhớ con không?

Mẹ làm sao quên được đôi vợ chồng bạn của con mình. Hai người mẹ cũng là hai người có một thời ở gần nhau, đồng cam cộng khổ bên nhau. Kỷ niệm ngày đó bỗng ùa về làm ấm trái tim già nua. Mẹ nhắc lại nhiều điều tưởng đã xóa nhòa trong ký ức. Những đứa con ngạc nhiên nghe chuyện kể, ngỡ đâu mới hôm qua. Đứa xúc động, đứa bùi ngùi vì mẹ không còn. Đứa băn khoăn nhớ mẹ, nghĩ về khoảng không gian cách trở. Biết còn gặp mẹ được bao nhiêu lần nữa trong đời. Thêm một ngày qua đi, là thêm

ngắn đoạn đường mẹ yêu chạm điểm dừng. Chợt nghe thương câu nói của người anh vừa tìm gặp lại ở bên kia nửa vòng trái đất.

- Anh về Saigon học tiếp, trước khi chiến trận xảy ra vào mùa hè năm 1972. Nghe đến thuộc lòng những gì mẹ kể trên đường chạy loạn nên một đôi lần anh đã trêu đùa nói với mẹ rằng. "Đây là chuyện được kể đến lần thứ một ngàn một trăm lẻ một rồi, mẹ có biết không?". Khi mẹ mất, anh ước được ngồi nghe những câu thủ thỉ kể chuyện xưa. Dẫu mẹ có kể thêm ngàn lần nữa, anh nghĩ anh sẽ được thêm ngàn lần hạnh phúc.

Đã từ lâu, ý niệm "của ta" trong đó bao gồm gia đình, bè bạn, thầy cô, nơi chốn,... gần như không còn ranh giới. Khi sự phân chia vắng mặt, tình thương, tình người rộng mở khắp cùng. Được gặp lại những người chị, người anh không dễ gặp lần sau. Những người mẹ, người thầy tóc bạc màu. Được chia với nhau những phút giây đầm ấm thân thương trong buổi sáng chủ nhật giữa bầu trời California đẹp. Đó chính là hạnh phúc mà những đứa con muốn mẹ cùng chia,

quanh những người từng chia chung một thuở.

Bên ổ bánh mừng ngày hội ngộ, vị cựu hiệu trưởng ngày xưa xin được mời mẹ cùng lên cắt bánh với ông. Có chút ngại ngùng thoáng gặp trên nét mặt, của người không quen hiện diện giữa đám đông. Xưa mẹ chưa từng có mặt bên con trong chuỗi dài của thời cắp sách đến trường. Mười đứa con trên hai đôi vai mồi, cũng đành để con tự lo liệu lấy. Nay mẹ ngồi giữa, vây quanh là bạn, là thầy của các con mình. Quá khứ ở lại cùng năm tháng. Với mẹ giờ đây chỉ còn hiện tại mà thôi. Những đứa con chia nhau hạnh phúc lặng thầm. Mẹ sẽ mang theo hành trang trên đoạn đường về là hạnh phúc, an vui. Cùng với câu niệm phật đã gắn liền như hơi thở.

Mẹ kính yêu của chúng con. Thêm mùa Vu lan nữa mẹ con mình không đến chùa dự lễ với thầy. Chúng con vẫn cảm nghe hạnh phúc vô biên bên lời nhắc:

"Hãy tận hưởng ân phước của mình, khi con còn cơ hội chăm lo cho vị Bồ Tát tại nhà là Mẹ."

Quỳnh My

TRUYỆN TÍCH PHẬT GIÁO

THÂN BẰNG QUYẾN THUỘC ĐẬM ĐÀ
CHỈ VÌ CUỒNG TÍN MÀ RA OÁN THù*Tịnh Minh* soạn dịch theo *Pháp Thoại Pháp Cú*

Một thời tại Xá-vệ có hai người bạn thân tình với quý danh là Thiện Hộ (Sirigutta) và Minh Hóa (Garahadinna). Thiện Hộ là Phật tử tại gia của Đức Thế Tôn, còn Minh Hóa là môn đồ của phái ẩn sĩ lửa thể Ni-kiền-tử (Nigantihias). Họ thường khuyên Minh Hóa mỗi khi gặp Thiện Hộ thì nên gợi ý thắc mắc:

- Tại sao bạn hay viếng thăm Sa-môn Gô-ta-ma thế? Bạn hy vọng gì nơi ông ấy? Sao bạn không thân cận và giúp đỡ các Đạo sư lý tưởng của ta? Họ không xứng đáng cung kính, cúng dường sao?

Theo lời kích động của đám ẩn sĩ lửa thể, Minh Hóa gặp Thiện Hộ nơi nào cũng đều thốt ra hơi hướng khuyển dụ như thế.

Một hôm, thấy không thể im lặng và nhẫn nhục lâu hơn nữa, Thiện Hộ nói thẳng với Minh Hóa:

- Ông bạn, lúc nào gặp tôi ông cũng lái nhại ngàn ấy chuyện. Thật không biết ngượng! Những gã đứng đi đồng đồng, bần thiêu lèo nhèo thế mà ông gọi là tôn sư! Tu hành kiểu gì mà thấy tráo quá! Bọn họ hiểu biết được gì nào?

- Ô, ông bạn, không nên nói thế! Các tôn sư ta trông có vẻ dị hợm về hình thức nhưng thánh thiện về nội tâm. Họ quán thông cả quá khứ, hiện tại, vị lai. Họ thấu triệt tư tưởng, ngôn ngữ và hành động của mọi người. Họ thấy rõ mọi việc có thể và không thể xảy ra. Nói chung, không điều gì trên đời mà họ không biết.

- Nếu đúng như vậy mà không cho mình biết thì bạn quả thật có lỗi ghê gớm đấy nhé! Thật ra mình cũng đã nghe nói đến thần thông quảng đại, kiến thức siêu phàm của các tôn sư bạn. Nay, vì tình thân hữu, nhờ bạn vui lòng thỉnh họ đến đây một chuyến cho thỏa lòng ngưỡng mộ.

Minh Hóa ấm lòng, đến gặp nhóm ẩn sĩ lửa thể, cung kính vái chào và thưa:

- Bạch quý thầy, Thiện Hộ nhờ con cung thỉnh quý thầy thưa mai đến nhà ông ấy thọ trai.

- Thiện Hộ đích thân nhờ đạo hữu đấy chứ?

- Vâng ạ, chính ông ấy.

Đám ẩn sĩ thấy đời lằng lằng nhẹ nhõm và hân diện nói với nhau:

- Vậy là việc đã thành. Thiện Hộ quy phục thì uy tín và lợi lộc chắc chắn sẽ đến với chúng ta mỗi ngày một thêm phong phú.

Thiện Hộ chuẩn bị trai lễ tại nhà, trong một khu vườn rất rộng. Ông cho người đào một hố dài, đổ đầy phân tro và nước thải xuống đó; hai bên đầu hố có trống cộc và căng dây buộc chặt; rồi hai hàng ghế với hai chân trước trụ trên mặt đất, hai chân sau gác trên dây thừng được đặt dọc theo hai bên miệng hố để khi bọn ẩn sĩ vừa ngồi chạm ghế là chúng bị bật ngã xuống hố liền. Sau đó ông cho phủ mặt hố bằng một tấm phen mỏng với lớp cây cỏ được nguy trang trông như mặt vườn thật. Cuối cùng ông cho đặt hai hàng lọ sành sứ bóng loáng, nhưng trống rỗng, và mỗi miệng lọ đều có phủ một lớp vải vàng với ít cơm, cháo, đường, mật dính trên đó.

Từ tờ mờ sáng, Minh Hóa hối hả đến nhà Thiện Hộ. Vừa tới cổng gã đã lớn tiếng hỏi:

- Sao!... Trai lễ cúng dường chư tôn đức đã chuẩn bị chu đáo rồi chứ?

- Vâng ạ, thưa ông bạn chân tình!

- Ủa!... Lễ vật và thực phẩm để đâu?

- Trong các lọ sành sứ kia.

- Ồ... vậy là nghiêm chỉnh, trịnh trọng. Đúng là một Thiện Hộ thuần thành, nhân cách!

Sau đó Minh Hóa khăn trương đi mời 500 ẩn sĩ lửa thể.

Vừa thấy họ đến, Thiện Hộ vội vã chạy ra cổng vái chào, cung kính nghinh đón, và thăm hỏi:

- Nghe Minh Hóa nói các người biết rõ quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu đúng như thật thì các người không nên vào căn nhà này, vì chả có gì gọi là phẩm vật, trai lễ. Còn nếu như các người khoái lộng ngôn xảo ngữ, thì cứ

vào. Các người sẽ bị lao đầu xuống hố xí và sẽ bị đánh đòn thể thảm.

Ông mật lệnh cho một gia nhân khi thấy bọn lửa thể sắp ngồi xuống ghế thì lên ra phía sau tháo lẹ sợi dây thừng buộc vào đầu cộc.

Sau đó Thiện Hộ hướng dẫn đám lửa thể vào trai phòng, và khi họ sắp ngồi thì có người lớn tiếng thưa:

- Xin từ từ, thưa chư vị tôn sư, để buổi lễ được thêm phần trang nghiêm, trọng thể, xin mời chư vị đứng ngay trước chỗ của mình, chờ thí chủ tác bạch rồi cùng ngồi một lượt.

- Thiện tai! Thiện tai! Nguyên cầu gia chủ phát tài, phát lộc và đạo tâm kiên cố. - Một giọng nói nhỏ nhỏ từ đám lửa thể phát ra.

Tất cả đều đứng theo thứ tự, đợi lời tác bạch.

Một giọng nói trầm ấm và thanh lịch vang lên:

- Cung thỉnh chư vị an tọa.

Bọn ẩn sĩ vừa ngồi chạm ghế thì sợi dây thừng bung ra, tất cả đều bật ngã xuống hố xí. Thiện Hộ cho đóng cửa lại, lôi từng tên lên đánh đòn với lời cảnh cáo:

- Từ nay về sau chừa cái tật huênh hoang, bịp bợm cho rằng biết hết mọi chuyện trên đời! Thần thông quảng đại để đâu mà phải lệt xuống hố xí hả?

Thiện Hộ cho mở cửa và đuổi chúng đi, nhưng trước cửa có đồ nước vôi trơn trượt, bọn chúng lại một phen té ngã, té nghiêng, người ngòm be bét, trông phát tởm.

Mọi người cười ngặt nghẽo, nói:

- Đấy!... Biết rõ quá khứ, hiện tại, vị lai mà còn nhào tới, lộn lui, lồm cồm góm giếc thế.

Bọn lửa thể vừa gượng bước đi, vừa mếu máo gào thét:

- Mày hại bọn tao rồi! Mày hại bọn tao rồi!

Chúng hùng hục xông thẳng đến nhà Minh Hóa.

Thấy tình trạng nhục nhã, thể thảm của đám lửa thể, Minh Hóa cũng hai tay đầm ngực, gào lên:

- Mày hại tao rồi! Mày hại tao

rồi! Họ đã chấp tay quỳ lay mà mảy còn cho người đánh đòn họ đến bầm da tím thịt. Mảy đã bấy các bậc tôn sư minh triết, ân ích phước điền của tao xuống hố xí như thể mà chưa hà dạ sao! Mảy ác lắm Thiện Hộ ơi! Tao sẽ kiện cho mảy mang gông mục cổ. Mảy hãy mở to mắt ra mà xem!

Minh Hóa đâm đơn kiện. Thiện Hộ bị áp giải đến hoàng triều và bị quốc vương phạt một ngàn nén bạc vì tội làm nhục và đã thương nhân mạng.

Thiện Hộ kháng cáo:

- Muôn tâu bệ hạ, xin bệ hạ điều tra sự thể rồi hạ lệnh trừng phạt cũng chưa muộn. Thảo dân lãnh án chỉ khi nào tâm phục, khẩu phục. Mong bệ hạ minh xét!

Sau đó Thiện Hộ kể hết mọi chuyện xảy ra. Quốc vương nổi nóng truyền lệnh phạt tiền và đánh đòn Minh Hóa chung với bọn lũa thể về cái tội phao tin đồn nhảm, phạm phu ngu dốt mà tự xưng thánh hiền!

Bị phạt, bị đòn, Minh Hóa cố dẫn lòng nuốt nhục, và đoạn tuyệt dao du với Thiện Hộ một thời gian. Nhưng rồi, một hôm, hần bỗng thấy từ thâm tâm lóa ra một tia chớp phục thù, rửa hận. Hần ra về tự tin, hy vọng, vừa đi vừa huýt gió thẳng đến nhà Thiện Hộ.

Vừa gặp Thiện Hộ, hần đưa tay ra bắt và nhỏ nhẹ nói:

- Bạn bè chúng mình vì một chút sơ suất ngoài ý muốn mà đâm ra lạnh nhạt, xa cách. Thôi, việc đã qua, cho qua. Coi như chúng mình gặp nhau hạn thắng xung vậy. Tình bạn muôn năm nhé! Cả hai đều cười và siết tay nhau thật chặt.

Rồi một hôm, Thiện Hộ tâm sự với Minh Hóa:

- Minh Hóa này, quy ngưỡng đám lũa thể được tích sự gì? Kỳ vọng gì ở họ? Sao bạn không thân cận, cúng dường Đức Thế Tôn và các Sa-môn cao quý của ta?

Như gãi đúng chỗ ngứa, Minh Hóa vồn vã hỏi:

- Đức Thế Tôn của bạn hiểu biết thế nào mà khuyên ta thân cận?

- Ô, ông bạn, chớ nên nghi ngờ! Không một thứ gì ngoài tấm hiểu biết của Đạo sư ta. Ngài thấy suốt quá khứ, hiện tại, vị lai. Ngài hiểu rõ từng ý nghĩ của vạn loại hữu tình.

- Ô, nếu đúng như vậy thì sao lâu nay bạn không cho ta biết! Đây, nể chỗ thân tình, nhờ bạn thỉnh Đức Thế Tôn và 500 Sa-môn ngày mai đến đây thọ trai.

Thiện Hộ nhanh chóng đến Kỳ

Viên cung thỉnh Thế Tôn và 500 Sa-môn theo sở nguyện của Minh Hóa, nhưng anh cũng không quên tường trình mọi việc đã xảy ra cho Thế Tôn lượng định. Ngài im lặng, mìm cười, thấy rõ mọi chuyện sắp diễn biến, và thầm nghĩ:

- Những ai cố tình phá hoại chùa chiền, hủy báng Tăng chúng, tức cũng đã có duyên với Phật pháp.

Ngài hoan hỷ nhận lời.

Thiện Hộ đến gặp Minh Hóa báo tin vui rằng Thế Tôn đã chấp thuận.

Để rửa sạch vết hấn sỉ nhục, Minh Hóa cho đào một cái hố lớn, đổ đầy gỗ keo, rồi nổi lửa đốt thành một hầm than khổng lồ, hừng hực, nhờ sự trợ giúp của hai cây quạt to tướng thổi vù vù suốt ngày đêm. Trên miệng hố có thả vài ba thanh cây mỏng, một tấm phên trét đầy phân bò nhầy nhụa với một ít cỏ rơm lún phún, ngựa trang khéo đến nổi khó nhận ra đó đích thị là một hỏa than địa ngục. Mục đích là khi Tăng đoàn đi qua, các thanh cây sẽ gãy, và thầy trò Thế Tôn sẽ bị lao đầu xuống hố lửa.

Được tin tin đồn ngoại đạo thiết lễ trai duyên cúng dường chư Tăng và Đức Thế Tôn, quần chúng rủ nhau đến xem rất đông. Kê thì bảo để ngắm thân tướng trang nghiêm của Tăng đoàn; người thì muốn chờ xem Thế Tôn thuyết pháp và biểu lộ thần lực.

Sáng hôm đó, Thế Tôn và 500 Sa-môn y bát chỉnh tề, thiền hành từng bước thẳng đến nơi trai lễ. Vừa thoáng thấy dáng Đức Thế Tôn, Minh Hóa vội vã chạy ra ngó cung kính đón chào và thầm nghĩ:

- Nghe Thiện Hộ nói người thấy suốt quá khứ, hiện tại, vị lai, và hiểu rõ mọi ý nghĩ của vạn loại hữu tình. Nếu đúng như vậy thì các người chớ nên vào căn nhà này, vì chả có gì gọi là phẩm vật, trai lễ, mà chỉ có lộn xuống hầm lửa và bêu danh ô nhục.

Nghĩ thế, Minh Hóa thấy lòng dạ rọ ray, bèn xin bưng bình bát Đức Thế Tôn và cung thỉnh Tăng đoàn đi hàng ngang vào trai đường. Mục đích là để thầy trò Thế Tôn cùng lộn xuống hố lửa một lượt cho bỏ lòng căm tức.

Nhưng, với Phật nhãn quán chiếu, Thế Tôn ra hiệu tất cả đứng lại, một mình Ngài đi thẳng đến hố lửa, đưa một chân đặt lên miệng hầm, và những đóa hoa sen to bằng bánh xe từ từ nhỏ lên khỏi mặt nước trong xanh, tỏa hương ngào ngạt. Thế Tôn lên ngồi trên một bông sen, Tăng

chúng ngồi chung quanh trên những cánh sen bên dưới, tạo thành một tòa sen uy nghi, sừng sững giữa hồ. Thế là hầm lửa biến thành hồ sen, oan gia biến thành thiện hữu.

Minh Hóa đến quỳ lay trước tòa sen, sụt sùi khóc, xin Thế Tôn và Tăng chúng hỷ xả cho cái tội vô minh, ngu muội: có mắt như mù, có tai như điếc không nghe thấy được uy lực nhiệm mầu của đấng đại giác Thế Tôn.

- Được rồi! Thế Tôn nói. Đi bưng hết các lọ sành sứ tới đây.

Minh Hóa vâng lời và trở mặt kinh ngạc, thấy lọ nào cũng đầy ắp thực phẩm: cơm, cháo, bơ, sữa, mạch nha, bánh ngọt và những thức ăn tinh khiết khác.

Với tín tâm tuyệt đối, Minh Hóa đánh lễ Đức Thế Tôn, xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, và hiến dâng toàn bộ tài sản cho giáo hội.

Thế Tôn ngó lời hồi hướng công đức:

*Chưa ngộ đạt pháp nhãn,
Khó thấy công đức sanh,
Oán thù nội kết dứt,
Phước - trí tự nhiên thành.*

Dừng lại trong giây lát, Ngài đọc kệ:

*Giữa đồng rác bẩn thỉu,
Vất bỏ bên đường hoang,
Hoa sen thơm ngào ngạt,
Đẹp lòng khách qua đường.
Cũng vậy giữa nhân gian,
Ngập tràn rác trần thế,
Đệ tử bậc chánh giác,
Sôi sáng khắp quần mê.*
(PC. 58, 59)

Thế Tôn vừa dứt lời thì Thiện Hộ và Minh Hóa liền chứng quả Tu-đà-hoàn. Mọi người có mặt đều xin quy y và hân hoan được Thế Tôn trao truyền giáo pháp.



The Story of Garahadinna

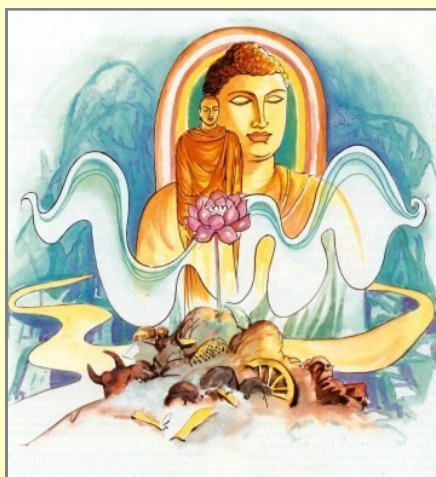
While residing at the Jetavana monastery, the Buddha uttered Verses (58 - 59) of this book, with reference to a rich man named Garahadinna and the miracle of the lotus flowers.

There were two friends named Sirigutta and Garahadinna in Savatthi. Sirigutta was a follower of the Buddha and Garahadinna was a follower of the Niganthas, the ascetics who were hostile to the Buddhists. At the instance of the Niganthas, Garahadinna often said to Sirigutta, "What benefit do you get by following the Buddha? Come, be a follower of my teachers." Having been told thus many times, Sirigutta said to Garahadinna, "Tell me, what do your teachers know?" To this, Garahadinna replied that his teachers knew everything; with their great power they knew the past, the present and the future and also the thoughts of others. So, Sirigutta invited the Niganthas to his house for alms-food.

Sirigutta wanted to find out the truth about the Niganthas, whether they really possessed the power of knowing other people's thoughts, etc. So he made a long, deep trench and filled it up with excreta and filth. Seats were then placed precariously over the trench; and big empty pots were brought in and covered up with cloth and banana leaves to make them appear as if they were full of rice and curries. When the Niganthas arrived, they were requested to enter one by one, to stand near their respective seats, and to sit down simultaneously. As all of them sat down, the flimsy strings broke and the Niganthas fell into the filthy trench. Then Sirigutta taunted them, "Why don't you know the past, the present and the future? Why don't you know the thoughts of others?" All the Niganthas then fled in terror.

Garahadinna naturally was furious with Sirigutta and refused to talk to him for two weeks.

Then, he decided that he would have his revenge on Sirigutta. He pretended that he was no longer angry, and one day asked Sirigutta to invite, on his behalf, the Buddha and his five hundred disciples to partake of alms-food. So Sirigutta went to the Buddha and invited him to the house of Garahadinna. At the same time, he told the Buddha about what he had done to the Niganthas, the teachers of Garahadinna. He also expressed his fear that this invitation



might be a reprisal and so the invitation should be accepted only after due consideration.

The Buddha, with his supernatural power, knew that this would be the occasion for the two friends to attain Sotapatti Fruition, and therefore accepted the invitation. Garahadinna made a trench, filled it with live coals and covered it with mats. He also kept some empty pots covered with cloth and banana leaves to make them appear as if filled with rice and curries.

The next day, the Buddha came followed by five hundred Bhikkhus in single file. When the Buddha stepped on the

mat over the trench, the mat and live coals miraculously disappeared, and five hundred lotus flowers, each as large as a cart wheel, sprang up for the Buddha and his disciples to sit upon.

Seeing this miracle, Garahadinna was very much alarmed and he said rather incoherently to Sirigutta, "Help me, dear friend. Out of my desire for revenge, I have truly done a great wrong. My bad designs have had no effect at all on your Teacher. The pots in my kitchen are all empty. Please help me." Sirigutta then told Garahadinna to go and look at the pots. When Garahadinna found all the pots filled with food he was astounded and at the same time very much relieved and very happy. So the food was offered to the Buddha and his disciples. After the meal, the Buddha expressed his appreciation (anumodana) of the meritorious act and then said, "Ignorant worldlings, lacking in knowledge, do not know the unique qualities of the Buddha, the Dhamma and the Sangha and so they are like the blind; but the wise, having knowledge, are like people with sight."

Then the Buddha spoke in verse as follows:

Verses 58 - 59: As a sweet-smelling and beautiful lotus flower may grow upon a heap of rubbish thrown on the highway, so also, out of the rubbish heap of beings may appear a disciple of the Buddha, who with his wisdom shines forth far above the blind (ignorant) worldlings.

At the end of the discourse, both Garahadinna and Sirigutta attained Sotapatti Fruition.

Translated by **Daw Mya Tin, M.A.,**

Burma Pitaka Association, Rangoon, Burma 1986.

Thân cát bụi hòa vào đại dương

THÍCH NỮ GIỚI ĐỊNH

Sinh ra rồi lớn lên, ai trong chúng ta cũng mang nhiều hy vọng, nhiều ước mơ, dệt thật nhiều mộng đẹp, mong mọi điều mình ước mơ sẽ thành tựu, có những tâm hồn cao cả hơn luôn nghĩ đến tha nhân thích dâng hiến cho trần gian nhiều bông hoa tươi thắm để tô điểm thêm hương sắc cho cuộc đời. Ai cũng có thật nhiều ước mơ, nuôi thật nhiều mộng đẹp, mong đem lại nhiều hạnh phúc cho người mình thương yêu.

Nhưng có một điều thật nghiệt ngã ai biết được ngày mai mình sẽ ra sao, đi về đâu khi cuộc đời có muôn ngàn lối rẽ, muôn ngàn nghịch cảnh, tâm ý thì luôn đổi thay, nếu không có ý chí khó tìm cho mình một hướng đi đúng đắn. Dù bạn là anh hùng đào núi lấp sông vang danh lịch sử, hay bạn là người sống vô gia cư, vô danh tiểu tốt; bạn là người sống hơn 100 tuổi hay mới mở mắt nhìn đời, một hơi thở ra mà không hít vào được thì thân này chỉ đồng với tro đất mà thôi. Nên ông bà thường nói “Sanh hữu hạn tử vô kỳ,” nhưng có một điều khác nhau thì tùy nghiệp lực lúc sanh tiền mà thọ cảm có khác nhau. Gặp nhau để lại những kỷ niệm đẹp hay không đẹp tùy theo sự cảm nhận của mỗi người, cho nên có ấn tượng tốt trong lòng người khác không phải đơn giản, mà phải nói mình có duyên với người đó hay không.

Hàng năm đầu tháng bảy bắt đầu mùa Vu Lan chùa Bát Nhã tổ chức khai tụng kinh Địa Tạng, kinh Vu Lan Báo Hiếu thay vì tụng kinh Pháp Hoa mỗi buổi chiều vào lúc bảy giờ, để cầu siêu độ chư hương linh cứu huyền thất tổ, nội ngoại chư tiên linh, thất thế phụ mẫu, đa sinh phụ mẫu. Cầu cho tất cả đồng vãng sinh tây phương thẳng cảnh, hiện tiền những người thân yêu luôn an lành trong cuộc sống. Những người đang hiện hữu mình có thể tặng nhau những món quà đẹp, mời nhau đi chơi, đi nhà hàng, đi shopping... nhưng với những người quá cố không biết làm gì hơn ngoài sự cầu nguyện chí thành của thân nhân, cầu cho họ đến cảnh giới nào mà mình nghĩ là tốt nhất trên hành tinh này.

Hàng năm cứ gần ngày rằm tháng 7 âm lịch, tại chùa Bát Nhã thành phố Santa Ana, đàn tràng siêu độ đưa tiễn những tro cốt chư hương linh tôn thờ tại bốn tự và các chùa lân cận đi thủy tán tại biển Long beach, tiểu bang California và có lễ phóng sanh chim tại khuôn viên chùa. Tiếp theo lễ thỉnh bài vị tro cốt chư hương linh cung đối Phật tiền, mỗi người bùng tro cốt, bài vị của thân nhân mình, trong một giỏ có rãi hoa xung quanh do chư Tăng Ni đã chuẩn bị ngày hôm qua. Sau khi thân nhân đã đầy đủ đứng đối diện trước Tam bảo Hòa thượng viện chủ sẽ khai thị và sám hối cho chư hương linh, trong khoảng cách âm dương vô hình nhưng đang có sự giao thoa, đồng cảm giữa người còn và người mất. Hơn bao giờ hết chư hương linh đã thấm sâu, hiểu rõ lời Phật dạy xả bỏ tất cả những gì đang vướng bận trong tâm thức sẵn sàng lên đường để thân cát bụi trở về với đại dương vô tận.

Theo hành trình thì xuất phát từ chùa Bát Nhã bằng xe buýt, lên đến biển Long Beach tất cả đều qua tàu lớn sau khi thiết bàn thờ, ổn định chỗ ngồi tàu rời bến, nghi thức thủy tán bắt đầu, tuy là tổ chức trên tàu nhưng tất cả pháp cụ, nghi lễ Phật giáo rất trang nghiêm, thanh tịnh. Chư Tăng Ni, Phật tử, thân nhân một lòng niệm Phật tụng kinh trợ niệm, khi ra đến chỗ được quy định những chiếc giỏ có tro cốt được từ từ thả xuống biển trong tiếng thành tâm chú nguyện của đại chúng. Đầu đầu văng văng tiếng khóc ảm ức của người thân, những cặp mắt ứa lệ nhìn vào cõi xa xăm, như đang hồi tưởng lại những ngày cùng sống chung nhau, đi bên nhau trong cuộc hành trình dài với nhiều mộng ước, nhiều thể nguyện, nhiều hoài vọng... nhưng thực hiện chưa trọn vẹn. Những đĩa bánh, trái cây, xôi chè cũng được thả xuống biển như là hành trang biểu người quá cố mang theo đến một phương trời mới. Nhưng quan trọng hơn hết phần tâm linh của thân nhân hoàn toàn đặt trọn vẹn cho người thân yêu trong phút giây này. Bên cạnh đó cũng nhờ năng lực của chư Tăng, của đại chúng phóng đại bi tâm, phụng thỉnh chư hương linh đã bỏ mình trên biển cả ba đảo, nương theo Phật lực trở về chùa Bát Nhã để cùng nghe kinh hưởng thọ cam lồ pháp vị sớm siêu sanh miền tịnh cảnh.

Những đợt sóng nhấp nhô, nhấp nhô trắng xóa va vào chiếc thuyền đưa thuyền đi thật nhanh. Trong tiếng vỗ vô tình đó như có một nỗi đồng cảm giữa vô hình và hữu hình, trong thâm tâm mỗi người đang hiện hữu trên tàu có những suy tư trầm lắng không ai giống ai, nhưng có một điểm chung là đang nhớ về người thân. Nhớ cha mẹ, vợ chồng, anh chị em, con cái, bạn bè, nói chung là đang nhớ đến người mà mình có quan hệ khi họ còn hiện hữu trên cuộc đời. Tình cảm, tình thương là chất liệu để cho con người vươn tới, tình thương là liều thuốc bổ cho trẻ thơ lớn nhanh, kiện toàn tâm sinh lý, là nguồn an ủi cho những người trưởng thành, là vị thuốc đại bổ cho người lớn tuổi, nói chung tình thương không thể



thiếu khi làm một con người, hoặc một chúng sanh, cho dù một chúng sanh rất nhỏ cũng cần đủ tình thương yêu mới tồn tại được. Nhưng cũng không có nỗi đau khổ nào hơn "Ái biệt ly khổ" thương yêu mà phải xa lìa, một trong bốn nỗi khổ mà Đức Thế Tôn đã giảng dạy cho hàng đệ tử thấy, biết, nỗ lực tu tập đoạn tận đau khổ để chứng Thánh quả.

Lễ hoàn mãn tàu quay lại đất liền đi đến Marina Del Rey để phóng sanh cá, nhìn những chú cá được chư Tôn đại đức tăng ni và quý phật tử chú nguyện bỏ xuống sông tung tăng, vui mừng, bơi lội, lượn tới trước khi được tự do trở về hòa mình với sông nước, như thăm cảm ơn tất cả đã cứu mạng chúng. Sau đó mọi người trở về lại chùa an vị linh sàng và cung tiến chư hương linh vào mỗi buổi chiều, cho đến chiều rằm chư Đại tăng đảnh đàn chẩn tế. Hình ảnh Đại trai đàn chẩn tế chư âm linh cổ hồn trong chiều rằm, ai có cơ duyên tham dự tại bốn tự đều cảm nhận được sự bình an trong tâm hồn. Khi biết rằng những người ruột thịt của mình đã có một nơi đến, một thế giới để hướng về, đó là Tây Phương Cực Lạc, hoặc giả chưa đủ năng lực vãng sanh cũng sinh về một nơi an ổn hơn, được thân tướng mỹ mãn hơn, được nhiều sự thù thắng hơn trong kiếp đã qua. Để biết rằng chết không phải là hết mà chỉ là sự chuyển tiếp qua một giai đoạn mới, một hình thái mới trong cuộc luân hồi vô tận.

Đại dương bao la sâu thẳm không từ chối bất cứ một vật gì nằm trên thân nó, xé nát, ô nhiễm, cứu mang, giận dữ. Thân cát bụi đã trở về cát bụi, những tro bụi bay theo chiều gió mệnh mông trên biển khơi, chìm dần trong biển cả, xao xuyên tâm hồn người đang hiện hữu. Gởi lại trần gian những gì đẹp xấu, hơn thua, vinh nhục, thành bại... không còn vương vấn, không còn trần trở. Xin vĩnh biệt tất cả để đi vào lòng đại dương huyền diệu bao la vô tận.

Thích Nữ Giới Định

Tản mạn Vu Lan

THÍCH ĐỒNG TRỰC



"...một bông hồng cho anh, một bông hồng cho em, và một bông hồng cho những ai, cho những ai đang còn Mẹ..."

Chắc đã hơn một lần, câu hát ấy ngân nga trong tôi, trong bạn, trong lòng những người con hiếu hạnh và vọng về mỗi độ Vu Lan... Và cũng không biết tự bao giờ, những cánh hồng đẹp tươi rực rỡ sắc thắm, hay tình khôi một màu trắng uyên nguyên, lại trở thành biểu tượng cho niềm hạnh phúc vô biên hay nỗi buồn thăm lặng, khi mà màu hoa trên ngực áo mỗi chúng ta trong ngày hội Hiếu hôm nay đã nói lên tất cả... Ai đang còn Mẹ để cảm nhận tình thương bao la, ai không may khi Mẹ đã không còn hiện hữu trên thế gian này nữa... Tự thân cánh hoa hồng nào có nghĩa gì đâu, vậy mà bông đứng lại đi vào Lễ Vu Lan - Mùa Báo Hiếu hàng năm trong biểu trưng với biết bao ý nghĩa...

Đạo Phật, trước tiên là Đạo lý làm người. Tri ân và Báo ân đâu chỉ là chuyện của riêng ai, đâu chỉ là chuyện Mẹ thân yêu của chúng ta đang còn hay đã mất. Xin thật lòng được chung vui cùng ai đang còn có Mẹ trên đời. Cánh hoa hồng tươi thắm trên ngực áo bạn hôm nay là niềm hạnh phúc tuyệt vời mà bao người khác đâu ước ao cũng đâu còn được nữa. Hãy ý thức và giữ gìn bạn nhé!

Ai còn Mẹ xin đừng làm Mẹ khóc

Đừng để buồn lên mắt Mẹ nghe không

Cuộc thế vô thường, tang thương biến đổi là chuyện của xưa nay và chuyện của muôn sau... Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu thì tự nhiên phải xế tà, cũng như vầng trăng kia khi tròn, khi khuyết; triều nước nọ khi với, khi đầy đều là lẽ thường tình trong vũ trụ. Vậy thì xin chia sẻ nỗi buồn cùng những ai không còn có Mẹ trên đời và cũng xin được tâm sự cùng ai một nỗi niềm rất thật:

Tôi không khóc khi áo tôi cài hoa trắng

Vì trong hoa tôi thấy Mẹ tôi cười...

Vâng! Mẹ nghìn lần yếu đuối của con vẫn còn hiện hữu quanh đây khi lòng con vẫn mãi trọn một niềm tin yêu dành cho Mẹ. Con thấy mẹ nơi cánh hoa cầu một sớm mùa Thu; con gặp Mẹ nơi bờ dâm bụi một chiều mùa Hạ... Dù trên ngực áo con hôm nay đã là một cánh hoa mang màu trắng tinh nguyên nhưng từ trong tình thương và niềm tri ân sâu nặng của con, Mẹ vẫn cứ hiện hữu muôn đời... Vườn rau Mẹ hái, cây cầu Mẹ qua; tiếng hát à ơi Mẹ ru con vào những buổi trưa Hè; tấm quà nhỏ mẹ dành cho con vào phiên chợ sớm... tất cả như còn hiện hữu quanh đây, hiện hữu trong chính niềm yêu thương của con luôn dành cho Mẹ. Vậy thì hôm nay và mãi mãi về sau, con vẫn còn có Mẹ đấy thôi...

Vu Lan, Vu Lan...! Tiếng vọng từ ngàn xưa gọi về lòng hiếu thảo, hay tiếng lòng ai với nỗi niềm được báo đáp ơn sâu. Cánh hoa hồng hôm nay đâu chỉ là một hình thức lễ nghi thông thường khi tự thân cánh hoa vô tình đã nói lên nhiều ý nghĩa thâm sâu và đậm đà nghĩa nhân như thế. Xin được nghìn lần kính cẩn nghiêng mình biết ơn người đã đưa cánh hoa kia vào ngày hội Hiếu, cho chúng ta thêm một lần tưởng niệm nghĩa cử bao la của lòng Mẹ vô bờ. Vậy thì xin Bạn hãy cùng tôi một lần nữa hát lên những lời ca vẫn muôn đời dành cho Mẹ: *"... một bông hồng cho anh, một bông hồng cho em, và một bông hồng cho những ai, cho những ai đang còn Mẹ, đang còn Mẹ để lòng vui sướng hơn..."*



MẮT VÀ CHẤT LUTEIN KỲ DIỆU

Bs. Nguyễn Ý Đức

Đôi mắt là cửa sổ của linh hồn, điều này ai cũng biết nhưng không ai để ý. Cho đến khi đôi mắt bị mờ, mới vội vã đi tìm Bác sĩ Nhân khoa.

Thông thường người ta hay nghĩ mắt mờ chỉ cần thay gọng kính là xong ngay. Nghĩ như thế là lầm.

Năm 2007 thống kê Hoa Kỳ cho biết là số người đi tune up xe hơi nhiều hơn là đi khám mắt.

- Trong ngũ giác, mắt - thị giác - là điều đáng sợ nhất vì nếu như đời đen tối thì còn gì là lẽ sống nữa.

Có 3 căn bệnh đưa đến sự mù mắt là mắt cườm, áp suất trong mắt cao (glaucoma) và bệnh suy thoái của võng mạc (age related macular degeneration viết tắt là A. M. D).

Có 2 chất lutein và zeaxanthin là chất carotenoids giúp chống lại các bệnh về mắt khi ta về già. Hai chất này không có ở trong cơ thể mà phải do thức ăn và dinh dưỡng đem đến.

Chất Lutein tạo thành màu vàng của trái bắp và lòng đỏ trứng gà. So với 2 năm trước đây chỉ có 40% người Mỹ là biết đến chất này mà thôi, ngày nay con số đó lên tới 60%. Ngoài sự bảo vệ đôi mắt, 2 chất này còn giúp trợ tim và bộ óc làm việc đắc lực thêm nữa. Đó là 2 chất antioxidants chống free radicals hay tàn phá tế bào các mô.

1. Mắt Cườm (cataract)

Người tuổi già từ 65 - 74 thì 23% sẽ bị mắt cườm và nếu từ 75 trở lên, con số là 50%. Mắt cườm là khi thủy tinh thể của con mắt bị mờ dần cho đến khi trắng xóa, gây mù mắt. Cũng giống như lòng trắng trứng gà, nếu đun sôi thì từ từ sẽ biến từ thể lỏng sang thể đặc, ánh sáng làm sao xuyên qua được.

Thủy tinh thể được cấu tạo bằng chất đạm (protein) trong đó chứa lutein và zeaxanthin, tuy rằng không nhiều bằng ở trong võng mạc.

Bệnh mắt cườm là sự hấp thụ tia hồng ngoại (ultra violet) của ánh mặt trời, do đó nên đeo kính mát là cách để ngăn chặn sự hấp thụ này. Bệnh mắt cườm còn là bệnh của tuổi già, nhưng nguyên nhân chính là do "free radicals" mà ra. Người ta khám phá ra rằng có từ 40 đến 50 căn bệnh con người đều do free radicals gây nên.

- Người nào thường xuyên tiếp thu 2 chất này sẽ giảm được bệnh mắt cườm và sẽ không bị giải phẫu mắt nữa.

Bác sĩ nhãn khoa sẽ làm lỏng thủy tinh thể bằng lutein vibration, sau đó hút hết ra và thay thế bằng một contact lens. Lutein có ở trong rau dền (spinach) mà có mấy ai ăn rau này hàng ngày đâu?

Nên cứ hút thuốc, uống rượu, tránh tia X rays khi chiếu điện, người nào bị bệnh tiểu đường có cơ nguy bị bệnh mắt cườm sớm hơn là người thường.

Sau đây là những sinh tố giúp chống bệnh mắt cườm:

- Sinh tố A (cần từ 25. 000 đến 50. 000 I. U)
- B1, B2, B5 tức B complex 50 mg mỗi ngày, Sinh tố C 3000 mg uống 4 lần một ngày,
- Sinh tố E 400 I. U cần chất zinc 50 mg không quá 100 mg.

Ngoài công hiệu bảo vệ đôi mắt, chất lutein còn ngăn lượng LDL tức là chất cholesterol xấu tăng và bám vào thành mạch máu, giảm sự lưu thông của máu dẫn đến bệnh tim và stroke.

Lượng lutein còn giúp tăng sự hoạt động của não bộ. Còn chống được sự tàn phá của ánh nắng mặt trời trên làn da và ung thư da.

2. Bệnh A. M. D age related macular degeneration

Trên võng mạc có một điểm giúp ta nhìn thật rõ chi tiết đó là điểm macula. Điểm này khi ta về già thường bị suy thoái dẫn đến mù mắt.

Do free radicals tàn phá, điểm macula chứa đựng rất nhiều 2 chất lutein và zeaxanthin, nên càng về già phải cung cấp 2 chất này cho đầy đủ.

Thí nghiệm cho thấy những người già dùng 10 mg lutein mỗi ngày giảm bệnh này rất nhiều. Ngoài ra nên ăn nhiều rau xanh như rau dền (spinach), rau broccoli, rau cải (bok choy).

3. Bệnh Glaucoma

Bệnh này do áp suất trong con mắt từ từ tăng lên làm hư hại dây thần kinh mắt gây sự mù lòa, nếu không chữa kịp thời. Đó là nguyên nhân thứ nhì gây sự mù mắt bệnh mắt cườm. Xảy ra sau tuổi 60 có thể sớm hơn từ 40 tuổi, do thiếu dinh dưỡng, stress và bệnh tiểu đường.

Áp suất trong con mắt khác với áp suất trong mạch máu. Có thể xảy ra từ từ gọi là kinh niên hoặc cấp tính.

Triệu chứng gồm có mắt mờ, mắt nhìn hạn hẹp (tunnel vision), nhức mắt, buồn nôn, mắt đỏ.

- Chỉ có BS nhãn khoa mới định được bệnh này. Cách chữa dùng thuốc nhỏ mắt như timolol maleate làm giảm áp suất, có người phải nhỏ suốt đời.

Nếu không thuyên giảm một ngày nào đó bệnh trở thành cấp tính, áp suất tăng quá cao, nước trong mắt không có lối thoát phải đưa đi nhà thương cấp cứu liền để chữa trị bằng tia laser nếu không sẽ bị mù tức khắc.

- Cách ngăn ngừa: Nên ăn rau trái ăn nhiều hạt nguyên chất như bánh mì nâu, ít dùng chất béo, tránh uống cà phê, rượu, thuốc lá.

Dùng thêm sinh tố A, B1, C, alpha lipoid acid, khoáng chất như chromium, magnesium, lecithin fatty acids, ginkgo biloba, bilberry chống quáng gà lúc chập tối (các phi công thời đệ nhị thế chiến hay dùng bilberry để nhìn rõ lúc bay phi vụ ban đêm).

- Ngoài ra có chất pycnogenol lấy từ vỏ cây thông bổ sung mạch máu nuôi con mắt là một chất antioxidant chống free radicals cần chất Zinc.

Tóm lại, phòng bệnh hơn trị bệnh, các cụ có thể ngăn ngừa các bệnh về mắt nếu dùng thêm Lutein và zeaxanthin cùng các sinh tố kể trên.

Tất cả đều tìm thấy ở trong bột gạo lứt mà giờ đây tôi mới được biết chưa có thức ăn thiên nhiên nào sánh bằng. (theo Daily. mail)

4. Cách Bảo Vệ Mắt Khi Sử Dụng Computer

1. Trong khi làm việc thỉnh thoảng rời mắt khỏi màn hình.

Làm việc trên computer đòi hỏi bạn phải nhìn vào màn hình với khoảng cách không đổi trong quãng thời gian dài. Vì thế, bạn nên đổi hướng nhìn thay cho việc tập trung nhìn vào một điểm. Khi rời mắt khỏi màn hình trong ít giây, bạn hãy tập nhìn vào các điểm ở xa. Đây là cách hữu hiệu nhất để thư giãn đôi mắt.

2. Đặt màn hình PC ở vị trí thích hợp.

Màn hình được đặt cách mắt từ 45 đến 60 cm là hợp lý nhất. Các thầy thuốc nhãn khoa cho rằng, bạn nên chọn bàn và ghế máy tính phù hợp với kích thước cơ thể của mình.

Khi ngồi làm việc với máy tính, phải giữ cho tư thế hướng thẳng về phía trước. Nếu bạn đặt máy tính lệch với tầm nhìn, khiến cho cơ mắt phải hoạt động căng hơn, làm ảnh hưởng đến thị lực của mắt.

3. Ánh sáng phù hợp

- Ánh sáng nơi làm việc nên có độ chiếu sáng vừa phải sẽ có lợi cho sức khỏe của mắt. Nên nhớ rằng, màn hình vi tính đã tự phát ra ánh sáng đủ để bạn nhìn. Nếu bạn làm việc ở văn phòng với ánh sáng điện quang thông thường, nên sử dụng thêm một chiếc đèn bàn nhỏ để sử dụng máy tính.

4. Thư giãn giữa giờ làm việc

- Theo các chuyên gia, cứ 40 - 50 phút bạn nên nghỉ mắt rời khỏi màn hình trong khoảng 5 phút. Trong quãng thời gian ngắn đó, cơ thể cần được bổ sung oxy bằng cách hít thở thật sâu và uống một ít nước.

Thông thường, các phòng đặt máy tính thường khô ráo, vì thế, chớp mắt thường xuyên cũng là một cách hữu hiệu để hồi phục mắt và tránh khô mắt.

Ngoài ra các hoạt động khác như đi lại, vận động cũng giúp giảm căng mỏi mắt.

Trên đây là những phương pháp đơn giản, hiệu quả để bảo vệ đôi mắt mà không phải ai khi làm việc với máy vi tính cũng biết.

Bảo vệ đôi mắt là giữ gìn vẻ đẹp và phòng chống lão hoá cho bạn.

8 Kẻ Thù Của Mắt - Chú Ý!

Trong cuộc sống hằng ngày, có những thói quen gây nhiều tổn thương cho mắt. Vậy nên chúng ta phải chú ý...

1/ Rượu

Rượu là kẻ thù lớn và nguy hiểm nhất đối với đôi mắt. Tại sao có người sau khi uống rượu lại đỏ mặt, nhiệt độ trong cơ thể tăng lên vùn vụt. Đó là do rượu

có thể đẩy nhanh tuần hoàn máu, làm cho huyết quản mao mạch dẫn nở, phình to. Vùng da ở xung quanh mắt rất mềm, huyết quản lại rất nhỏ, nếu uống quá nhiều rượu, huyết quản mao mạch rất dễ bị đứt, vỡ và hình thành các nốt đen nhỏ lấm chấm trên da.

- Biện pháp để đối phó với kẻ thù nguy hiểm này là "trôn" rượu càng xa càng tốt. Nếu trong trường hợp bất khả kháng không thể tránh được, nên uống nhiều nước để vô hiệu hoá những ảnh hưởng của rượu đối với da.

2/ Không khí ô nhiễm

Bạn thường mắt cảm giác với kẻ thù này. Đến khi bạn chú ý đến nó thì nó đã làm bạn tổn hại rồi. Lúc đi ra ngoài, kể cả bạn không trang điểm, thì bạn cũng nên đánh một ít kem dưỡng da và phấn nền, như thế sẽ có tác dụng ngăn ngừa bụi bẩn, vi khuẩn. Lúc ở trong nhà, bạn nên tạo dựng một môi trường trong lành, sạch sẽ.

Dùng máy làm sạch không khí để thanh lọc hết các chất ô nhiễm như bụi bẩn, khói thuốc, mùi hôi tanh, lông động vật, vi sinh vật và các chất nhiễm bẩn khác mà bạn không thể nhìn thấy được.

3/ Mỹ phẩm hết hạn (expired date)

Khi bạn mở một tube mascara, bút kẻ mắt hay hộp phấn trang điểm mắt mới, vi khuẩn sẽ bắt đầu xâm nhập vào. Sau khi bạn mở ra sử dụng những đồ mỹ phẩm này, rồi đóng lại vào hộp, nhiều lần như thế vi khuẩn tích tụ ngày càng nhiều, một khi nó vào mắt thì mắt bạn sẽ bị nhiễm khuẩn hoặc dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác.

Vì vậy, khoảng 6 tháng nên thay mỹ phẩm 1 lần, chải mi thì 3 tháng nên thay một lần.

4/ Ăn kiêng không đúng cách

Theo một nghiên cứu chỉ rõ, trong các loại rau tươi và hoa quả chứa đựng nhiều chất như Vitamin E, C, chất Ca-ro-tin và kẽm (Zn)...có thể phòng chống các bệnh và nếp nhăn quanh mắt. Nếu ăn kiêng, hạn chế ăn các chất béo và chất bột là rất đúng nhưng đồng thời phải tăng thêm lượng rau xanh và hoa quả. Ăn nhiều loại viên nang bổ sung Vitamin là một ý kiến rất hay nhưng không được xem là món ăn chính.

5/ Thiếu ngủ

Nếu bạn thường xuyên phải làm việc tới 2 - 3 h sáng, 7 h phải vội đi làm sẽ khiến sức khỏe cơ thể bị tổn hại. Muốn chiến thắng kẻ thù này, nhất định bạn cần nắm bắt từng cơ hội để ngủ.

Trên xe đi làm, trong lúc nghỉ trưa, lúc chờ cắt tóc ... chỉ cần có chút thời gian, bạn nên nhắm mắt 2 - 5 phút relax, như thế mới có thể giữ được đôi mắt trong sáng mạnh khỏe, thoát khỏi nỗi muộn phiền về quãng thâm mắt & nếp nhăn.

Bạn cần lưu ý, cố gắng hết sức để tránh nạp vào người chất cafein bởi vì nó có thể làm ảnh hưởng đến quy luật nghỉ ngơi của bạn.

6/ Bệnh khô mắt

Khô mắt có thể làm cho mắt trở nên không có thần sắc, khiến người khác luôn có cảm giác như bạn lúc nào cũng buồn rầu. Biện pháp tốt nhất để tiêu diệt kẻ thù này đó là không ngừng bổ sung nước cho mắt. Hầu hết các chuyên gia làm đẹp và các chuyên gia về mắt đều khuyên nên sử dụng thuốc nhỏ mắt vì nó có ích cho bạn cho dù bạn có đeo kính áp tròng hay bất cứ loại kính nào khác.

7/ Tia nắng mặt trời

Quá nhiều tia tử ngoại chiếu vào sẽ tạo thành nếp nhăn quanh mắt, đục thủy tinh thể và các bệnh khác về mắt. Khi đi ra ngoài, bạn nên đeo kính râm



hoặc kính chống tia tử ngoại, như thế có thể bảo vệ rất tốt cho mắt của bạn.

8/ Thuốc lá

Thuốc lá một khi được châm lửa thì tuyệt nhiên là một kẻ thù đáng sợ.

Các nghiên cứu khoa học gần đây càng chỉ rõ điều đó. Thuốc lá có thể sản sinh ra những nếp nhăn xung quanh mắt. Kể cả bạn không hút thuốc thì cũng không nên lơ là mất cảnh giác với khói thuốc từ người khác.

Hơi và khói thuốc của người khác hút cũng có thể phá hoại cơ thể và dung nhan của bạn.

Chú ý: Khám kiểm tra mắt hàng năm. Với đôi mắt, một trong những bộ phận quan trọng nhất của cơ thể chúng ta thì sao?

Chú ý khám kiểm tra mắt

Vì người Việt Nam chúng ta còn chưa mấy quen với việc kiểm tra sức khỏe định kỳ, do đó cũng chẳng mấy người chịu đi khám kiểm tra mắt nếu vẫn chưa thấy mắt có biểu hiện đặc biệt khác thường. Thật ra mắt chúng ta cũng cần có lịch khám đều đặn, chỉ có điều không cần thiết phải quá thường xuyên. Đó là để phát hiện sớm những căn bệnh về mắt, đồng thời giúp làm chậm quá trình lão hóa mắt cho mọi người.

Lần khám mắt đầu tiên nên bắt đầu trước 5 tuổi. Từ đó đến năm 19 tuổi, chúng ta cần khám kiểm tra mắt ít nhất 1 lần để phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh suy giảm thị lực và nhiều căn bệnh cơ bản khác về mắt.

Từ 20 - 30 tuổi, nên khám mắt 1 lần.

Từ 30 - 40 tuổi nên khám mắt 2 lần.

Khám mắt định kỳ để phát hiện những triệu chứng sớm của các bệnh như glaucoma (bệnh tăng nhãn áp) và điểm đen võng mạc (sự lão hóa khiến mắt giảm thị lực). Nếu được phát hiện kịp thời, những chứng bệnh này hoàn toàn có thể điều trị được.

Sau 40 tuổi, chúng ta nên kiểm tra mắt định kỳ mỗi 2 đến 4 năm; trên 65 tuổi nên khám mắt 2 năm / lần.

Với những người bị bệnh tiểu đường hoặc trong gia đình có tiền sử bệnh án về mắt thì nên khám bác sĩ định kỳ theo sự chỉ định của bác sĩ.

Chống nắng cho mắt

Kính mắt không chỉ để giúp bạn phòng tránh những vết chân chim nơi khóe mắt vốn rất dễ hình thành khi phải nheo mắt quá nhiều.

Kính mát còn là để bạn ngăn chặn những tác hại của tia cực tím cùng những bước sóng khác có thể khiến bạn bị đục nhân mắt hoặc bị điểm đen võng mạc.

Tốt nhất, bạn nên sử dụng kính mát thường xuyên, vào bất cứ khi nào ra đường, đặc biệt là ở những vùng có ánh sáng chói gắt (gần mặt nước hoặc tuyết) và không nên chỉ dùng trong mùa hè & mùa thu, đông & xuân

(theo Y tế phổ thông)

Bảo Vệ Đôi Mắt Cận Thận

Hai mắt là ngọc quý' chúng ta cần bảo vệ cẩn thận suốt đời. Đôi mắt đã được gọi bằng nhiều tên rất biểu tượng như là đôi mắt huyền, mắt nhung, mắt biếc, mắt buồn tênh, mắt nai tơ, mắt tình nhân, mắt thù hận, mắt bạc tình, mắt dao cau, mắt sắc như dao, mắt bơ vơ, mắt xanh, mắt lá dăm, mắt nai...

Cicero nói: "Khuôn mặt là chân dung của tâm hồn, diễn tả bằng cặp mắt." Cùng nhận xét này, Mạnh Tử góp ý: "Bụng ngay thẳng thì con người trông sáng tỏ. Bụng đầy tà khúc thì con người mờ đục, tối tăm".

Rừng thơ có cả nhiều ngàn câu nói đến đôi mắt. Xin ghi lại:

"Mắt Biếc" của Bích Khê diễn tả nhiều khả năng đáng yêu của mắt:

"Ôi! cặp mắt của người trong tơ ngọc

Sáng như gương và chớp chóa kim cương

Mỗi cái ngo là một vì sao mọc!

Mỗi liếc yêu là phảng phất mùi hương.

Hại mắt ấy chói hòa quang sáng ngợp

Dẫn hồn ta vào thế giới thiêng liêng.

Hớp nhiều trăng cho niềm trinh rất ngợp

Say nhạc hường nổi bông giữa đào nguyên"

và của Trịnh Công Sơn với " Những con mắt trần gian":

"Những con mắt tình nhân,

Nuôi ta biết nông nàn

Những con mắt thù hận,

Cho ta đời lạnh căm

Những con mắt cỏ non,

Xanh cây trái địa đàng

Những con mắt bạc tình,

Cháy tan ngày thần tiên. . . "

Một cách thực tế, Addison nhận xét: "Trong tất cả các giác quan, thị giác toàn hảo và thích thú nhất".

Người mình vẫn so sánh: "Hai mắt là ngọc, hai tay là vàng". Mắt là cơ quan để thu hình ảnh và nhìn sự vật, như một chiếc máy ảnh, nhưng với một cấu trúc tinh vi và những khả năng hoàn hảo gấp bội.

a - Nhãn cầu là bộ phận phần chính của mắt nằm trong ổ mắt và được mi mắt bảo vệ ở phía trước.

- Ổ mắt do các xương gò má, xương trán, xương sống mũi hợp thành.

Đây là một khối hình cầu mà kích thước do di truyền quyết định. Khi mới sinh ra, trẻ nhìn xa rõ hơn vì nhãn cầu nhỏ.

Tới giai đoạn tăng trưởng, trẻ nào có nhãn cầu to do di truyền sẽ nhìn gần rõ ràng hơn.

Tuổi tăng trưởng lại trùng vào thời gian bắt đầu đi học, nên các em này thường hay bị cận thị.

Vì vậy, cận thị thị được "cho là" do đọc sách nhiều, ngồi gần màn hình tivi, đọc sách thiếu ánh sáng...

Phía ngoài của mắt là 6 bắp thịt nhỏ, dài để di động nhãn cầu nhìn về nhiều phía.

b - Mi mắt là một lớp da với nhiều cơ và mô liên kết lót bằng kết mạc.

- Mi mắt nhắm lại khi giác mạc bị kích thích, đe dọa hiểm nguy. Viền quanh mi mắt là hai hàng lông mi để ngăn vật lạ bay vào mắt và chớp chớp khi bên lên tình yêu.

Một hàng lông mày nằm phía trên mắt ngăn mồ hôi, chất lỏng chảy vào mắt.

Nằm dưới mi mắt trên là những tuyến, tiết ra nước mắt để mắt khỏi khô.

Mắt thông với miệng bằng một cái ống nhỏ nằm ở góc trong mi mắt. Cận mi có nhiều tuyến tiết ra chất nhờn, mồ hôi...

Mi mắt chớp mở mỗi vài giây, có tác dụng như gạt gạt nước kính xe hơi, để loại bỏ bụi bặm bám trên giác mạc. Đêm ngủ, mi mắt khép kín để giác mạc khỏi bị khô.



Lâu lâu nhiều người hay nháy mi mắt và e ngại đó là triệu chứng của bệnh tật. Thực ra, đây chỉ là sự co giật của cơ trên mi mắt và thường thường xảy ra khi cơ thể mệt mỏi, căng thẳng.

Nháy mắt kéo dài trong vài giây, không nguy hại, chỉ cần xoa nhẹ lên mi một chút là hết.

Đôi khi nháy mắt liên tục cũng thấy trong bệnh đa xơ cứng (multiple sclerosis), co giật cơ mặt (facial tic).

c - Phần trước của nhãn cầu là giác mạc (cornea, cornée), không vẩn đục, không mạch máu và rất nhạy cảm với sự đau đớn. Phủ lên giác mạc là kết mạc (conjunctiva) trong suốt, có rất ít mạch máu.

d - Thủy tinh thể (lens, cristallin) là bộ phận quan trọng tiếp nhận và hội tụ ánh sáng hình ảnh lên võng mạc (retina, rétine).

Đây là một cấu trúc hai mặt lồi, trong suốt, gồm có nước và chất đậm, nằm sau đồng tử và có thể thay đổi độ cong để mắt có thể thấy rõ sự vật. Tinh thể dẹp xuống khi tập trung vào vật ở xa và vật nhìn nhỏ.

Tinh thể dày lên để tập trung vào vật ở gần, vật nhìn thấy to. Đó là sự điều tiết của mắt. Khả năng này hoàn toàn tự động, con người không điều khiển được.

e - Ánh sáng lọt qua đồng tử (pupil, pupille), một lỗ nhỏ nằm giữa mống mắt.

g - Mống mắt (iris) - là cái màng che trước thủy tinh thể. Một cơ vòng bao quanh bờ mống mắt điều khiển đồng tử thu nhỏ khi ánh sáng mạnh hoặc mở rộng khi ánh sáng yếu. Đồng tử cũng mở rộng khi ta có cảm xúc kinh ngạc, sợ hãi hoặc hờn hờ, vui mừng. Tùy theo mống mắt có nhiều hay ít chất màu mà có người có mắt đen, mắt xanh, mắt nâu...

h - Võng mạc (retina, rétine) là lớp tế bào nhạy cảm với ánh sáng, lót phía trong mắt.

Đây là cấu trúc căn bản của cặp mắt, có công dụng như tấm phim của máy ảnh để thu nhận và ghi lại cả ngàn hình ảnh, tinh cũng như động, suốt ngày này qua tháng khác mà không cần thay phim như trong máy ảnh...

Trên võng mạc có những tế bào hình nón, hình que chuyển ánh sáng ra những tín hiệu điện năng, được dây thần kinh thị giác chuyển lên não bộ. Tế bào não phân tích, tổng hợp các tín hiệu và tạo ra hình ảnh của sự vật.

i - Mắt còn chứa hai dung dịch lỏng rất quan trọng. Thể mi (ciliary body) với nhiều cơ bắp để thay đổi độ cong của tinh thể đồng thời cũng tiết ra một chất lỏng như nước gọi là thủy dịch nằm giữa tinh thể và giác mạc.

Thủy dịch có đủ các thành phần cấu tạo của máu, ngoại trừ tế bào máu. Dung dịch thứ hai, dịch pha lê, trong suốt, nằm giữa võng mạc và tinh thể.

Vài rối loạn của thị giác

Nhìn sự vật có vẻ như rất giản dị, nhưng thực ra đây là một diễn tiến khá phức tạp với nhiều giai đoạn liên tục khác nhau.

Ánh sáng vào mắt qua đồng tử. Đồng tử thay đổi kích thước tùy theo cường độ của ánh sáng. Đồng tử co hẹp khi có nhiều ánh sáng và mở rộng

khi ánh sáng quá ít.

Ánh sáng vào mắt sẽ được tinh thể hội tụ lên võng mạc.

Các tế bào màu của võng mạc tiếp nhận hình ảnh ánh sáng và chuyển lên phần sau của não bộ qua dây thần kinh thị giác. Thị giác thành hình ở đây.

Mọi rối loạn xảy ra trong bất cứ giai đoạn nào của diễn tiến này đều đưa tới trở ngại cho sự nhìn.

- Thị lực (visual acuity) là tính sắc bén khi nhìn. Sự vật rõ hay mờ tùy thuộc vào cường độ ánh sáng chiếu vào vật đó, vào động cơ thúc đẩy sự nhìn, nhưng quan trọng hơn cả là sự toàn vẹn các thành phần của mắt như giác mạc, thủy tinh thể, võng mạc...

- Khó khăn thường thấy của mắt là do những rối loạn về khúc xạ ánh sáng qua tinh thể và giác mạc cũng như khoảng cách từ thủy tinh thể tới võng mạc, trung bình là 24 mm.

Trong tình trạng nhìn bình thường, ánh sáng đi qua giác mạc, thủy tinh thể rồi được hội tụ trên võng mạc. Nếu ánh sáng tập trung ở phía trước hoặc phía sau võng mạc, thì thị giác sẽ bị rối loạn.

a - Viễn thị - khi nhãn cầu hơi dẹp, võng mạc gần với thủy tinh thể, ánh sáng hội tụ phía sau võng mạc. Muốn nhìn rõ, phải đưa vật xa ra một chút hoặc mang kính lồi (convexe) để đưa hình trở lại võng mạc.

b - Cận thị - khi nhãn cầu dài ra, khoảng cách giữa võng mạc và thủy tinh thể lớn hơn, ánh sáng sẽ tập trung trước võng mạc. Nhìn gần thì rõ nhưng nhìn xa hình ảnh sẽ lu mờ. Người cận thị mang kính điều chỉnh lõm (concave), khúc xạ ánh sáng về võng mạc để nhìn vật ở xa.

c - Loạn thị (astigmatism) - mặt cong của giác mạc không đều, khúc xạ ánh sáng méo mó, không tập trung gọn trên võng mạc. Hình ảnh sự vật bị lu mờ. Thường thường loạn thị được điều chỉnh bằng kính hội tụ. Ngoài ra phẫu thuật hoặc tia laser cũng là những phương tiện rất hữu hiệu để điều chỉnh các rối loạn kể trên.

d - Tăng nhãn áp (glaucoma) - là trường hợp mất thị giác vì áp suất trong mắt lên cao, đưa tới tổn thương cho võng mạc và dây thần kinh thị giác. Giác mạc và thủy tinh thể được nuôi dưỡng bằng thủy tinh dịch.

- Thủy tinh dịch do các mô bào quanh thủy tinh thể liên tục sản xuất để giữ cho phần trong của mắt không bị khô. Sau khi hoàn tất nhiệm vụ, thủy tinh dịch được huyết quản hấp thụ. Nếu thủy tinh dịch bị ứ đọng trong mắt, áp suất mắt tăng cao. Có nhiều nguyên nhân gây ra tăng nhãn áp và bệnh có thể xuất hiện ở bất cứ tuổi nào, nhưng nhiều hơn ở lớp người cao tuổi. Bệnh diễn tiến âm thầm, đôi khi không có dấu hiệu báo trước.

Một số người than phiền mất một phần thị giác, giảm tầm nhìn. Vì vậy, nên đi khám bác sĩ theo định kỳ và đo áp suất trong mắt.

đ - Đục thủy tinh thể hoặc cườm mắt (cataract) - là nguyên nhân thông thường gây ra khiếm khuyết thị giác. Trong bệnh này, chất đậm cấu tạo thủy tinh thể trở nên đục như sữa, khiến độ trong của cơ quan này giảm, cản trở sự thu nhận ánh sáng. Thay đổi này xảy ra cho mọi người, nhất là khi tới tuổi cao.

Đục thủy tinh thể cũng thấy trong bệnh tiểu đường, bệnh galactose - huyết, khi calcium trong máu giảm, khi hút nhiều thuốc lá hoặc nhiều rượu, dưới tác hại của tia tử ngoại, khi dùng thuốc cortico-



steroid lâu ngày với liều lượng cao, khi thiếu dinh dưỡng, thương tích nhãn cầu, bệnh của mống mắt... Đôi khi, trẻ em sinh ra đã bị cườm mắt. Đục thủy tinh thể được điều trị hữu hiệu bằng kính điều chỉnh hoặc phẫu thuật, thay thủy tinh thể.

e - Vỡng mạc - cũng dễ dàng bị tổn thương, thoái hóa, tách rời và đưa tới trở ngại cho thị giác. Cao huyết áp, tiểu đường, cao nhãn áp... là những nguyên nhân thường thấy.

Chăm sóc mắt

Nhiều người hơi lơ là trong việc giữ gìn "đôi mắt ngọc" của mình. Đây là một thiếu sót lớn, vì một tổn thương dù nhỏ của mắt cũng có thể dẫn đến dẫn tới khiếm khuyết thị giác.

Sau đây là một số điều nên lưu ý:

1. Đừng bao giờ dụi mắt với những ngón tay, dù là ngón tay ngọc ngà người đẹp, huống chi lại giụi mắt với bàn tay dính đất, một cái khăn nhiễm trùng, một miếng giấy dơ bẩn...

2. Khi chẳng may có một chất kích thích nào đó, như nước xà bông, nước mắt, dầu xe hơi, mỡ... bắn vào mắt, nên lập tức tạt nước lạnh vào mắt.

Tổn thương cho mắt sẽ giảm thiểu rất nhiều nếu ta làm hành động rất giản dị, sẵn có nhưng quan trọng này.

3. Mang kính bảo vệ mắt khi cắt cỏ, mài cắt kim loại, đi xe gắn máy. . . để tránh vật nhỏ bay vào mắt. Công nhân làm công việc có rủi ro cho mắt, cần mang kính bảo vệ mắt do chủ nhân cung cấp.

4. Không dùng thuốc nhỏ mắt của người khác, vì mỗi người có mỗi bệnh khác nhau. Ngoài ra, có nhiều loại thuốc nhỏ mắt cấm dùng chung trong vài bệnh nhiễm trùng của mắt.

Nhỏ thuốc vào mắt như sau: đứng trước một tấm gương, dùng đầu ngón tay kéo nhẹ mí mắt dưới xuống, bàn tay kia bóp thuốc vào góc con mắt, buông ngón tay giữ mí, chớp mắt vài lần, thuốc sẽ lan đều khắp mắt.

5. Nhiều người, đặc biệt là quý vị cao niên, hay bị khô mắt, gây ra cảm giác rất khó chịu, lâu ngày giác mạc có thể bị trầy. Nguyên do thông thường là tuyến nước mắt tiết ra ít nước mắt hoặc ống dẫn nước mắt bị tắc nghẽn. Nên đi khám bác sĩ để tìm nguyên nhân rồi trị liệu.

Trong khi chờ đợi, có thể nhỏ các dung dịch nước mắt nhân tạo để giảm thiểu khó chịu này.

6. Nên cẩn thận với các tia cực tím từ ánh nắng mặt trời. Tiếp xúc trực tiếp và lâu ngày, các tia này có thể gây tổn thương cho giác mạc, thủy tinh thể và cũng là nguy cơ đưa tới cao áp suất trong mắt. Thực ra, không cần phải mang kính râm mỗi lần ra ngoài nắng. Nhưng nếu làm việc hoặc đi dưới ánh nắng trong thời gian khá lâu thì nên mang kính râm để chặn các tia tử ngoại và khỏi chói mắt.

7. Nên đi bác sĩ khám mắt theo định kỳ.

- Nếu không có bệnh mắt, nên đi khám mỗi 5 năm, cho tới khi 50 tuổi.

Sau tuổi này, nên khám thường xuyên hơn để phát hiện dấu hiệu của cao áp nhãn và các bệnh khác.

- Nếu có rối loạn về khúc xạ ánh sáng, nên đi khám mỗi 2 năm hoặc thường xuyên hơn, tùy theo chỉ định của bác sĩ.

Bác sĩ chỉnh mắt (optometrist) có thể khám mắt, đo thị lực, chỉ định độ nặng nhẹ của kính và, tùy theo luật lệ từng nơi, có thể điều trị mấy bệnh nhẹ của mắt.

Bác sĩ chuyên ngành nhãn khoa (ophthalmologist) khám, chữa tất cả các bệnh của mắt, cho tọat kính mắt và giải phẫu mắt...

8. Ánh sáng khi làm việc, đọc chữ cần vừa phải, thích hợp không sáng quá hoặc tối quá để khỏi gây trở ngại cho sự nhìn. Các nhà chuyên môn về mắt đều đồng ý là cường độ ánh sáng hoặc ngồi gần màn hình tivi không gây tổn thương cho mắt.

9. Nên cẩn thận với mỹ phẩm làm đẹp mắt, vì nhiều người có thể dị ứng với các sản phẩm này. Mua một ít dùng thử, nếu an toàn thì tiếp tục.

Tránh để mỹ phẩm rơi vào mắt gây ra kích thích. Bôi mỹ phẩm tô đậm lông mi (mascara) vào 2/3 phần ngoài của lông, tránh mỹ phẩm rơi vào mắt. Kẻ bút chì xa mí mắt một chút, tránh đầu nhọn đụng vào giác mạc.

10. Cẩn thận khi xịt keo tóc, đừng để hóa chất bắn vào mắt.

11. Nhiều bác sĩ nhãn khoa đề nghị gắn lông mày giả loại lấy ra mỗi ngày được, để các tuyến nhờn mi mắt tiếp tục hoạt động bình thường. Khi uốn cong lông mi, tránh kéo mí mắt quá căng.

12. Nhiều người than phiền mỗi mắt sau mấy giờ đọc sách, coi máy vi tính hoặc làm công việc tỉ mỉ cần sự tập trung của mắt. Họ e ngại là mắt suy nhược, bị bệnh mắt hoặc cần mang kính. Thực ra đây chỉ vì mắt phải làm việc quá khả năng chịu đựng, nên các bắp thịt mệt mỏi. Vì vậy, lâu lâu nên ngưng công việc, nhắm mắt vài phút, hoặc ngó lên trần nhà để nhãn cầu, cơ mắt thư giãn. Ngoài ra cũng nên lưu ý là nếu sức khỏe tổng quát không tốt, thiếu dinh dưỡng, mất ngủ, căng thẳng tâm thần... cũng làm mắt mau mệt mỏi. Kính mắt chỉ để điều chỉnh khiếm khuyết về khúc xạ ánh sáng của nhãn cầu chứ không làm mắt mạnh hơn hay yếu đi.

13. Mắt đỏ cũng là mối ưu tư của nhiều người. Bình thường, trên giác mạc có một số mạch máu nhỏ xíu phồng lên. Khi nhiễm vi khuẩn, dưới tác hại của khói thuốc, hóa chất trong môi trường, uống nhiều rượu, làm việc bằng mắt quá lâu, khi "nộ khí sung thiên", tức giận... đều làm cho máu tụ lại nhiều, mắt sẽ đỏ lên. Khi đỏ mắt do nhiễm bệnh hoặc gây ra do hóa chất cần đi bác sĩ để điều trị. Còn các trường hợp khác, chỉ cần dùng nước lạnh tạt vô mắt hoặc đắp khăn nước lạnh dầm phút lên mắt là có thể làm giảm đỏ mắt.

14. Duy trì chế độ ăn uống hợp lý, đa dạng, cân bằng có đầy đủ các chất dinh dưỡng, đặc biệt các vitamin A, C, E, các khoáng chất kẽm, seleni... Và đặc biệt là giữ tâm thân an lạc, giảm thiểu lo âu, buồn bực, ham muốn, giận hờn, ghen tức, đổ kỵ...

"Trời sinh con mắt là gương

Người ghét ít nói, người thương nói hoài"

Vì "Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn", nhìn vào thấy hết gian - ngay, tốt - xấu...

Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức



thơ

THẦY VỀ CỰC LẠC

Kính dâng Giác Linh Hòa Thượng Thích Minh Tâm

Con vừa nghe Thầy về Cực Lạc
Giờ đây con nên hát hay buồn
Hát mừng Thầy đã xả buông
Xả thân tứ đại Về Nguồn Lạc Bang
Vì chúng sanh thế gian Ngài trụ
Chùa Khánh Anh cất cử Tăng Ni
Đạo Tràn trải rộng từng li
Xả thân vì Đạo việc chi cũng làm
Miễn chúng sanh thế gian hiểu rõ
Xác thân này được, bỏ nhiều phen
Tứ sanh, sanh tử chớ quên
Luân hồi cứ mãi đường quen, lối về
Giờ hãy rõ hương quê chánh xứ
Dứt khổ đau sanh tử luân hồi
Miệng luôn niệm Phật không rời
Di Đà trợ lực về nơi Niết Bàn
Lúc con hát lệ tràn ruột thắt
Nhớ những khi giây phút bên Thầy
Những lời Thầy dạy còn đây
Giờ sao thầy bỗng chia tay... ngậm ngùi!

LAM NGUYỄN

kính bái

Seattle Ngày 8 tháng 8 năm 2013

THƯƠNG TIẾC THẦY

Con thức giấc giữa đêm trường tĩnh mịch
Nghe tin buồn Thầy viên tịch mới đây
Con nhói đau khi biết được tin này
Ôi thương tiếc! Giọt lệ sầu tuôn chảy.

Bên trời Tây hôm nay Thầy có thấy?
Cali buồn đang phủ một màu tang!
Vắng Thầy rồi cả Thế giới bàng hoàng
Thương tiếc quá bậc mình sư khả kính.

California 16-8-2013

DIỆU ĐỨC

KÍNH TIỄN ÔN MINH TÂM

Hòa thượng là đại từng lâm của
Phật giáo Việt nam Hải ngoại
Suốt cuộc đời hy hiến để truyền bá
hạt pháp nhiệm màu
Từ những thập niên 70 hoằng pháp lợi sanh
ở Âu Châu
Ngài luôn vun trồng hạt giống Từ bi
và Hiếu biết

Từ giáo dục, văn hóa, tôn giáo
hay tinh hoa nước Việt
Ngài chọn con đường tiên phong,
bồi đắp và phục hưng
Để đưa Phật giáo Việt Nam lan rộng
trong năm châu bốn bể
Hương của Ngài, bậc thạch trụ Thiền môn

Lan tỏa cõi hư không
An nhiên người thị tịch
Hòa thượng là Bảo Tích*
Bát Nhã bậc Đại nhân.

TÂM THƯỜNG ĐỊNH

* Kinh Bảo Tích (Ratnakuta-sutra)

**LỄ DI QUAN, TRÀ TỖ, AN VỊ GIÁC LINH HT. THÍCH MINH TÂM
NGÀY 21.8.2013 TẠI CHÙA KHÁNH ANH, PHÁP QUỐC**



**LỄ CUNG TIẾN, DI QUAN, TRÀ TỶ, AN VỊ GIÁC LINH HT. THÍCH MINH TÂM
NGÀY 21.8.2013 TẠI CHÙA KHÁNH ANH, PHÁP QUỐC**



LỄ DI QUAN, TRÀ TỖ, AN VỊ GIÁC LINH HT. THÍCH MINH TÂM NGÀY 21.8.2013 TẠI CHÙA KHÁNH ANH, PHÁP QUỐC

